

Quảng Nam, ngày 27 tháng 06 năm 2024

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023**

1/ Hoạt động SXKD năm 2023:**a. Bối cảnh năm 2023:**

Công ty cổ phần Cẩm Hà là đơn vị sản xuất các mặt hàng bàn ghế xuất khẩu sang các thị trường Châu Âu và Châu Mỹ. Thực tế tại các quốc gia trong năm qua, sức mua của người tiêu dùng sụt giảm mạnh. Theo thông tin từ các đối tác nhập khẩu, thị hiện tại người dân các nước này đang đối mặt với nhiều khó khăn về kinh tế mà họ chưa từng trải qua suốt nhiều thập kỷ: đó là họ đang trở nên nghèo hơn, biểu hiện rõ nhất là sức mua của dân tại nhiều nước giảm sút.

Sức mua giảm đi và sự suy giảm sức mua này được cho là ảnh hưởng của lạm phát kéo dài, đẩy giá cả lên cao, kim hãm mức độ sẵn sàng chi tiêu của người dân châu Âu và Mỹ. Chi phí năng lượng tăng cao, nguồn cung khan hiếm và lạm phát ở mức cao nhất 50 năm qua đã đẩy chi phí của các doanh nghiệp tăng cao.

Lương thực và nhu yếu phẩm hàng ngày thì vẫn phải chi tiêu nhưng các mặt hàng xa xỉ và không thiết yếu đã bị cắt giảm tiêu dùng (mặt hàng bàn ghế của công ty thuộc nhóm hàng không thiết yếu nên bị ảnh hưởng lớn). Lượng hàng tồn kho lớn tại kho thị trường Âu/Mỹ là khoảng trên 50%; hàng bàn ghế gỗ bán ra rất chậm.

Tiếp theo phải kể đến là cuộc xung đột vũ trang Nga-Ukraina vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại (đây cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng lạm phát tại các thị trường lớn như Mỹ và Âu châu).

Tình hình nội địa trong nước thì trong những tháng đầu năm, mức lãi suất vay tài chính tăng cao (giải pháp kiềm chế lạm phát được kiểm soát); Các doanh nghiệp thì thiếu đơn hàng trầm trọng do sức cầu yếu.

Đây là nguyên nhân chính làm cho doanh thu của đơn vị sụt giảm mạnh trong năm qua.

Toàn thể NLĐ công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn và thường xuyên nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời từ ban lãnh đạo Tổng công ty lâm nghiệp VN trong các tất cả các hoạt động SXKD của công ty. Đặc biệt là sự hỗ trợ tiền lương cho Người Lao Động không đủ ngày công, có tiền lương thấp hơn mức lương tối thiểu vùng và các khoản hỗ trợ vật chất nhân ngày lễ tết ...

b. Về kết quả SXKD 2023 như sau:

Trước diễn biến bất lợi của tình hình ngành gỗ, Công ty đã triển khai các biện pháp từ công tác thị trường đến quản lý chi phí và công tác tài chính... nhằm đảm bảo duy trì sản xuất và bảo toàn vốn. Số liệu kết quả SXKD năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% TH/KH
1	Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	250.000	156.092	62%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.000	481	16%
3	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	8,8	5,5	63%
4	Số lượng LĐBQ	người	550	545	99%

Ghi chú: Mức lợi nhuận trên là đã hạch toán dự phòng 70% nợ khó đòi của khách hàng Noble House (tương ứng gần 7 tỉ đồng; do họ đã nộp đơn xin bảo hộ phá sản tại tòa án Mỹ vào tháng 9/2023 vừa qua).

Nhận xét:

- Đến thời điểm T12/2023, tổng số CBCNV và NLĐ trong danh sách: 392 người (so với đầu kỳ năm 2023 là: 617 lao động; Giảm: 229 LĐ).

- Năm qua tình hình đơn hàng sụt giảm nhiều dẫn đến công ty rất khó khăn trong việc có việc làm và giữ chân người lao động.

- Ngay từ những ngày đầu năm 2023, công ty đã nhận thấy nhiều yếu tố bất lợi khó khăn nên đã chủ động triển khai các biện pháp tiết giảm tiết kiệm chi phí như:

+ Đăng ký cơ quan thuế về việc thay đổi phương pháp khấu hao trong năm theo phương pháp khấu hao đường thẳng (theo KH cũ là khấu hao nhanh).

+ Được hỗ trợ giảm tiền thuê đất gần 1,5 tỉ đồng.

+ Chưa thực hiện khấu hao nhà máy nội thất mới đầu tư (do hồ sơ phòng cháy chữa cháy đến gần cuối năm mới được cơ quan chức năng phê duyệt).

+ Bên cạnh đó công ty cũng đã mạnh tay trong việc cắt giảm hàng loạt các chi phí vận hành; cắt giảm 20% nhân sự bộ máy gián tiếp; giảm giờ làm việc, giảm chi phí lương;

+ Tái cơ cấu/xác nhập một số xưởng sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí và tinh gọn cán bộ quản lý xưởng.

+ Yêu cầu nhà cung cấp giảm giá nguồn cung đầu vào từ 5-20%

c. Về đầu tư phát triển năm 2023:

Từ những tháng đầu năm, nhận định tình hình thực sự khó khăn nên công ty đã không có kế hoạch cũng như không thực hiện việc đầu tư nào trong năm. Chỉ tập trung tận dụng tất cả máy móc thiết bị và nguồn lực sẵn có để khai thác tối ưu.

d. Đánh giá về thị trường và kinh doanh:

Sức cầu hàng hóa yếu, dẫn đến đơn hàng ít; kéo theo tỉ lệ chi phí chung trên doanh thu bị cao, gây áp lực lên các chỉ số tài chính của công ty.

Hàng hóa bán chậm, tồn kho còn cao ảnh hưởng đến các khách Âu/Mỹ; tài chính của họ cũng xấu đi (đặc biệt là khách bị tồn kho lượng hàng nhập khẩu thời điểm covid với giá cước vận chuyển rất cao); dẫn đến nhiều khách hàng có nguy cơ phá sản và đặc biệt đã có 1 khách lớn của công ty phá sản gây ra khoản nợ khó đòi gần 10 tỉ đồng cho công ty.

Việc xảy ra nợ khó đòi với con số gần 10 tỉ đồng là một bài học rất lớn cho công ty trong việc giao thương với khách. Tuy rằng do khách hàng ở nước ngoài nên việc nắm bắt tình hình tài chính của họ rất khó khăn; công ty cần yêu cầu khách hàng đáp ứng các phương thức thanh toán an toàn, thời gian thanh toán ngắn và thu nhỏ các đơn hàng (đối với các khách hàng có mức rủi ro trên trung bình).

*** Tình hình doanh thu các quý năm 2023:**

STT	Mô tả	So sánh	Doanh thu (usd)	
		2023-2022	2023	2022
1	Quý I (T1-T3)	-38,4%	3.064.517,94	4.973.534
2	Quý II(T4-T6)	-53,3%	1.250.987,03	2.680.214
3	Quý III(T7-T9)	-55,1%	1.040.683,57	2.319.080
4	Quý IV(T10-T12)	-53,9%	1.073.667,07	2.328.173
5	Doanh thu 6 tháng đầu năm	-43,6%	4.315.504,97	7.653.748
6	Doanh thu cả năm	-47,7%	6.429.855,61	12.301.001

Năm 2023 doanh thu các quý đều giảm so với cùng kì. Cụ thể quý I giảm 38,4%, Quý II giảm 53,3%, quý III giảm 55,1%, dự kiến quý IV sẽ giảm khoảng 53,9%. Tổng cả năm 2023 dự kiến sẽ giảm 47,7% so với năm 2022.

0.400
CỘ
CỘ
CẢ
AN - T

***Tình hình doanh thu và khách hàng năm 2023 như sau :**

+ 03 khách Mỹ-Nam Mỹ: 3.783.202 USD chiếm 58,84% (năm 2022 là 37%)
+ 11 khách Châu Âu +Úc, Doanh thu: 2.646.653 USD, chiếm 41,16 % (năm 2022 là 63%). Trong khối này thì:

- Doanh thu châu Âu: 37,6%
- Doanh thu Châu Á : 2,4% (khách UAE/QUATAR)
- Doanh thu Úc : 1,19%

Doanh thu của các thị trường đều sụt giảm so với cùng kì năm trước. Nguyên nhân chính là do tình hình hàng tồn kho tại các thị trường còn rất nhiều như: khách hàng Rusta, Coop, Costplus, Noble house... họ đều thông báo còn rất nhiều hàng tồn trong kho, lượng hàng trong kho đủ để bán cho mùa 2023-2024 mà ko cần đặt thêm hàng. Bên cạnh việc giảm doanh thu, năm 2023 chúng ta bị giảm một số khách do họ đóng cửa ngừng kinh doanh như: khách Persoon, Medicis, Habitas...

***Về hàng thành phẩm tồn kho:**

Vào thời điểm tháng 11/2022 lượng tồn kho kém thanh khoản là 35 tỉ. BDH đã chỉ đạo Bộ phận marketing tích cực nghiên cứu tất cả các biện pháp chào hàng, gửi mẫu... thúc đẩy xử lý tồn kho và đặt ra mục tiêu mỗi tháng tối thiểu xuất 3-5 tỉ đồng nên lượng tồn kho đã có giảm mạnh thời gian qua.

Thực tế khó khăn nhưng Công ty là vẫn cố gắng giữ uy tín tốt đối với khách hàng trong việc giao hàng đúng hẹn, ổn định chất lượng sản phẩm và cạnh tranh trên cơ sở mẫu mã mới đa dạng. Đồng thời đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, an ninh, chính sách đối với người lao động.

Cần nhìn nhận trong thời gian tới sẽ khó khăn hơn nhiều, khi mà 6 tháng đầu năm 2024 đơn hàng rất ít; nguy cơ các khách hàng đổ vỡ tài chính vẫn còn hiện hữu. Cần có sự tập trung cao độ trong quản lý chi phí, nhân sự, kinh doanh và công nợ, tồn kho ... cần chú ý hết sức về hiệu quả KD.

e. Về công tác quản lý sản xuất:

Năm qua do số lượng đơn hàng giảm sút nên công tác quản lý KHSX cũng không quá khó khăn, các đơn hàng đều được hoàn thành đúng KH và triển khai tốt như:

- Đáp ứng đủ nguyên liệu gỗ để sản xuất.
- Giao hàng đúng thời gian cam kết, không bị trễ hàng.
- Các loại vật tư đều được nhập hàng về đảm bảo đúng tiến độ sản xuất, đảm bảo cung ứng đủ 100% vật tư phụ liệu đáp ứng cho SX.

Việc phối hợp giữa các bộ phận phòng ban phục vụ cho sản xuất đã rất tốt. Dưới đây là bảng so sánh lượng công lao động và doanh thu qua các năm:

Chỉ tiêu	2022	2023	Ghi chú
Công lao động	135.178 công LĐ	70.669 công LĐ	Công LĐ giảm 47,7%
Doanh thu/năm	12.000.000 usd	6.500.000 usd	Doanh thu giảm 46%

Năm 2023 số lượng ngày công lao động là giảm 47,7% so với 2022 và doanh thu cũng giảm mức 46% tương ứng. Từ đó cũng ảnh hưởng đến tiền lương và thu nhập của toàn công ty: tiền lương khối trực tiếp sản xuất giảm 6,71% và thu nhập toàn công ty giảm 40,93% so với năm 2022.

f. Công tác quản lý chất lượng sản phẩm:

- Công tác QLCL tại PX Cơ khí, sơn TĐ là tương đối ổn định, ít xảy ra sự cố. Còn lại các xưởng nhìn chung giống nhau.
- Các chuyên viên QLCL về PX thì việc phối hợp giữa PX và chuyên viên QLCL đã tốt hơn. Tuy nhiên cũng có hạn chế về việc quản đốc sẽ có những vấn đề hướng chuyên viên QLCL theo hướng tiến độ và tiêu hao; nhiều xưởng đã chưa thực sự tự tổ chức cho NLD hiểu được yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, còn phải dựa nhiều vào sự quyết định của chuyên viên QLCL.

0190
GTY
HÀN
HÀ
HUANG

- Công đoạn kiểm cuối final tại kho đã thực hiện thường xuyên, qua đó đã kịp thời phát hiện và hướng dẫn NLD những lỗi do sai sót như: dán sai chữ, sản phẩm ráp khó, lông gỗ trắng trên bề mặt sản phẩm, lỗi nguội bề mặt sản phẩm không được xử lý tốt.....

Nhìn chung trong năm 2023 đã quán triệt, kiểm soát lỗi, sự cố đối với các chi tiết hỏng, sản phẩm không đạt chất lượng tại các khâu đầu vào nên chất lượng được cải thiện hơn khi kiểm final. Tuy nhiên vẫn còn những lỗi xảy ra do chủ quan trong việc kiểm công đoạn tại các PX.

*** Công tác kiểm cuối-final:**

- Năm 2022 kiểm cuối 210 lần trong đó 36 lần bị fail trong tổng số 203.131 SP.

- Năm 2023 kiểm cuối 72 lần trong đó 1 lần bị fail trong tổng số 11.216 SP.

→ Số liệu cho thấy số lần công ty tự kiểm final không đạt ít hơn so với năm trước. Số lần kiểm cuối ít hơn, số lần đạt tăng hơn so với năm trước. Nguyên nhân xảy ra chủ yếu do lỗi nguội, lỗi bạc lông, xù lông cạnh nan.

*** Nhận xét chung:**

- Những lỗi fail hàng xảy ra chủ yếu là lỗi nguội: lỗi bạc lông, xù lông cạnh nan, trám trít

- Khi kiểm hàng gặp sự cố, các phân xưởng và chuyên viên QLCL có liên quan cùng có mặt ngay để phân tích đánh giá lỗi, khắc phục sửa chữa và rút kinh nghiệm cho những lần sau.

- Sự hợp tác giữa phân xưởng và chuyên viên QLCL cũng cải thiện, chịu lắng nghe những sai sót và cùng phối hợp giải quyết vấn đề.

g.Công tác thiết kế sản phẩm mới, công tác kỹ thuật sản xuất:

Do đơn hàng ít và khách hàng rất ít đặt mẫu mới, nên khâu thiết kế bảng vẽ năm qua đáp ứng kịp thời cho sản xuất, không quá khó khăn. Có sự kiểm tra, kiểm soát đối chiếu khối lượng nguyên liệu, vật tư so với báo giá khi tiến hành làm mẫu và sản xuất nhằm đảm bảo hiệu quả.

Mẫu mã mới có sự đa dạng các chủng loại nguyên liệu, phù hợp với thị hiếu của thị trường xuất khẩu là rất quan trọng và luôn được công ty quan tâm. Trong năm qua công ty phát triển được 8 sản phẩm → giảm 47% so với năm trước (một phần nguyên nhân chính do khách hàng chỉ tập trung bán hàng tồn kho, không phát triển mẫu nhiều).

Tổng số lượng mẫu	Năm 2023	Năm 2022	So sánh mức %
Tổng số mẫu triển khai	8	15	-47%
Mẫu đạt trưng bày tại phòng mẫu	7	13	-47%
Số lượng mã khách yêu cầu báo giá	7	15	-54%
Số lượng mã khách chọn làm mẫu	1	9	-89%

Nhận xét :

Do tình hình khó khăn chung ngành gỗ nên lượng mẫu phát triển giảm mạnh (gần 47%). Việc này phần lớn là do yêu cầu của khách giảm; hàng tồn kho lớn nên họ chỉ ưu tiên tập trung giải phóng tồn kho. Tuy nhiên cũng cần thẳng thắn nhìn nhận rằng chúng ta cũng đã bị chậm lại trong khâu mẫu mới. Do vậy Công ty cần tiếp tục duy trì và đẩy mạnh việc gửi ý tưởng hàng tuần cũng như thăm dò phản hồi của khách thực sự rất quan trọng.

Các lưu ý cho năm 2024:

1. Tập trung hơn vào ý tưởng sản phẩm kết hợp gỗ và kim loại, hoặc hàng dây rope.

2. Bản vẽ thiết kế mẫu phải tập trung và chất lượng.

3. Các sản phẩm phát triển có các chi tiết cần gia công ngoài, cần phải lưu ý tiến độ sớm để hoàn thành mẫu sớm (nhất là các sản phẩm khách quan tâm và đã yêu cầu báo giá), không chủ quan là hàng mẫu công ty nên rề rà, chậm tiến độ.

4. Tập trung hơn nữa việc đánh giá chất lượng mẫu làm ra để giảm thiểu sự cố và rủi ro khi có đơn hàng chính thức.

5. Tiếp tục duy trì cách làm mẫu, không làm mẫu tràn lan. Mẫu mới chỉ phát triển sau khi gửi khách hàng tham khảo và nhận được ý kiến tích cực từ phía khách hàng. Tăng cường lấy ý tưởng của khách đang phát triển tại công ty, chào cho các khách hàng khác thị trường.

h. Công tác tiết giảm tiết kiệm và sáng kiến cải tiến kỹ thuật:

Thực hiện chủ trương tiết giảm tiết kiệm; toàn công ty đã tổ chức việc thực hành tiết giảm tiết kiệm ở tất cả các công đoạn sản xuất và ở cả các phòng ban chuyên môn. Đặc biệt công ty đã phát động phong trào phát huy ý tưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá trong sản xuất, sắp xếp máy móc tinh gọn nhằm nâng cao năng suất chất lượng.

*** Về công tác tiết giảm tiết kiệm:**

Năm nay số lượng đơn hàng giảm hơn so mọi năm nên lượng lao động cũng giảm theo, do đó việc thực hiện tiết giảm tiết kiệm cũng giảm tương ứng. Cụ thể năm 2023 chỉ có 02 Mục tiết giảm tiết kiệm với số tiền là 132.867.837 đồng, giảm nhiều hơn so với năm 2022 là 11 mục.

*** Về thực hiện sáng kiến cải tiến kỹ thuật:**

Năm 2023 có tổng cộng 03 ý tưởng cải tiến về hợp lý hóa sản xuất. Tổng giá trị làm lợi được là : **69.780.000 đ**

SKCT năm 2023 về số lượng thì tăng hơn năm trước là 01 đề tài nhưng tổng giá trị làm lợi giảm hơn. (Năm 2022 tổng giá trị làm lợi là 96.023.400 đ)

Số lượng SKCT, ý tưởng có giảm hơn so với các năm. Do vậy việc thực hiện chủ trương TGTK và phát huy SKCT cần được phát động mạnh mẽ hơn trong năm đến.

i. Công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, nhà xưởng và PCCC:

Duy trì việc bảo dưỡng và kịp thời sửa chữa các máy móc thiết bị luôn là ưu tiên hàng đầu của bộ phận kỹ thuật cơ điện trong công ty nhằm đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định. Định kì hàng tuần cử nhân viên kiểm tra bơm dầu mỡ cho các máy móc và ghi chép vào sổ theo dõi.

Tổ cơ điện đã định kì kiểm tra dầu mỡ xe nâng, lốp xe để thay thế bảo dưỡng kịp thời. Điều này đã góp phần giảm số lần hư hỏng máy móc phương tiện vận tải trong năm qua. Đặc biệt đã quán triệt từng tài xế xe nâng tự sơn tuốt các chỗ trầy xước nhằm phát huy việc tự bảo quản xe, cũng như có đánh giá định kì về việc sử dụng xe nâng.

Nằm trong khu vực thường xuyên bị tác động của thiên tai bão lũ, do vậy công tác sửa chữa và tu bổ chống bão lũ các đường xá-nhà xưởng thường xuyên được triển khai nhằm phục vụ tốt cho việc sản xuất như: chèn dây sắt chống bão, sửa chữa các đoạn nền nhà xưởng bị ngập nước khi mưa to, các đoạn nền bị sụt lún hư hỏng; sửa chữa các đoạn đường đi; sửa chữa thay thế máng xối mục nát, thay tôn cũ, bổ sung tôn nhựa lấy sáng, hệ thống xử lý nước ...

*** Công tác phòng chống cháy nổ:**

- Tiếp tục duy trì công tác kiểm tra an toàn về PCCC hàng tuần; có sự phân chia nhiệm vụ rõ ràng cho Bộ phận Hành chính mỗi cơ sở. Báo cáo cụ thể tình trạng hoạt động các thiết bị PCCC, máy bơm chữa cháy để kịp thời tham mưu, đề xuất cho Ban lãnh đạo công ty có hướng khắc phục hoặc thay thế. Thực hiện các kiến nghị của Cảnh sát PCCC hàng năm.

- Tiếp tục duy trì Đội PCCC tại các cơ sở và tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

*** Công tác môi trường:**

- Định kỳ tổ chức đo đạt môi trường theo Bản đăng ký Bảo vệ môi trường (2 đợt) tại 4 cơ sở (1,2,4 & 5). Từ đó có kế hoạch xây dựng phương án cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động được tốt hơn.

- Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại được Công ty thực hiện đúng theo Luật định.

*** Công tác an toàn lao động, bảo hộ lao động:**

- Công ty đã tổ chức các lớp huấn luyện với nhóm 2- Cán bộ công tác ATVSLĐ, nhóm 4- lao động khối gián tiếp. Và sẽ mở lớp huấn luyện đối với nhóm 5- cán bộ làm y tế.

- Kiểm tra, nhắc nhở người lao động tuân thủ mang BHLĐ phù hợp tại vị trí làm việc nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu các tai nạn lao động có thể xảy ra, nếu không tuân thủ sẽ có cơ chế xử lý theo Quy định công ty.

- Thực hiện tốt công tác kiểm định định kỳ các thiết bị có yêu cầu về nghiêm ngặt về an toàn để hạn chế TNLĐ có thể xảy ra.

2/ Khó khăn, vướng mắc:

- Sức cầu hàng hóa yếu, dẫn đến đơn hàng ít, kéo theo tỉ lệ chi phí chung trên doanh thu sẽ bị cao, gây áp lực nên các chỉ số tài chính của công ty.

- Hàng hóa bán chậm, tồn kho còn cao ảnh hưởng đến tính hình tài chính của các khách hàng Âu/Mỹ cũng xấu đi; dẫn đến nhiều khách hàng có nguy cơ tài chính xấu và phá sản.

- Việc ít đơn hàng dẫn đến tình trạng thiếu việc làm cho người lao động.

- Qua một năm đây các yếu tố biến động bất thường, công ty nhận thấy việc quan trọng nhất trong giai đoạn này là giữ ổn định tài chính, bảo toàn vốn, đôn đốc thu hồi công nợ; tăng cường giải pháp giảm tồn kho và cân đối các khoản tài chính vào ra hợp lý.

3/ Tồn tại hạn chế cần khắc phục:

- Công tác thị trường, giải pháp thúc đẩy doanh số, thêm đơn hàng đã triển khai nhưng vẫn chưa thực sự mạnh và chưa đáp ứng được yêu cầu của KH kinh doanh công ty trong năm qua, cũng như trong môi trường khó khăn hiện nay.

- Khâu thiết kế năm qua đã bị chậm lại một phần do khách quan từ phía khách hàng chỉ tập trung thúc đẩy tồn kho nhưng cũng có yếu tố chủ quan từ phía bộ phận phòng ban công ty.

- Công tác nhận định-đánh giá tài chính khách hàng đã triển khai nhưng vẫn chưa thực sự phát huy hết khả năng phán đoán, khả năng nhận định rủi ro từ khách hàng.

- Bổ sung hoàn chỉnh các tiêu chí trong quy định quản lý doanh thu đơn hàng và giới hạn mức trần về tồn kho, công nợ

- Chú trọng việc tìm hiểu và mua bảo hiểm rủi ro tài chính. Đây là lĩnh vực mới cần tìm hiểu sâu và triển khai ngay trong năm 2024.

- Công tác tuyên truyền thông tin đến người lao động cần được phát huy triệt để, góp phần cho NLD hiểu và tin tưởng công ty nhằm vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay.

- Công tác QLCL cần tiếp tục cải tiến và đổi mới để phù hợp hơn với tình hình hiện nay.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2024

1/ Bối cảnh dự kiến 2024, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp:

a. Bối cảnh dự kiến năm 2024:

Lạm phát ở các quốc gia lớn hiện vẫn ở mức trên 5% và vẫn cao hơn nhiều so với mục tiêu 2% dự kiến. Điều này thúc đẩy chính phủ họ tiếp tục giữ lãi suất ở mức cao để kiềm chế lạm phát. Việc này sẽ kéo theo người tiêu dùng vẫn chưa có cơ hội tăng mạnh trong chi tiêu.

Thị trường sẽ phải thích nghi với việc xung đột vũ trang Nga-Ukraina sẽ vẫn còn dai dẳng trong năm 2024 (đây cũng là một trong những nguyên nhân làm lạm phát chưa hạ nhiệt tại các thị trường lớn).

Lượng hàng bán ghế gổ từ những năm trước hiện nay vẫn còn tồn kho tại các quốc gia.

Tình hình trong nước thì dự kiến mức lãi suất vay tài chính sẽ hạ, các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận vốn vay hơn tuy nhiên sức cầu thì quá yếu, nhà máy thì thiếu đơn hàng trầm trọng nên cần có các chính sách hỗ trợ lớn từ chính phủ trong việc đẩy mạnh cầu hàng hóa.

Nhận định việc sụt giảm và khó khăn nói trên sẽ còn diễn biến trong năm 2024. Đơn hàng dự kiến trong 6 tháng đầu năm 2024 có nhưng rất ít. Nhận định khả năng đơn hàng bắt đầu có lại từ tháng 6/2024 nhưng số lượng khó có thể tăng cao hơn so với năm qua.

Cả ngành hàng đồ gỗ ngoài trời và trong nhà đều có sức cầu yếu, lượng đơn hàng khó có thể có cơ hội tăng mạnh trong năm 2024.

b. Phương hướng nhiệm vụ:

Với nhận định về tình hình thị trường ở trên cho thấy, ảnh hưởng lạm phát cao tại các quốc gia nhập khẩu sẽ còn diễn biến phức tạp; không thể lường hết được tất cả khó khăn trong thời gian tới mà ngành gỗ phải gánh chịu; Công ty đặt các chỉ tiêu kế hoạch năm tới như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024
1	Doanh thu	tỷ đồng	140
2	Lợi nhuận	tỷ đồng	2
3	Kim ngạch XNK	triệu usd	5,8
4	Kế hoạch lao động	người	450
5	Thu nhập BQ	đồng/người/tháng	7,3 triệu
6	Tiết giảm tiết kiệm	triệu đồng	200

Một số nhiệm vụ mà Công ty quyết tâm phải đảm bảo trong SXKD như sau:

1. Bảo toàn vốn của Tổng công ty và cổ đông.
2. Bằng mọi cách phải giữ được hiệu quả kinh doanh; Hiệu quả kinh doanh dương, nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc giao dịch với các ngân hàng thương mại trong vay vốn kinh doanh để đảm bảo vận hành sản xuất và ổn định kinh doanh.
3. Quyết tâm bằng mọi biện pháp quản lý nhằm không để phát sinh thêm hàng tồn kho và nợ khó đòi mới (sau sự việc phá sản của khách hàng Mỹ vừa qua).

c. Giải pháp thực hiện KH năm 2024:

c.1 Nhóm giải pháp ưu tiên 1: Công tác thị trường:

- Khai thác tối đa tiềm năng đối với các khách hàng cũ, khách hàng truyền thống hiện có → giao bộ phận marketing triển khai theo định hướng: thường xuyên thăm hỏi, nắm thông tin khách hàng hiện có (theo định kì và có kế hoạch báo cáo lãnh đạo hàng tuần).

- Tiếp tục công tác mở rộng thêm khách hàng mới/thị trường mới như: Trung Đông, Úc, Bắc Âu và Nam Mỹ Khi có khách hàng tiềm năng, sẽ chấp nhận phương án nói biên độ thanh toán để hợp tác với khách hàng (đi kèm với việc mua bảo hiểm thanh toán để hạn chế rủi ro) → giao bộ phận marketing triển khai với mục tiêu thêm 1-2 khách mới trong năm 2024.

- Tham gia, trưng bày tại các hội chợ, triển lãm chuyên ngành chế biến gỗ nội-ngoại thất → giao bộ phận marketing đề xuất các kế hoạch tham dự.

- Tìm kiếm kể cả các khách hàng nhỏ lẻ để gia tăng tỉ trọng đơn hàng (đặc biệt là hàng nội thất nội địa/xuất khẩu) → ban điều hành chịu trách nhiệm tổ chức bộ phận chuyên trách cho hàng nội thất từ khâu thiết kế, khâu thị trường và khâu tổ chức sản xuất.

- Tiếp tục công tác phát triển mẫu mã và ý tưởng mẫu mới → giao bộ phận Thiết kế đề xuất ý tưởng sản phẩm với mục tiêu: 08 ý tưởng/tháng (tương đương mỗi tuần 2 ý tưởng); trong đó có 02-03 ý tưởng khách chấp nhận.

- Về khởi động dây chuyền nội thất:

BDH đã xin ý kiến HĐQT về việc thành lập dự án dây chuyền sản xuất hàng nội thất tại cơ sở 2 – KCN Điện Nam – Điện Ngọc thành một chi nhánh với tên gọi chi nhánh là Xí

nghiệp nội thất Cẩm Hà – Chi nhánh công ty cổ phần Cẩm Hà, nhằm đảm bảo điều kiện pháp lý và tạo thêm niềm tin về sự chuyên môn, tinh chuyên nghiệp của công ty trong sản xuất hàng nội thất xuất khẩu khi hợp tác với khách hàng mới là Giga Cloud.

BDH luôn quyết tâm sớm đưa Xí nghiệp nội thất Cẩm Hà đi vào hoạt động, cần thiết chưa đặt nặng vấn đề hiệu quả vào thời điểm này.

- Về mặt hàng kết hợp kim loại: tăng cường các giải pháp để tìm kiếm đơn hàng có yếu tố kết hợp kim loại để tăng cường hoạt động của phân xưởng cơ khí, duy trì truyền thông và tính đa dạng chủng loại sản phẩm.

c.2 Nhóm giải pháp ưu tiên 2: Phòng ngừa rủi ro:

- Tìm hiểu kỹ và chính thức mua bảo hiểm thanh toán (cho nhóm các khách hàng rủi ro cao) → giao cho bộ phận kế toán và bán hàng đề xuất HĐQT triển khai trong quý 1/2024.

- Rà soát, đánh giá năng lực tài chính các khách hàng để giảm thiểu rủi ro → giao bộ phận marketing thuê đánh giá 2 lần/năm.

- Theo dõi sát công nợ, đảm bảo khách hàng thanh toán tiền đúng thời hạn → giao bộ phận kế toán và bán hàng chịu trách nhiệm theo nội quy-quy định công ty ban hành. Không để phát nợ khó đòi mới.

- Kiểm soát hạn mức đơn hàng và mức tồn kho của các khách có độ rủi ro → giao bộ phận bán hàng, marketing và kế toán theo dõi tham mưu theo hạn mức quy định của HĐQT. Tích cực giải quyết tồn kho và không để phát sinh hàng tồn kho mới.

- Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn và nợ khó đòi cũ với phương châm đảm bảo tài chính công ty lành mạnh → giao bộ phận kế toán chủ động tham mưu lãnh đạo triển khai ngay.

- Về chất lượng sản phẩm: củng cố chất lượng là giải pháp trọng tâm trong việc đảm bảo khả năng cạnh tranh của Công ty. Ổn định công tác chất lượng để phòng rủi ro và giữ uy tín với khách hàng → giao cho bộ phận QLCL điều chỉnh và hoàn thiện mô hình chất lượng phù hợp từng thời điểm.

c.3 Nhóm giải pháp ưu tiên 3: tiết giảm chi phí:

- Thỏa thuận với nhà cung cấp giãn thời gian thanh toán tiền mua nguyên vật tư, nhằm kéo dài thời gian trả nợ, giảm chi phí lãi vay → giao bộ phận thu mua triển khai các giải pháp nhằm thỏa thuận thanh toán từ 60-90 ngày với mức giá tốt trên thị trường.

- Kiểm soát chi phí và giảm thiểu tối đa mọi chi phí phát sinh chưa thiết yếu → giao BDH và các bộ phận phòng ban/phân xưởng sử dụng chi phí hợp lý tiết kiệm nhất có thể.

- Dự trữ nguyên vật liệu ở mức hợp lý đảm bảo phục vụ sản xuất và tồn kho tối thiểu → giao bộ phận quản lý kho vật tư, kho nguyên liệu đề xuất tham mưu lượng dự trữ hợp lý.

- Tính toán, chủ động cắt giảm thời gian làm việc trong tuần, nhằm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh theo từng giai đoạn, để giảm bớt chi phí cho công ty → giao BDH và các bộ phận phòng ban/phân xưởng bố trí thời gian làm việc phù hợp với từng giai đoạn mùa vụ.

- Tiếp tục rà soát tái cơ cấu tổ chức hoạt động các xưởng nhằm tiết kiệm chi phí quản lý → giao BDH và các bộ phận phòng ban/phân xưởng thường xuyên rà soát.

- Phát huy năng suất sản xuất tại các xưởng để tối ưu chi phí tiền lương → giao các bộ phận phòng ban/phân xưởng tích cực thường xuyên không ngừng cải tiến với mục tiêu tăng năng suất tối thiểu 5%.

- Tận dụng tối đa các loại vật tư nguyên liệu tồn kho (hạn chế mua mới) → giao cho Phòng vật tư và bộ phận kế hoạch giám sát triển khai.

c.4 Nhóm giải pháp nâng cao năng lực nội bộ

- Bám sát tình hình tài chính công ty nhất là vấn đề nợ vay ngân hàng, đảm bảo không có khoản vay nợ quá hạn → giao bộ phận kế toán chủ động theo dõi và tham mưu lãnh đạo thường xuyên.

- Thường xuyên cân đối nguồn tài chính để đảm bảo dòng tiền thông suốt cho SXKD → giao BDH và bộ phận kế toán thường xuyên giám sát và cân đối.
- Phân công, chia sẻ công việc trong ban lãnh đạo, ban điều hành nhằm nâng cao việc quản lý được nhanh chóng và chặt chẽ hơn → BDH chủ động triển khai phù hợp với thực tiễn SX.
- Các cán bộ quản lý, trưởng các bộ phận thường xuyên tích cực trong việc rà soát tối ưu các định mức kinh tế kỹ thuật, thiết kế sản phẩm, tối ưu hóa sản phẩm ... → giao cho bộ phận thiết kế, kế hoạch, định mức thường xuyên rà soát triển khai kịp thời, không chần chừ.
- Phát huy cao tinh thần đoàn kết của CBCNV trong công ty, nhất là trong giai đoạn khó khăn này → các trưởng bộ phận, lãnh đạo công ty là đầu mối trong việc cân đối hài hòa các mối quan hệ công việc tương tác trong nội bộ các bộ phận và trong công ty.
- Về nhân sự: có giải pháp để chuẩn bị sẵn nguồn lực cả trực tiếp và gián tiếp, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu sản xuất khi đơn hàng dần quay trở lại. Cụ thể với các kênh như sau:
 - 1/ Giữ liên lạc với NLD tạm hoãn, NLD nghỉ việc số điện thoại, để khi có việc làm Cty sẽ dễ dàng gọi thông báo; ưu tiên LD có tay nghề, kinh nghiệm, qua đánh giá làm việc tích cực.
 - 2/ Dựa vào nhu cầu sản xuất, kế hoạch đơn hàng để có kế hoạch tuyển dụng lao động kịp thời. Kế hoạch này cần được xây dựng sớm trước ít nhất 1 tháng để đảm bảo có đủ lao động đáp ứng nhu cầu sản xuất. Công ty có thể áp dụng các kênh tuyển dụng như: Đăng tin trên các phương tiện truyền thông, internet, mạng xã hội, liên hệ trung tâm giới thiệu việc làm... Liên kết, làm việc với các trường dạy nghề như: trường nghề Bắc Quảng Nam để nếu sinh viên ra trường thì sẽ giới thiệu vào Cty làm việc.
 - Bên cạnh đó, để thu hút lao động, Công ty cần có chính sách lương thưởng, phúc lợi hấp dẫn, môi trường làm việc.
 - 3/ Nếu đơn hàng quá gấp trong thời gian ngắn thì áp dụng các biện pháp như thuê khoán lao động, làm việc với đơn vị cung ứng LD bên ngoài hoặc sử dụng lao động thời vụ ... Tuy giải pháp này có thể làm tăng chi phí sản xuất, kinh doanh của công ty.
 - 4/ Tăng cường việc đào tạo, nâng cao tay nghề cho lao động hiện có để có thể đáp ứng yêu cầu của đơn hàng, như đào tạo tại chỗ hoặc liên hệ cơ sở đào tạo. Giải pháp này cần chi phí và thời gian, ngoài ra do đặc thù ngành gỗ, ít có cơ sở đào tạo về ngành này ở địa phương hoặc gần khu vực công ty. Tuy nhiên, đó cũng là 1 giải pháp để bổ sung.
 - 5/ Tăng cường ứng dụng công nghệ để cải tiến công đoạn trong sản xuất để giảm thiểu nhu cầu lao động.
 - 6/ Gia công ngoài những mặt hàng khi vượt quá công suất của công ty.

c.5 Nhóm giải pháp khác:

- Toàn thể NLD Công ty sẽ cố gắng mọi giải pháp tháo gỡ khó khăn hiện nay.
- Bảo toàn vốn của cổ đông và vốn góp của Tổng công ty.
- Thường xuyên liên hệ với tòa án, luật sư về việc phá sản và công nợ của KH Noble House.
- Liên hệ, liên kết các thành viên trong Hiệp hội gỗ mà công ty là thành viên; hiện tại Hiệp hội gỗ Bình Định đã chủ động đứng ra làm cầu nối giữa các hội viên là chủ nợ của NBH để trao đổi thông tin, đề xuất giải pháp chung nhằm bảo vệ quyền lợi của các thành viên.
- Kiện toàn tổ chức bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Rà soát bồi dưỡng cán bộ CNV, đặc biệt là công nhân kỹ thuật vận hành máy móc hiện đại, tự động nhằm phát huy tối đa hiệu quả, nâng cao năng suất.
- Căn cứ vào kết quả khám sức khỏe định kỳ để phân loại rà soát những LD có nguy cơ bệnh tật cao như: huyết áp, hen suyễn ... nhằm bố trí công việc phù hợp.
- Chú trọng công tác Phòng chống cháy nổ như: định kì kiểm tra hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động tại các nhà xưởng, bể chứa nước cứu hoả Như đang làm trong thời gian qua.

- Thường xuyên kiểm tra, khắc phục các mái tôn, mái nhà xưởng và các công trình nhằm đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão.

Kết luận: Qua một năm đầy biến động về sự bất lợi lớn cho ngành sản xuất đồ gỗ xuất khẩu và các yếu tố rủi ro bất ngờ; Công ty cũng đã cố gắng thực hiện tất cả các biện pháp có thể để duy trì phần nào việc làm cho NLD, tài chính. Tuy nhiên vẫn không thể đầy đủ và dồi dào như những năm trước. Cần hết sức chú ý và tập trung vào hiệu quả kinh doanh trong môi trường đầy biến động của năm 2024, khi mà tình hình xung đột vũ trang vẫn chưa có dấu hiệu chấm dứt; lạm phát, sức cầu thị trường còn rất yếu. Đặc biệt là tình hình suy thoái, tồn kho kéo dài sẽ ảnh hưởng lớn đến sức khỏe tài chính của các khách hàng dẫn đến những rủi ro.

Trên đây là bản báo cáo tổng kết đánh giá tình hình SXKD năm 2023 và phương hướng thực hiện cho năm 2024. Rất mong nhận được đóng góp ý kiến bổ sung của toàn thể hội nghị nhằm giúp cho ban lãnh đạo công ty thực hiện tốt hơn trong năm mới.

Trân trọng cảm ơn quý vị đại biểu đã chú ý lắng nghe và xin kính chúc toàn thể Hội nghị sức khỏe, hạnh phúc, gặp nhiều may mắn!



Dương Phú Minh Hoàng

Số : 281 / 2024/TTr – HĐQT

Hội An, ngày 31 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc: “Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán”.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Căn cứ nghị quyết số 201/CT/HĐQT-NQ ngày 27/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần Cẩm Hà.
- Căn cứ báo cáo kết quả kiểm toán độc lập số: 050324.003/BCTC.KT7 ngày 05/3/2024 của Công ty kiểm toán AASC về việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà, kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán với những nội dung cơ bản sau:

I/ Kết quả sản xuất kinh doanh :

Nội dung	Đvt	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ (%)
Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	156.092	278.667	56,01
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	481	7.783	6,18
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	364	6.057	6,01
Cổ tức chia cổ đông (%/năm)	%	0%	3%	
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (lợi nhuận sau thuế/cổ phiếu lưu hành)	Đồng	54	999	

II/Tình hình tài sản – nguồn vốn

Nội dung	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ %
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	58.982.540.709	122.804.298.560	48,03
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.230.325.829	2.537.405.963	48,49
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	8.488.474.448	14.116.554.488	60,13
III. Hàng tồn kho	41.592.482.782	100.509.582.207	41,38
IV. Tài sản ngắn hạn khác	7.671.257.650	5.640.755.902	136,00
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	55.497.859.626	60.354.255.473	91,95
I. Tài sản cố định	46.775.157.349	11.114.500.800	420,85
1. Tài sản cố định hữu hình	46.775.157.349	11.114.500.800	
- Nguyên giá	168.291.300.160	129.191.479.187	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(121.516.142.811)	(118.076.978.387)	
II. Tài sản dở dang dài hạn	-	38.716.116.740	
III. Tài sản dài hạn khác	8.722.702.277	10.523.637.933	82,89
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	114.480.400.335	183.158.554.033	62,50
C - NỢ PHẢI TRẢ	32.183.521.430	98.715.498.724	32,60
I. Nợ ngắn hạn	32.183.521.430	98.715.498.724	
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	82.296.878.905	84.443.055.309	97,46
I. Vốn chủ sở hữu	82.296.878.905	84.443.055.309	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	67.315.960.000	67.315.960.000	
2. Quỹ đầu tư phát triển	14.616.425.633	11.070.106.433	
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	364.493.272	6.056.988.876	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	114.480.400.335	183.158.554.033	

Đvt: VND



III/ Một số chỉ tiêu khác về tài chính :

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn)	1,83	1,24
2	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	1,64	1,95
	- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	1,3	1,49
3	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	0,002	0,022
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	0,004	0,072
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	0,003	0,033

IV/ Tình hình tài chính năm 2023:

1/ Hàng tồn kho: Hàng tồn kho đến ngày 31.12.2023 là: 41.592.482.782, cụ thể:
Đvt: VND

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ (%)
1	Nguyên vật liệu, công cụ	21.688.191.115	33.403.503.817	64,93
2	Bán thành phẩm	3.876.790.564	3.612.025.144	107,33
3	Thành phẩm	16.027.501.103	63.494.053.246	25,24
	Cộng	41.592.482.782	100.509.582.207	41,38

Hàng tồn kho đảm bảo chất lượng, dự trữ nguyên vật liệu vừa đủ đảm bảo phục vụ SXKD.

2/Tài sản cố định : Giá trị tài sản cố định tính theo nguyên giá đến thời điểm 31.12.2023 là : 168.291.300.160 đ, giá trị còn lại của TSCĐ là : 46.775.157.349 đ.

Tài sản cố định năm 2023 tăng so với năm 2022 là do dự án đầu tư hàng nội thất tại CS2 đã được quyết toán hoàn thành và nhập TSCĐ vào ngày 31/12/2023, dự án đầu tư đã được công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC lập báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành số: 165/2023/AAC -BCKiT ngày 25/12/2023. Tổng giá trị đầu tư dây chuyền SX đồ gỗ nội thất xuất khẩu tại CS2 là: **39.146.820.973đ. Trong đó :**

- Máy móc thiết bị : 26.795.219.700 đ
- TSCĐ dùng trong quản lý : 250.194.924 đ
- Nhà xưởng : 12.101.406.349 đ

3/Về công nợ :

a.Nợ phải thu : Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng tính đến 31.12.2023 là 15,3 tỷ, trong đó: trích lập dự phòng phải thu khó đòi của khách hàng Noble House là: 6,96 tỷ.

Công ty có phát sinh công nợ phải thu khó đòi đối với khách hàng Noble House số tiền: 9,94 tỷ, là do: vào ngày 11.9.2023 khách hàng Noble House nộp đơn xin bảo hộ phá sản theo chương 11 tại toà án ở Quận Nam Houseton Texas, Hoa Kỳ. Ngay sau khi nhận thông tin khách hàng Noble House nộp đơn phá sản, công ty đã thực hiện một số giải pháp để giảm thiểu rủi ro: cùng các chủ nợ trong Hiệp hội gỗ và Lâm sản Bình Định thuê luật sư để đòi nợ; thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi, tỷ lệ trích lập là 70% trên tổng tiền nợ của khách hàng Nouble House.



b. Nợ phải trả :

Tính đến 31.12.2023 số tiền là : 32.183.000.000 đ, bao gồm nợ vay ngân hàng, nợ phải trả cho người bán, nợ phải trả cho người lao động. Các khoản nợ này trả theo kế hoạch, đúng tiến độ và đảm bảo đủ nguồn trả nợ.

Kết luận:

Trong năm 2023, do tình hình sụt giảm đơn hàng của toàn ngành gỗ nói chung đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, thêm vào đó khách hàng Noble house đệ đơn phá sản đã làm cho tình hình của công ty càng thêm khó khăn. Tuy nhiên, khách hàng Noble house đã được GiGa mua lại toàn bộ chuỗi cung ứng và hiện tại khách hàng Giga đã ký hợp đồng với công ty để sản xuất đơn hàng mới, đồng thời kết hợp giải quyết hàng tồn kho cũ của khách hàng Noble House.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo tài chính năm 2023. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo này.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẨM HÀ
TP. HỒ ANH QUANG NAM
S.Đ.Κ.Κ.Đ. : 4000101
C.P

Nguyễn chí Dũng

C.P
M.V

Số : 282 / 2024/T.tr – HĐQT

Hội An, ngày 31 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

“Về việc: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Căn cứ báo cáo kiểm toán độc lập số:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà, kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

1-Tổng lợi nhuận trước thuế	: 480.918.750 đ
2-Thuế TNDN phải nộp nhà nước	: 116.425.478 đ
3-Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2023	: 364.493.272 đ

Phân phối lợi nhuận năm 2023:

Theo nhận định tình hình SXKD năm 2024 sẽ còn khó khăn, nên về thu nhập và tiền lương của NLĐ cũng sẽ không đạt như các năm trước. Nhằm có nguồn để chăm lo thêm đời sống cho NLĐ và duy trì lực lượng LĐ phục vụ hoạt động SXKD . Vì vậy HĐQT xin trích toàn bộ số tiền lợi nhuận sau thuế năm 2023 vào quỹ khen thưởng phúc lợi, để hỗ trợ cho Người lao động trong thời điểm khó khăn hiện nay.

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (100%) : 364.493.272 đ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẨM HÀ
TP. HỘI AN - T. QUẢNG NAM
S.Đ.K.K.D. 400010747
T.C.P.
Nguyễn chí Dũng

Số : 283 / 2024/TTr – HDQT

Hội An, ngày 31 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc: “**Phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và đề xuất mức thù lao năm 2024**”.

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Căn cứ nghị quyết số 201/CT/HĐQT-NQ ngày 27/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần Cẩm Hà.
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà, kính trình đại hội đồng cổ đông phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và đề xuất mức thù lao năm 2024. Cụ thể như sau:

I/ Chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023.

Thực hiện nghị quyết ngày 27/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cẩm Hà năm 2023. Công ty đã chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 số tiền là: 328.000.000đ. Cụ thể :

- 1- Thù lao HĐQT : 240.000.000 đ
- 2- Thù lao Ban kiểm soát : 88.000.000 đ

II/ Đề xuất thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024.

- 1- Thù lao HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
- 2- Thù lao Ban kiểm soát:

- Trưởng ban : 2.500.000 đồng /người/ tháng
- Ủy viên : 1.500.000 đồng/người/tháng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc quyết toán số tiền thù lao chi cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn chí Dũng

TỜ TRÌNH



Về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cẩm Hà

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà;

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết năm 2024;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng, công ty niêm yết;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được các yêu cầu của Công ty cổ phần Cẩm Hà về phạm vi và tiến độ kiểm toán.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất lựa chọn:

- CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: 01 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC

Địa chỉ: Tầng 6, số 36, ngõ Hòa Bình 4, phố Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ IAV

Địa chỉ: Liên kê 21, Ngõ 2, đường Nguyễn Văn Lộc, quận Hà Đông, Hà Nội

3. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán :

Với các tiêu thức lựa chọn, danh sách các công ty kiểm toán như trên, Ban Kiểm soát kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán: CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC. Địa chỉ: 01 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Cẩm Hà.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cẩm Hà xem xét và phê duyệt.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Số : 280/2024/TTr – HDQT

Hội An, ngày 31 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc: “Thay đổi thời gian khấu hao TSCĐ đối với dây chuyền sản xuất hàng nội thất”.

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông - Công ty cổ phần Cẩm Hà

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số: 203/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24/04/2021, về việc thực hiện đầu tư dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu tại Cơ sở 2 – KCN Điện Nam Điện Ngọc – Tỉnh Quảng Nam:

-Thời điểm đầu tư : tháng 6/2021

-Tổng giá trị tài sản đã đầu tư : 39,15 tỷ đồng

-Hiện trạng: Sẵn sàng đi vào hoạt động khi có đơn hàng

-Giấy phép Phòng cháy chữa cháy số : 2986/NT-PCCC&CNCH ngày 04/09/2023.

-Giấy phép đầu tư số : 5077314343 gày 08/12/2023.

-Dự án đầu tư hàng nội thất tại CS2 đã được quyết toán hoàn thành và nhập TSCĐ vào ngày 31/12/2023.

Trong phần báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án thì dây chuyền sản xuất hàng nội thất khấu hao trong thời gian là 7 năm. Ngày 24/10/2023 Ban điều hành làm tờ trình số 527/CT/BĐH/TTr về việc thay đổi thời gian khấu hao TSCĐ đối với dây chuyền sản xuất hàng nội thất tại cơ sở 2, KCN Điện Nam – Điện Ngọc, và nêu rõ lý do cần thiết thay đổi thời gian khấu hao TSCĐ, cụ thể:

Tình hình thị trường hiện nay và sang năm 2024 vẫn chưa có dấu hiệu khả quan, xung đột vũ trang giữa Nga – Ucraina kéo dài, đơn hàng ngoại thất sụt giảm mạnh từ 50%-70%, đơn hàng nội thất vẫn chưa có. Thêm vào đó, khách hàng Noble house (là khách hàng lớn của công ty, doanh thu bình quân chiếm 50%/tổng doanh thu qua các năm) đệ đơn xin bảo hộ phá sản theo chương XI tại tòa án Hoa Kỳ vào ngày 11/9/2023 đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2023 và các năm sau. Vì vậy khả năng cao công ty tiếp tục bị sụt giảm doanh thu, và dây chuyền sản xuất hàng nội thất khó đi vào hoạt động trong thời gian đến.

Mặc dù doanh thu giảm mạnh nhưng công ty phải chi trả các chi phí cố định như tiền thuê đất; chi phí trả lương, BHXH để duy trì đội ngũ nhân sự khỏi gián tiếp; phát sinh tăng chi phí do trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với công nợ Noble house, chi phí thuê luật sư đòi nợ, và phải chịu chi phí quá lớn từ khấu hao dự án hàng nội thất trong khi dự án chưa hoạt động và có khả năng chưa có lãi trong thời gian đầu.

Ngoài ra, Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu với giá trị đầu tư là 50,14 tỷ. Tuy nhiên, qua đánh giá tình hình thực tế tại thời điểm đầu tư năm 2021 xét thấy tác động dịch bệnh kéo dài, xung đột vũ trang dẫn đến nguồn vốn, khách hàng và thị trường bị ảnh hưởng, nhằm tránh đầu tư thừa và giảm chi phí đầu tư, do đó tổng giá trị tài sản đầu tư hiện tại là 39,15 tỷ thấp hơn so với giá trị tài sản đầu tư ban đầu được thông qua. Theo tính toán với giá trị tài sản đã đầu tư hiện tại là 39,15 tỷ và giá trị tài sản còn lại chưa đầu tư khoảng 7,5 tỷ dự kiến đầu tư năm 2025 (đầu tư khi thị trường phù hợp; danh mục tài sản đầu tư còn lại này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua), sau khi thay đổi thời gian khấu hao dự kiến thì thời gian hoàn vốn của dây chuyền sản xuất hàng nội thất tuy kéo dài nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả ($IRR > \text{tỷ suất chiết khấu}$; $NPV > 0$), cụ thể như sau:



STT	Chỉ số	Đvt	Thời gian khấu hao 7 năm (ĐHĐCD thường niên năm 22021)	Thời gian khấu hao điều chỉnh
1	Tổng giá trị đầu tư	tỷ đồng	50,14	46,65 (Trong đó: dự kiến năm 2025 đầu tư 7,5 tỷ)
2	Thời gian hoàn vốn gián đơn	năm	5,7	10,2
3	Giá trị hiện tại ròng (NPV)	tỷ đồng	17,83	13,11
4	Tỷ số hoàn vốn nội bộ (IRR)	%	11,48	10,42

Từ những lý do trên, nhằm cân đối chi phí và đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, HĐQT Công ty cổ phần Cẩm Hà nhất trí với nội dung đề xuất của Ban điều hành Công ty Cổ phần Cẩm Hà tại tờ trình 527/CT/BĐH/TTr và xin đề xuất thay đổi thời gian khấu hao đối với dây chuyền sản xuất hàng nội thất tại cơ sở 2, KCN Điện Nam- Điện Ngọc, việc thay đổi thời gian khấu hao tài sản cố định vẫn đảm bảo hiệu quả và thực hiện theo đúng quy định của thông tư 45/2013/TT-BTC, cụ thể:

Stt	Hạng mục	Thời gian khấu hao theo NQĐHĐCD thường niên năm 2021	Thời gian khấu hao dự kiến thay đổi
1	Máy móc thiết bị	7 năm	12 năm
2	Nhà xưởng	7 năm	15 năm
3	Hệ thống PCCC, điện và camera	7 năm	10 năm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt thông qua nội dung thay đổi thời gian khấu hao dây chuyền sản xuất nội thất tại cơ sở 2.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn chí Dũng



Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam
Công ty cổ phần Cẩm Hà

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hội An, ngày 27 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT HÀNG NỘI THẤT XUẤT KHẨU TẠI CƠ SỞ 2

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Thay mặt BDH xin báo cáo cổ đông tình hình thực hiện dự án đầu tư dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu tại cơ sở 2 như sau:

1. Về công tác đầu tư dây chuyền SX hàng Nội thất:

Thực hiện theo nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, công ty đã triển khai dự án đầu tư nhà xưởng sản xuất hàng Nội thất xuất khẩu tại cơ sở 2. Tất cả các gói thầu đều được công ty thuê đơn vị tư vấn tổ chức đấu thầu công khai trên mạng quốc gia và đã triển khai xong gói thầu sửa chữa nâng cấp nhà xưởng và máy móc thiết bị được lắp đặt xong vào cuối năm 2022. Tuy nhiên trong quá trình làm hồ sơ xin giấy phép Phòng cháy chữa cháy thì gặp nhiều khó khăn, nên đến tháng 9/2023 Công ty mới nhận được phê duyệt giấy phép PCCC và đủ điều kiện đưa dự án đi vào hoạt động từ cuối năm 2023.

Dự án đầu tư hàng nội thất tại CS2 đã được công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC lập báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành số: 165/2023/AAC - BCKiT ngày 25/12/2023. HĐQT thống nhất phê duyệt quyết toán dự án đầu tư dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu vào ngày 31/12/2023 với tổng giá trị đầu tư là: **39.146.820.973đ**. Trong đó :

- Máy móc thiết bị : 26.795.219.700 đ
- TSCĐ dùng trong quản lý : 250.194.924 đ
- Nhà xưởng và vật kiến trúc : 12.101.406.349 đ

2. Về công tác thị trường cho việc vận hành dây chuyền Nội thất cơ sở 2:

Bước đầu công ty đã đặt quan hệ, đàm phán với một số khách hàng và đang trong quá trình làm mẫu để tiếp cận khách, nhận định sẽ có nhiều khó khăn nhưng sẽ quyết tâm trong công tác thị trường để đi vào hoạt động nhà máy.

Trong năm 2022 (giai đoạn hoàn thiện nhà máy): công ty đã liên hệ với 6 khách hàng sau:

STT	Khách hàng	Mặt hàng
1	Fabuwood	Tủ bếp - hộp thoại - gong cửa.
2	Masterbrand	Tủ bếp
3	Outlook	Tủ bếp - hộp thoại - gong cửa, dự án
4	Masco	Tủ bếp
5	MJB Wood Group	Hộp kéo
6	NBG-Home	Tủ bếp

- Tại thời điểm này phần lớn các khách hàng đều rất sẵn sàng hợp tác với Cẩm Hà; Trong đó khách hàng Masterbrand đã đến thăm nhà máy CS2, họ yêu cầu mình dành hết công suất cho họ.

- Khách hàng Fabuwood cũng rất hợp tác, họ sẵn lòng cùng mình sắp xếp nhà máy theo đúng tiêu chuẩn để phù hợp sản xuất. Các khách còn lại thông tin trao đổi thể hiện sẵn sàng cùng mình trong việc phát triển hàng nội thất. Thời điểm này Công ty tập trung tìm kiếm các khách hàng chủ yếu tháo rời, lắp ráp dễ dàng và có thể sản xuất trên máy tự động là chính.

* Tuy nhiên, từ giữa năm 2022 (sau khi xảy ra xung đột vũ trang): tình hình suy thoái bắt đầu; khách hàng phản hồi thông tin thực sự không tốt; đơn hàng có dấu hiệu chậm và ngưng do nhiều yếu tố. Các đầu mối bán hàng tại nước ngoài không đưa trước đơn hàng như thông thường, thông tin liên lạc khó khăn hơn. Hầu hết khách hàng đều bảo rằng hiện nay không phát triển mới, chỉ tập trung xử lý tồn kho cũng như tài chính tồn đọng.

* Tình hình từ đầu 2023 đến nay:

- Cũng như tình hình chung đối với ngành gỗ, hàng trong nhà cũng chung tình trạng thiếu đơn hàng trầm trọng; các khách hàng lớn Magnussen, Boraam Industries, Holland... thì đơn hàng giảm mạnh hơn 50%.

- Một số nhà máy lượng hàng tồn kho nhiều, chưa giải phóng hết hàng trong kho.

- Các khách hàng khác khi liên lạc họ đều phản hồi tình hình khó khăn, hiện tại chỉ cầm chừng đơn hàng và chỉ tập trung vào các nhà máy cũ (đồng thời nhiều nhà máy cũ của họ cũng đóng cửa do không có đơn hàng).

- Ngoài ra, theo thông tin rất nhiều khách hàng Indoor gặp tài chính khó khăn nên bị phá sản. Cụ thể theo thông tin từ Hiệp hội gỗ, 1 nhà máy tại Bình Dương-Cty TNHH Quán Quân bị phá sản do khách hàng Lane furniture và United furniture (2700 nhân viên UIF) tại Mỹ phá sản và một nhà máy tại Quy Nhơn cũng liên quan đến công ty indoor furniture tại Mỹ phá sản và đang nợ họ tiền hàng 1,2 triệu USD.

a. Nhận định về yếu tố khách quan:

Đánh giá thị trường trong năm qua, khách hàng đều phản ánh thông tin là: Tồn kho lớn, sức mua tiêu dùng giảm mạnh do tình hình kinh tế khó khăn:



- Hiện nay khách chú trọng giải quyết các hàng tồn kho (Thậm chí chấp nhận lỗ để làm các chương trình giảm giá).
- Xung đột vũ trang dẫn đến ách tắc nguồn cung thị trường năng lượng và thực phẩm dẫn đến lạm phát và lãi suất vay tăng cao tại châu Âu và Mỹ, người tiêu dùng càng thêm khó khăn trong chi tiêu.

b.Nhận định về yếu tố chủ quan:

- Mặt hàng nội thất xuất khẩu là rất mới mẻ đối với đơn vị.
- Việc tìm kiếm khách hàng trong giai đoạn này sẽ gặp nhiều khó khăn do chính nội tại về kinh nghiệm cũng như năng lực chuyên môn của BDH (chịu trách nhiệm về mảng thị trường) còn yếu, nên đến nay vẫn chưa có đơn hàng để vận hành dây chuyền nội thất. Đây là điểm yếu chính của BDH phụ trách về mảng thị trường hiện nay cần khắc phục và điều chỉnh.



Dương Phú Minh Hoàng



Số: 284/Tr- HĐQT

Hội An, ngày 31 tháng 05 năm 2024

“V/v sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty”

TỜ TRÌNH

“Về việc Phê duyệt sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty”

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông – Công ty cổ phần Cẩm Hà**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế tại Công ty cổ phần Cẩm Hà.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt nội dung sửa đổi, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cẩm Hà tại các điều 49, điều 50, điều 52 và điều 53 như sau:

1/ Điều chỉnh điều 49

Điều 49. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ điều hành

2. Bổ nhiệm Phó giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ điều hành khác (Trưởng phòng ban, quản đốc phân xưởng và các chức danh khác tương đương trở lên)

Phó giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ điều hành khác (trưởng phòng, ban, quản đốc phân xưởng và các chức danh khác tương đương trở lên) do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Giám đốc. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Giám đốc.

⇒ Điều chỉnh lại điều 49:

Điều 49. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ điều hành

2. Bổ nhiệm Phó giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ điều hành khác (Trưởng, phó phòng ban, quản đốc, phó quản đốc phân xưởng và các chức danh khác tương đương trở lên)

Phó giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ điều hành khác (trưởng phòng, ban, quản đốc phân xưởng và các chức danh khác tương đương trở lên) do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Giám đốc. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Giám đốc.

Phó phòng, phó quản đốc và các chức danh khác tương đương do Giám đốc bổ nhiệm.

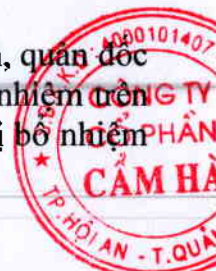
2/ Điều chỉnh điều 50

Điều 50. Thời hạn (nhiệm kỳ) giữ chức vụ của các chức danh cán bộ điều hành.

- Nhiệm kỳ của Giám đốc trong Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm.

- Nhiệm kỳ của Phó giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ điều hành khác trong công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là không thời hạn cho đến khi có sự bổ nhiệm mới.

Trong nội dung của quy chế nội bộ về Quản trị công ty đã quy định thời hạn bổ nhiệm của HĐQT, Giám đốc nhưng chưa quy định cụ thể thời hạn bổ nhiệm đối với các chức danh Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ điều hành khác trong Công ty. Vì vậy, HĐQT xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông được điều chỉnh nội dung thời hạn giữ chức vụ của các chức danh cán bộ điều hành tại Điều 50 trong quy chế nội bộ về Quản trị công ty, để giúp cho công tác quản lý nhân sự được thuận lợi.



⇒ *Điều chỉnh lại điều 50:*

Điều 50. Thời hạn (nhiệm kỳ) giữ chức vụ của các chức danh cán bộ điều hành.

Thời hạn bổ nhiệm của Giám đốc trong Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Phó giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ điều hành từ phó phòng, phó quản đốc trở lên trong Công ty có thời hạn bổ nhiệm tối đa là 5 năm, và có thể được bổ nhiệm lại.

3/ Điều chỉnh điều 52

Điều 52. Quy định về ký hợp đồng lao động đối với cán bộ điều hành

1. Sau khi có quyết định bổ nhiệm Giám đốc Công ty, Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký hợp đồng lao động (hoặc phụ lục hợp đồng lao động) với Giám đốc công ty. Giám đốc ký hợp đồng lao động với các cán bộ điều hành khác theo uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

⇒ *Điều chỉnh lại điều 52:*

Điều 52. Quy định về ký hợp đồng lao động đối với cán bộ điều hành

1. Sau khi có quyết định bổ nhiệm Giám đốc Công ty, Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký hợp đồng lao động (hoặc phụ lục hợp đồng lao động) với Giám đốc công ty. Giám đốc ký hợp đồng lao động với các cán bộ điều hành từ trưởng phòng, quản đốc và tương đương trở lên theo uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4/ Điều chỉnh điều 53

Điều 53. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ điều hành

2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm cán bộ điều hành trong trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

⇒ *Điều chỉnh lại điều 53:*

Điều 53. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ điều hành

2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm cán bộ điều hành từ trưởng phòng, quản đốc và tương đương trở lên trong trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

(Đính kèm theo dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty CP Cẩm Hà)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cẩm Hà xem xét và phê duyệt.

Trân trọng.



DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày /06/2024.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Cẩm Hà bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I

PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG.

Điều 1 : Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.

Điều 3 : Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :

a. "Quản trị công ty": là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

b. "Công ty": là Công ty Cổ phần Cẩm Hà.

c. "Điều lệ": là Điều lệ Công ty được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua ở từng thời điểm.

d. "Cổ đông": là những cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phần của Công ty.

đ. "Đại hội đồng Cổ đông" hoặc "Đại hội": là Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

e. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành": là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2, Điều 155 Luật doanh nghiệp: không phải là Giám đốc, phó giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

f. "Cán bộ điều hành": là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng, phó phòng ban và các chức danh khác tương đương.

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
2. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
4. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
5. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
6. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
7. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
8. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
9. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
10. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
11. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
12. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
13. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI.

Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Sau khi có báo cáo kiểm toán, Hội đồng Quản trị Công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.
2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:
 - a. Thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày chốt danh sách .
 - b. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.
 - c. Chuẩn bị nội dung, chương trình đại hội, xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội.
 - d. Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán.
 - đ. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc Đại hội (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
3. Thông báo, thư mời họp phải ghi rõ nội dung chương trình Đại hội, các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội, thời gian và địa điểm tổ chức. Kèm theo thư mời họp gửi cho cổ

đồng phải có phiếu biểu quyết, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, các tài liệu thảo luận làm cơ sở để thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình Đại hội. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 6. Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Điều lệ có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại Phòng hành chính quản trị nhân sự trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu phải ghi rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, lý do yêu cầu triệu tập, các vấn đề cần thảo luận tại Đại hội, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

b. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu từ cổ đông, Hội đồng Quản trị phải có văn bản trả lời chính thức bằng văn bản về yêu cầu triệu tập.

c. Cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng Quản trị về việc này.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải tự mình triệu tập cuộc họp theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 12 của Điều lệ thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và/hoặc Giám đốc có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết để cung cấp cho họ danh sách cổ đông có quyền dự họp.

3. Công ty hoàn trả cho người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông các chi phí hợp lý cho việc triệu tập, tiến hành cuộc họp quy định tại Điều này (không bao gồm chi phí đi lại, ăn ở và các chi tiêu riêng của cổ đông dự họp) với điều kiện là người triệu tập cuộc họp phải xuất trình hóa đơn hợp lệ có ghi thông tin của Công ty là bên mua hàng.

Điều 7. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 17 của Điều lệ có quyền yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại trụ sở chính của Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến. Yêu cầu phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty.

b. Trường hợp từ chối kiến nghị thì Hội đồng Quản trị phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản trước ngày dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng Quản trị về việc này.

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 17 của Điều lệ cũng có thể gửi kiến nghị đến Hội đồng Quản trị đề nghị bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự nêu trên. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị có toàn quyền xem xét và quyết định việc bổ sung nội dung này.

Điều 8. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 9. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một mã số, chỗ ngồi và một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, số phiếu không có ý kiến gì, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không thực hiện đúng quy định.

Điều 10. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có quyền phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị trong vòng 10 ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.

2. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của cổ đông, nhóm cổ đông thực hiện theo Điều 151 - Luật doanh nghiệp năm 2020.

3. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.
2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 150 - Luật Doanh nghiệp và Điều 32 của Điều lệ.
3. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong biên bản và thông qua tại đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.
4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 12. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng

1. Bản sao biên bản phải được công bố trên website của Công ty và gửi cho tất cả các cổ đông (kể cả cổ đông không dự họp) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp. Việc gửi biên bản này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN.

Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 31 Điều lệ công ty, quy định:

Điều 13. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ công ty.

Điều 15. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
2. Mục đích lấy ý kiến;
3. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
4. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
5. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
6. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
7. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

1. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

2. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

3. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Điều 17. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
2. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
3. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
4. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
5. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Điều 18. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Điều 19. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 20. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN.

Điều 21. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

1. Trình tự thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện tương tự như hình thức tại Đại hội cổ đông trực tiếp.

2. Thông báo, thư mời họp phải ghi rõ nội dung chương trình Đại hội, các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội, thời gian, địa điểm tổ chức (gồm địa điểm chính là nơi chủ tọa tham dự và chủ trì cuộc họp và các địa điểm khác là nơi các cổ đông thực hiện đăng nhập vào hệ thống bằng Tài khoản truy cập do Hội đồng quản trị cung cấp), hình thức tổ chức là trực tuyến (có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp), văn bản hướng dẫn thực hiện Đại hội trực tuyến trong đó bao gồm tài khoản truy cập để đăng nhập vào Hệ thống (tài khoản truy cập bao gồm thông tin tên truy cập (username) và mật khẩu (password) được Hội đồng quản trị cấp duy nhất cho từng cổ đông). Kèm theo thư mời họp gửi cho cổ đông phải chương trình họp, các tài liệu thảo luận làm cơ sở để thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình Đại hội, Trong trường

hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

3. Cách thức đăng ký tham dự và ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 22. Điều kiện tiến hành Đại hội trực tuyến.

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đường truyền của Hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị gián đoạn. Trường hợp việc tổ chức đại hội bị gián đoạn tại địa điểm chính thì Ban tổ chức đại hội hoặc Ban chủ tọa phải tóm tắt lại diễn biến phần gián đoạn đó.

- Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.

- Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

- Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được lưu giữ, trích xuất được từ Hệ thống.

Điều 23. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử theo Điều 25 Quy chế này.

Điều 24. Thời điểm biểu quyết.

1. Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông đã biểu quyết nhưng muốn thay đổi ý kiến thì phải thực hiện thay đổi trước thời điểm kết thúc biểu quyết. Ý kiến biểu quyết sau cùng được Hệ thống ghi nhận trước thời điểm kết thúc biểu quyết là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.

2. Để bảo đảm diễn biến liên tục và tập trung thời gian cho phần diễn biến của đại hội, cổ đông tham dự khi đăng nhập Hệ thống có thể tiến hành biểu quyết về chương trình đại hội, thành phần Ban kiểm phiếu và nội dung sửa đổi về quy chế tổ chức đại hội (nếu có). Thời gian kết thúc biểu quyết của các nội dung này trên Hệ thống sẽ được Ban tổ chức thông báo tại thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến.

3. Các kết quả bỏ phiếu được tính theo tại thời điểm cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử nên việc kết nối của cổ đông bị ngắt đột ngột (nếu có) chỉ ảnh hưởng đến các nội dung chưa bỏ phiếu, các nội dung đã bỏ phiếu không bị ảnh hưởng.

d. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông chỉ được biết kết quả bỏ phiếu của mình. Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông sẽ biết được kết quả biểu quyết chung đối với từng nội dung do Ban chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố.

Điều 25. Bỏ phiếu điện tử:

1. Cổ đông sử dụng Tài khoản truy cập vào hệ thống theo văn bản hướng dẫn của Hội đồng quản trị để thực hiện biểu quyết.

2. Cổ đông quyết định chọn biểu quyết trên phiếu biểu quyết điện tử tương ứng : đồng ý, không đồng ý, không ý kiến, đối với từng nội dung xin ý kiến của cổ đông trên Hệ thống. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.

3. Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông.

Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết thì được hiểu là cổ đông đó bỏ phiếu không ý kiến đối với các nội dung xin ý kiến cổ đông tương ứng.

4. Khi điều hành đại hội, Ban chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình, ngoại trừ nội dung bỏ phiếu nêu tại khoản 2 Điều 24 Quy chế này. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về số điện thoại đường dây nóng theo thông báo của Hội đồng quản trị để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

Điều 26. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

1. Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết.

2. Kết quả biểu quyết được Ban Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.

Điều 27. Lập biên bản và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

1. Nội dung họp Đại hội trực tuyến được Ban thư ký ghi chép và lập thành Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội trực tuyến.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I.VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Điều 28. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 29. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ, và các nghĩa vụ sau:

1. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và công ty.

2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

3. Báo cáo đầy đủ với Hội đồng quản trị về các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, các công ty liên kết và các tổ chức khác.

4. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan với thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

5. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu theo quy định của pháp luật.

II. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BỎ NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 30. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ, số lượng và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 1,2 và 3 Điều 36 Điều lệ công ty.

Điều 31. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn, điều kiện như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 18 Luật doanh nghiệp;
- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 32. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị

1. Đề cử vào Hội đồng Quản trị:

a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng Quản trị.

b. Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết

- Từ 10% đến dưới 20% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.
- Từ 20% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.
- Từ 30% đến dưới 40% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.
- Từ 40% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên.
- Từ 50% trở lên được đề cử tối đa 05 ứng cử viên.

2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại điểm b khoản 1 Điều 32 nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất 10 ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

4. Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng Quản trị (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của Công ty và địa điểm nơi tổ chức Đại hội.

Điều 33. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị

1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bổ đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng Quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu

quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- a. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
- b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
- c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;

d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết một phần hoặc tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

7. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí bầu cử.

8. Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị được công nhận khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 42 của Điều lệ Công ty.

Điều 35. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 36. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm

Hội đồng Quản trị.

1. Sau khi có kết quả bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra 01 Chủ tịch.

2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 37. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao và các lợi ích khác theo quy định tại điều 28 Điều lệ công ty.

Điều 38. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.

1. Cuộc họp Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

b. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất 01 lần hoặc họp bất thường theo quy định tại khoản 2 và 3 - Điều 39 của Điều lệ Công ty.

c. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.

d. Người triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Người phụ trách quản trị công ty chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng Quản trị và đại biểu được mời họp.

2. Thông báo họp Hội đồng Quản trị

a. Giấy mời họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn ít nhất 05 ngày làm việc, trừ trường hợp trong cuộc họp tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.

b. Tài liệu họp của phiên họp Hội đồng quản trị phải được gửi kèm cùng giấy mời họp đến các thành viên Hội đồng Quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị nếu như không nhận được tài liệu họp đúng thời hạn do lỗi của Hội đồng quản trị hay Người phụ trách quản trị công ty có quyền đề nghị hoãn lại ngày họp và Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ tổ chức lại theo đề nghị của Thành viên.

c. Giấy mời họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị đã được đăng ký tại Công ty.

d. Giấy mời họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo giấy mời phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó.

3. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị

a. Thành viên Hội đồng Quản trị (kể cả Chủ tịch Hội đồng Quản trị) có thể ủy quyền cho 01 thành viên Hội đồng Quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị trước ngày tổ chức họp ít nhất 01 ngày. Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng Quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất 01 ngày.

b. Thành viên Hội đồng Quản trị không được phép ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp nếu không được đa số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại chấp thuận.

4. Bỏ phiếu trước bằng văn bản

Các thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu trước bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất 01 giờ trước khi khai mạc cuộc họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

5. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Hội đồng Quản trị

a. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền phản đối nghị quyết của Hội đồng Quản trị bằng cách yêu cầu, thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị nếu nghị quyết được công bố sau cuộc họp.

b. Trong mọi trường hợp, thành viên Hội đồng Quản trị vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Hội đồng Quản trị cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án về việc hủy nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

6. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng Quản trị

a. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, trụ sở chính, số và ngày đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.
- Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- Thời gian, địa điểm họp.
- Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp, lý do.

- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- Các vấn đề đã được thông qua.
- Chữ ký của tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.
- Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

b. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

c. Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

d. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết Hội đồng Quản trị cho các thành viên Hội đồng Quản trị (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

đ. Trường hợp chủ tọa hoặc thư ký cuộc họp từ chối ký biên bản cuộc họp được thực hiện theo khoản 2 Điều 158 Luật Doanh Nghiệp.

7. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng Quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG IV

BAN KIỂM SOÁT

Điều 39. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 51 Điều lệ công ty, và Điều 170 Luật doanh nghiệp.

Điều 40. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích Công ty theo quy định tại Điều 54 Điều lệ công ty.

Điều 41. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 42. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát

1. Đề cử vào Ban kiểm soát:

a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Ban kiểm soát.

b. Việc đề cử được thực hiện tương tự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 Quy chế này.

2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại điểm b khoản 1 Điều 42 nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết, thì số ứng viên còn lại do Ban kiểm soát đương nhiệm có thể cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức đề cử ứng viên phải được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất 10 ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

4. Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Ban kiểm soát (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của Công ty và địa điểm nơi tổ chức Đại hội.

Điều 43. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bổ đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Ban kiểm soát, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

a. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;

b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;

c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;

d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết một phần hoặc tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

7. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí bầu cử

8. Kết quả bầu cử Ban kiểm soát được công nhận khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 44. Bầu Trưởng Ban kiểm soát

Sau khi có kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra 01 trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học (hoặc đang theo học Đại học) trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp .

Điều 45. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát phải họp và ra quyết định về việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp theo quy định tại Điều 55 của Điều lệ Công ty.

Điều 46. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 47. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.

Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều 53 Điều lệ công ty.

CHƯƠNG V CÁN BỘ ĐIỀU HÀNH

Điều 48. Tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ điều hành

1. Tiêu chuẩn của Giám đốc và điều kiện làm Giám đốc:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 17 Luật doanh nghiệp.
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.
 - c. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;
 - d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định cụ thể của Hội đồng quản trị công ty đối với trường hợp thuê người khác.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Phó giám đốc:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.
 - b. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.
 - c. Về trình độ:
 - Phải có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty từ trình độ đại học trở lên.
 - Thời gian công tác thực tế trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty ít nhất 05 năm tính đến ngày được bổ nhiệm.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty.
 - a. Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Luật Kế toán.
 - b. Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của công ty.
 - c. Về trình độ:
 - Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên.
 - Thời gian công tác thực tế là kế toán ít nhất 05 năm tính đến ngày được bổ nhiệm.
 - Đối với Kế toán trưởng, phải có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định của pháp luật kế toán.
4. Cán bộ điều hành khác (Trưởng, phó phòng ban, quản đốc, phó quản đốc phân xưởng).
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.

b. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công. Đối với Trưởng phòng ban, phải có trình độ Đại học trở lên.

Điều 49. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ điều hành

1. Bổ nhiệm Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể tham gia là ứng cử viên cho vị trí Giám đốc hoặc Hội đồng quản trị chọn một người khác làm Giám đốc.

Hồ sơ đề nghị Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Giám đốc do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị, bao gồm:

- a. Sơ yếu lí lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;
- b. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);
- c. Các kết luận kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và các giấy tờ liên quan khác đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm (nếu có);

Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên Hội đồng Quản trị dự họp cùng với tài liệu mời họp, trừ trường hợp các thành viên Hội đồng Quản trị không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết đề Chủ tịch Hội đồng quản trị ký quyết định bổ nhiệm.

2. Bổ nhiệm Phó giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ điều hành khác (Trưởng, phó phòng ban, quản đốc, phó quản đốc phân xưởng và các chức danh khác tương đương trở lên)

Phó giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ điều hành khác (trưởng phòng, ban, quản đốc phân xưởng và các chức danh khác tương đương trở lên) do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Giám đốc. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Giám đốc.

Phó phòng, phó quản đốc và các chức danh khác tương đương do Giám đốc bổ nhiệm.

Điều 50. Thời hạn (nhiệm kỳ) giữ chức vụ của các chức danh cán bộ điều hành.

Thời hạn bổ nhiệm của Giám đốc trong Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Phó giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ điều hành từ phó phòng, phó quản đốc trở lên trong Công ty có thời hạn bổ nhiệm tối đa là 5 năm, và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 51. Bổ nhiệm lại chức vụ của Giám đốc.

1. Khi Giám đốc kết thúc thời hạn giữ chức vụ, thì Hội đồng quản trị phải xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm lại Giám đốc tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng quản trị sau khi Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới.

2. Điều kiện để bổ nhiệm lại

- Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ;
- Phẩm chất đạo đức tốt;
- Không vi phạm pháp luật, chế độ, chính sách Nhà nước và các quy định của Công ty;
- Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ;
- Được cán bộ, công nhân lao động trong đơn vị tín nhiệm.

3. Hồ sơ trình Công ty bổ nhiệm lại như là hồ sơ bổ nhiệm lần đầu

Điều 52. Quy định về ký hợp đồng lao động đối với cán bộ điều hành

1. Sau khi có quyết định bổ nhiệm Giám đốc Công ty, Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký hợp đồng lao động (hoặc phụ lục hợp đồng lao động) với Giám đốc công ty. Giám đốc ký hợp đồng lao động với các cán bộ điều hành từ trưởng phòng, quản đốc và tương đương trở lên theo uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động.

Điều 53. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ điều hành

1. Cán bộ điều hành xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị/Giám đốc. Chủ tịch Hội đồng quản trị/Giám đốc phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 45 ngày, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch Hội đồng quản trị/Giám đốc thì cán bộ điều hành đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được phân công.

2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm cán bộ điều hành từ trưởng phòng, quản đốc và

tương đương trở lên trong trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 54. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ điều hành

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ điều hành trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 55. Tiền lương của Cán bộ điều hành.

Tiền lương của Cán bộ điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập Doanh nghiệp, được thể hiện riêng trong bản báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG VI

QUY CHẾ LÀM VIỆC, QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC

MỤC 1: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 56. Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị. Trường hợp chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một ủy viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại chọn một trong số họ tạm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị không thành lập bộ máy điều hành riêng, khi cần thiết Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành của Công ty để phục vụ cho công việc của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Thư ký hoặc sử dụng cán bộ thuộc bộ máy điều hành Công ty để làm Thư ký giúp việc cho Hội đồng quản trị.

Điều 57. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và phải trung thành, cẩn thận, tận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

Điều 58: Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.

2. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị. Tất cả thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị phải được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền trực tiếp yêu cầu Giám đốc, các Phó giám đốc, các cán bộ điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được Hội đồng quản trị phân công phụ trách. Các cán bộ quản lý khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin không quá 03 ngày sau khi nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời thì có thể trả lời chậm hơn, nhưng cũng không quá 05 ngày.

5. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được hạch toán vào chi phí của Công ty.

Điều 59. Nhiệm vụ của của Thư ký HĐQT.

1. Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm sau:

- a. Theo dõi chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị và lịch công tác của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Cung cấp thông tin cho thành viên Hội đồng quản trị.
- c. Giúp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- d. Tổng hợp trình Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị các đề nghị, văn bản, tài liệu gửi đến Hội đồng quản trị;
- e. Lập sổ theo dõi công văn đi, đến của Hội đồng quản trị; cung cấp và thông báo cho các đối tượng liên quan về các nghị quyết, văn bản của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty;
- f. Được trực tiếp làm việc với các cán bộ, nhân viên của Công ty và các cơ quan, đơn vị khác để giải quyết công việc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị về công việc được giao;
- g. Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của biên bản, nghị quyết họp Hội đồng quản trị.
- h. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

2. Thư ký Hội đồng quản trị được hưởng các quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động được ký với Hội đồng quản trị.

Điều 60. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

Điều 61. Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị hoặc cá nhân thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban kiểm soát các vấn đề được Ban kiểm soát yêu cầu.
2. Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm sao gửi các quyết định của Hội đồng quản trị cho Trưởng Ban kiểm soát để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 62. Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời đại diện Ban kiểm soát tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
2. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền của Trưởng Ban kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị sau khi thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về sự tham dự của mình.

Điều 63. Bảo mật thông tin trong hoạt động của Hội đồng quản trị

Mọi thông tin về hoạt động của Hội đồng quản trị phải được giữ bí mật, chỉ được trao đổi giữa các thành viên Hội đồng quản trị. Nghiêm cấm phổ biến ra ngoài phạm vi Hội đồng quản trị, ngoại trừ trường hợp những người ủy quyền dự họp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 38 của Quy chế này và các trường hợp theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

MỤC 2: GIÁM ĐỐC

Điều 64. Trách nhiệm của Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị

Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng Quản trị

hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Điều 65. Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị và Giám đốc

1. Giám đốc là người chịu trách nhiệm về hoạt động điều hành sản xuất của Công ty là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng Quản trị; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị

2. Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng Quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.

3. Hội đồng Quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy chế, quy trình, nghị quyết và các quyết định đã được Hội đồng Quản trị thông qua.

4. Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

5. Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trình Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng Quản trị sẽ ra nghị quyết bãi nhiệm Giám đốc.

MỤC 3: BAN KIỂM SOÁT

Điều 66. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.

1. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty;

2. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty;

3. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;

4. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế;

5. Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của Công ty và các cổ đông;

6. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích;

7. Mẫn cán và trung thực;

8. Mềm dẻo nhưng hiệu quả.

Điều 67. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

2. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;

3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

4. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành

Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông;

5. Ban Kiểm soát được nhân danh Công ty để tiếp các đoàn kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước, trực tiếp làm việc và cung cấp tài liệu khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, đồng thời có quyền từ chối làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra nếu cho rằng việc kiểm tra, thanh tra của họ là không phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp;

6. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

CHƯƠNG VII

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN CÔNG TY

Điều 68. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Giám đốc.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- c. Hoàn thành nhiệm vụ
- d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 69. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 68 Quy chế này.

2. Chế độ khen thưởng

- a. Bằng tiền.
- b. Bằng các hình thức khác theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 70. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có

hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 71. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và cho công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 72: Công bố thông tin về quản trị Công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật và chứng khoán và thị trường chứng khoán

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ và công bố thông tin tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

CHƯƠNG IX CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 73. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 74. Xử lý vi phạm

Trường hợp công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG X ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 75. Điều khoản thi hành

Quy chế này bao gồm 75 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty, Hội đồng Quản trị có thể trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN CHÍ DŨNG

Hội An, ngày 31 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v **Phê duyệt bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động**
của Công ty cổ phần Cẩm Hà

Kính trình : **Đại hội đồng cổ đông – Công ty cổ phần Cẩm Hà**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Quyết định số 262/CT/HĐQT/QĐ ngày 16/5/2024 của HĐQT về việc thành lập Xí nghiệp nội thất Cẩm Hà – Chi nhánh Công ty cổ phần Cẩm Hà.

HĐQT xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cẩm Hà như sau:

Tại Điều 2 của Điều lệ công ty ban hành ngày 21/4/2022, quy định:

“Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, pháp nhân, thời hạn hoạt động, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của Công ty

1. Tên gọi:

- Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ.

- Tên tiếng Anh: CAMHA JOINT STOCK COMPANY.

- Tên viết tắt: CAMHA JSC.

2. Trụ sở Công ty: 448-Hùng Vương - Phường Thanh Hà- Thành phố Hội An - Tỉnh Quảng Nam.”

Xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bổ sung quy định tại điều 2- Điều lệ công ty như sau:

Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, pháp nhân, thời hạn hoạt động, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của Công ty

1. Trụ sở:

- Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ.

- Tên tiếng Anh: CAMHA JOINT STOCK COMPANY.

- Tên viết tắt: CAMHA JSC.

- Trụ sở Công ty: 448-Hùng Vương - Phường Thanh Hà- Thành phố Hội An - Tỉnh Quảng Nam.

2. Chi nhánh

- Tên đầy đủ: Xí nghiệp nội thất Cẩm Hà - Chi nhánh công ty cổ phần Cẩm Hà.

- Tên tiếng Anh: CamHa Furniture Enterprise - Branch of CamHa joint-stock company

- Địa chỉ chi nhánh: Lô 3, Khu công nghiệp Điện Nam-Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, Thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

(Kèm theo dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cẩm Hà)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cẩm Hà xem xét và phê duyệt.

Trân trọng.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

DỰ THẢO

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cẩm Hà số/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày/06/2024;

Căn cứ Quyết định số/CT/HĐQT/QĐ ngày/06/2024 của HĐQT về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cẩm Hà;

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. “*Công ty*” là Công ty cổ phần Cẩm Hà.
- b. “*Đại hội đồng cổ đông*”, “*Hội đồng quản trị*”, “*Ban kiểm soát*” là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cẩm Hà.
- c. “*Giám đốc, Phó Giám đốc*” là Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Cẩm Hà.
- d. “*Luật Doanh nghiệp*” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- e. “*Luật chứng khoán*” có nghĩa là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.
- f. “*Cổ đông*” là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
- g. “*Cổ đông sáng lập*” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty.
- h. “*Cổ phần*” là vốn điều lệ của Công ty được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- i. “*Cổ phần có quyền biểu quyết*” là cổ phần mà người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- j. “*Cổ phần đã bán*” là số cổ phần được quyền chào bán đã được các cổ đông thanh toán đủ cho Công ty.
- k. “*Cổ phần được quyền chào bán*” của Công ty là tổng số cổ phần các loại mà Đại hội đồng cổ đông quyết định sẽ chào bán để huy động vốn.

l. “*Cổ phiếu*” là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

m. “*Cổ tức*” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.

n. “*Vốn điều lệ*” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp.

o. “*Vốn có quyền biểu quyết*” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

p. “*Góp vốn*” là việc góp tài sản để tạo thành vốn điều lệ của Công ty. Góp vốn bao gồm góp vốn để thành lập Công ty hoặc góp thêm vốn điều lệ của Công ty đã được thành lập.

q. “*Người quản lý doanh nghiệp*” là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

r. *Người có liên quan* là tổ chức hoặc cá nhân được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và tại Khoản 46 Điều 6 Luật chứng khoán.

s. *Người có quan hệ gia đình* là cá nhân được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật doanh nghiệp.

2. *Quy định của pháp luật*: là quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các điều luật hiện hành khác có liên quan. Một số từ ngữ khác có liên quan đến công ty cổ phần được giải thích theo Điều 4 Luật doanh nghiệp. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này được giải nghĩa trong các văn bản pháp luật hiện hành thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

3. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định của văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, pháp nhân, thời hạn hoạt động, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của Công ty

1. Trụ sở:

- Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ.

- Tên tiếng Anh: CAMHA JOINT STOCK COMPANY.

- Tên viết tắt: CAMHA JSC.

- Địa chỉ: Trụ sở Công ty: 448-Hùng Vương - Phường Thanh Hà- Thành phố Hội An - Tỉnh Quảng Nam.

2. Chi nhánh

- Tên đầy đủ: Xí nghiệp nội thất Cẩm Hà - Chi nhánh công ty cổ phần Cẩm Hà.

- Tên tiếng Anh: CamHa Furniture Enterprise - Branch of CamHa joint-stock company

- Địa chỉ chi nhánh: Lô 3, Khu công nghiệp Điện Nam-Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, Thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3. Công ty có tư cách pháp nhân, hoạt động phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành khác của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty do Hội đồng quản trị thành lập theo yêu cầu sản xuất kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật. Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty hoạt động theo quy định của pháp luật và Quy chế do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức

1. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc.

Quyền và nghĩa vụ của từng người cụ thể như sau:

a. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, ký các văn bản điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo pháp luật Việt Nam, Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định của Công ty;

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty, ký các văn bản thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị; ký các văn bản thuộc thẩm quyền người đại diện theo pháp luật – Giám đốc khi Giám đốc vắng mặt tại Công ty mà không có ủy quyền (hoặc ủy quyền không thực hiện được) hoặc trường hợp đặc biệt cần thiết theo quyết định Hội đồng quản trị.

2. Người đại diện theo pháp luật là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của pháp luật.

4. Các quyết định của bất cứ người đại diện theo pháp luật nào đều có giá trị thực hiện, nhân danh Công ty. Tuy nhiên, người đại diện theo pháp luật vi phạm nghĩa vụ quy định tại Khoản 3 Điều này phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do các quyết định của người đại diện theo pháp luật đó gây ra.

Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty

1. Mục tiêu: Bảo toàn và phát triển vốn; tối đa hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận cao cho Công ty, cổ tức cao cho cổ đông, việc làm ổn định và chính đáng cho người lao động.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

- Chế biến gỗ và lâm sản;
- Cơ khí xây dựng;
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Sản xuất, mua bán các loại gỗ tròn, gỗ xẻ, đồ ộc gia dụng, các loại vật liệu phục vụ ngành gỗ;
- Và các ngành, nghề mà pháp luật không cấm, theo yêu cầu phát triển Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật.

3. Phạm vi kinh doanh

a. Công ty được phép hoạt động kinh doanh trong khuôn khổ pháp luật, theo nội dung ngành nghề đã đăng ký kinh doanh và Điều lệ này. Khi kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh theo quy định của pháp luật.

b. Phạm vi hoạt động kinh doanh được tiến hành cả trong và ngoài nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Con dấu của Công ty

1. Công ty có 01 con dấu. Hình thức, nội dung con dấu do Hội đồng quản trị Công ty quyết định nhưng tối thiểu phải có thông tin về tên và mã số doanh nghiệp của Công ty.

2. Việc quản lý, sử dụng, lưu giữ con dấu do Hội đồng quản trị Công ty quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức chính trị và xã hội của Công ty

1. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của tổ chức đó.

2. Công ty tôn trọng và không cản trở việc thành lập, hoạt động của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; đồng thời tạo điều kiện để người lao động tham gia các tổ chức này.

CHƯƠNG II

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

Điều 7. Vốn điều lệ:

1. Vốn điều lệ đăng ký hiện nay của Công ty là : 67.315.960.000 đồng (bằng chữ: Sáu mươi bảy tỷ, ba trăm mười lăm triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn) được chia thành 6.731.596 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật .

3. Công ty có quyền phát hành cổ phần, trái phiếu và các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 8. Các loại cổ phần

1. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, Công ty chỉ có cổ phần phổ thông.

2. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi và do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu cổ phần đó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

4. Cổ phần phổ thông không thể chuyển thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Khi có cổ phần ưu đãi thì Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định cụ thể các nội dung ưu đãi và quyền của cổ đông ưu đãi theo quy định tại Điều 116, 117 và 118 Luật Doanh nghiệp.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của công ty và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có quyền phát hành cổ phần, trái phiếu và các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 9. Cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- e. Chữ ký của người đại diện pháp luật của Công ty;
- g. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
- h. Các nội dung khác theo quy định tại Khoản 5 Điều 8 Điều lệ này.

2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó theo quy định tại Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

Điều 10. Sổ đăng ký cổ đông

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông Công ty.

2. Sổ đăng ký cổ đông phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
 - b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
 - d. Các thông tin về cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 9 Điều lệ này;
 - đ. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định của Luật Chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của các cơ quan này.

4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời để Công ty cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.

5. Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 11. Chào bán, bán và chuyển nhượng cổ phần

1. Theo yêu cầu hoạt động, Công ty có quyền tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán và bán cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.

2. Việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

3. Việc chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán cổ phần riêng lẻ thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Bán cổ phần:

Hội đồng quản trị Công ty quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;

b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện có của họ ở Công ty;

c. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định.

5. Chuyển nhượng cổ phần:

a. Cổ phần của Công ty được tự do chuyển nhượng; trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp và hạn chế cụ thể (nếu có) theo quyết định Đại hội đồng cổ đông và chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng;

b. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

c. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

d. Việc chuyển nhượng, thừa kế, cho tặng... cổ phần thực hiện theo Khoản 2,3,4,5,6 và 7 Điều 127 Luật doanh nghiệp.

Điều 12. Phát hành trái phiếu:

1. Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Chào bán, phát hành trái phiếu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Hội đồng quản trị quyết định loại trái phiếu (trừ trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm theo chứng quyền), tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình nghị quyết của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.

4. Đại hội đồng cổ đông quyết định về loại, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán đối với trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm theo chứng quyền. Việc biểu quyết thông qua nghị quyết về chào bán trái phiếu này được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều lệ này.

Điều 13. Mua lại cổ phần

Việc mua lại cổ phần của Công ty thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Trả cổ tức

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.

2. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

3. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty.

Công ty chỉ được chi trả cổ tức khi có đủ các điều kiện sau:

a. Đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

b. Đã trích lập các quỹ và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

c. Ngay sau khi trả hết cổ tức, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

4. Công ty chi trả cổ tức cho toàn bộ cổ đông trong vòng 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán.

5. Hội đồng quản trị thực hiện thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng tiền mặt, cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác cho các cổ đông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

6. Trường hợp cổ tức được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông thụ hưởng.

7. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Công ty thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

8. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

Điều 16. Phạm vi trách nhiệm của cổ đông

Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

Điều 17. Quyền của cổ đông phổ thông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật và Điều lệ này quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c. Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty.

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác theo quy định pháp luật hiện hành, trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm c Khoản 5 Điều 11 Điều lệ này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình.

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật.

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp.

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

1. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5 (năm) % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:

a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp.

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 (mười) % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2020, Luật chứng khoán và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 18. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần; thông báo kịp thời về những thay đổi địa chỉ, chứng thực cá nhân.
6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này.
8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
9. Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:
 - a. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - b. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

Điều 19. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

Công ty có cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động sau đây:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Giám đốc.

Điều 20. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty.
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.

- c. Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị.
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.
 - e. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
 - f. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - g. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
 - h. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.
 - i. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.
 - j. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
 - k. Xem xét và xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.
 - l. Quyết định tổ chức lại, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty.
 - m. Giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý.
 - n. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
 - o. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu khi cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó thuộc các trường hợp quy định tại Điều 13 và tại Khoản 3 Điều 48 Điều lệ này.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 27 và Điều 30 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan

đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 22. Cuộc họp, thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm được kiểm toán;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 17 Điều lệ này;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 17

Điều lệ này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

7. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp.
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông.
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp.
- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp.
- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.
- f. Xác định thời gian và địa điểm họp.
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp.
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

8. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 của Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Điều 23. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý Công ty phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Yêu cầu cung cấp, sửa đổi thông tin trong sổ đăng ký cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

Điều 24. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 17 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất 5 (năm) % cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Điều lệ này; vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 25. Mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

2. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty, trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và của Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết.

3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

b. Phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

4. Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại Khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và Công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 2 Điều này.

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Điều 27. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất bằng 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 25 Điều lệ này.

Điều 28. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành như sau:

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b. Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác.

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.

b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 29. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

- b. Định hướng phát triển Công ty.
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán.
- g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều 30. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất bằng 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 Điều này và Khoản 1 Điều 21 Điều lệ này:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty.
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
- f. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều này và Khoản 1 Điều 21 Điều lệ này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp qui định tại Khoản 2 Điều 29 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định Khoản 1, 2 Điều 23 Điều lệ này; yêu cầu và cách thức lấy ý kiến, tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

d). Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 32. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 33. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông; cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 17 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 34 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Điều 34. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 33 Điều lệ này thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 35. Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu phát hành của Công ty, trừ trường hợp Công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; Đại hội đồng cổ đông sẽ phê duyệt giá bán và phương thức phát hành trái phiếu;

e) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm f Khoản 2 Điều 20 và Khoản 1, 3 Điều 48 Điều lệ này.

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quyết định lương và các quyền lợi khác...đối với Giám đốc và người có chức danh từ Trưởng phòng và tương đương trở lên; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.

l) Quyết định cơ cấu tổ chức; quyết định quy chế quản lý nội bộ của Công ty (trong đó tối thiểu phải có các quy chế sau: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; Quy chế quản lý tài chính); quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết.

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông.

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty.

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, và các vấn đề khác.

Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, số lượng và trách nhiệm của thành viên của tiểu ban.

4. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội cổ đông hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 36. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 03 hoặc 05 thành viên, tùy theo yêu cầu từng thời điểm số lượng thành viên Hội đồng quản trị có thể thay đổi và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 37. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- 1) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.
- 2) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.
- 3) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và có thể không phải là cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức) của Công ty.
- 4) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác.
- 5) Không thuộc đối tượng quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 155 của Luật doanh nghiệp (áp dụng đối với Công ty con của Tổng công ty, không áp dụng đối với các Công ty cổ phần khác).
- 6) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị với nguyên tắc Chủ tịch Hội đồng quản trị và người được ủy quyền cùng liên đới chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nội dung ủy quyền. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

4. Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 hoặc nhiều người làm thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Quyền và nghĩa vụ cụ thể của thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Hội đồng quản trị Công ty xem xét bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm (đồng thời) làm thư ký Công ty và do Hội đồng quản trị Công ty quy định.

- a) Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị Công ty:
 - Có hiểu biết về pháp luật.
 - Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

b) Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông.
 - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
 - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
 - Tham dự các cuộc họp.
 - Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.
 - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên.
 - Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty
 - Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 39. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát.

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác.

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 4 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có đủ số thành viên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định, không đủ số thành viên dự họp thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Khoản 11 Điều này.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác.
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 10 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 40. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty.
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- c) Thời gian, địa điểm họp.
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.
- e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.

f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 41. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 42. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 37 của Điều lệ này.

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

c) Vi phạm pháp luật, vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Công ty; thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ, ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Hội đồng quản trị và hoạt động của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ này.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 43. Giám đốc Công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 162 Luật doanh nghiệp, tại Điều 37 Điều lệ này đối với thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm và theo và quy định cụ thể của Hội đồng quản trị Công ty.

3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Kiến nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định lương và các quyền lợi khác...đối với các chức danh : Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng và tương đương tại Công ty;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

4. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

5. Trường hợp Giám đốc là người do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trong số họ, Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong trường hợp sau:

a. Khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm là thành viên Hội đồng quản trị;

b. Làm việc thiếu trách nhiệm, điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty kém hiệu quả.

6. Trường hợp Giám đốc là người do Hội đồng quản trị thuê, bị miễn nhiệm theo quy định đã thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng.

Điều 44. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc

1. Công ty thực hiện việc trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị; trả lương, thưởng cho Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả hoạt động và hiệu quả kinh doanh.

2. Thù lao, tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc được trả theo quy định sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị làm việc thường xuyên trực tiếp tại Công ty được hưởng thù lao hàng tháng và thưởng; Thành viên Hội đồng quản trị không làm việc thường xuyên trực tiếp tại Công ty được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công

việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày.

b) Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương, thù lao và các chi phí khác của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Giám đốc, người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 45. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai hóa lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định tại điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định của Luật chứng khoán.

Điều 46. Trách nhiệm của người quản lý Công

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ này, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan khác.

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp Luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty và bên thứ ba.

Điều 47. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho Công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:

a) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 46 Điều lệ này;

b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh Công ty sẽ tính vào chi phí của Công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.

3. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

Điều 48. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan sau đây:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ.

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người có liên quan của họ.

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch theo quy định Khoản 1 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều này.

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

c) Hợp đồng, giao dịch khác theo quy định tại Điểm a và b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Khoản này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% (đối với biểu quyết tại cuộc họp) hoặc 50% (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám

đốc/Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

5. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan .

Điều 49. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học (hoặc đang theo học Đại học) trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trưởng Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát;
- b) Chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Kiểm soát;
- c) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- d) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;
- e) Chỉ đạo, triển khai và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên;
- f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số Kiểm soát viên dự họp có quyền tham gia biểu quyết tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát.

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 50. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
2. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc, người quản lý khác và đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 169 Luật Doanh nghiệp; không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty

và không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

4 Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động của Công ty.

5. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 51. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông (Giám đốc có trách nhiệm gửi cho Ban kiểm soát).

4. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 17 Điều lệ này.

5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 17 Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 46 của Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

9. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

10. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

11. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

12. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

13. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác

14. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

15. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

16. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 52. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Các nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

3. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

4. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, Chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

5. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 53. Tiền lương, thù lao, thưởng và quyền lợi khác của Kiểm soát viên

Tiền lương, thù lao, thưởng và quyền lợi khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy chế về tiền lương, thù lao và thưởng của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao, thưởng và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 54. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 55. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm kiểm soát viên trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 50 của Điều lệ này.

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm kiểm soát viên trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ, trách nhiệm của Kiểm soát viên theo quy định của pháp Luật và Điều lệ này.

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 56. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính (phải được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông);

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Các báo cáo quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

3. Báo cáo quy định tại các Khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư hoặc kế toán và kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 57. Công khai thông tin Công ty

1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

2. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của mình các thông tin sau đây:

a) Điều lệ Công ty.

b) Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty.

c) Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

d) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3. Công ty thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán; đồng thời phải công bố thông tin định kỳ và thông tin bất thường theo quy định tại Điều 109, 110 Luật doanh nghiệp.

CHƯƠNG IV

TÀI CHÍNH KẾ TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LƯU GIỮ TÀI LIỆU

Điều 58. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Trường hợp Công ty có mở chi nhánh tại nước ngoài; theo sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 59. Chế độ hạch toán kế toán và báo cáo tài chính hàng năm, bán niên, quý và báo cáo khác

1. Năm tài chính của Công ty:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mô hình Công ty cổ phần và kết thúc vào ngày 31/12 cùng năm.

2. Chế độ hạch toán kế toán:

a) Công ty thực hiện việc hạch toán kế toán theo Luật Kế toán và Luật Thống kê hiện hành.

b) Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

c) Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

3. Báo cáo tài chính hàng năm, bán niên, quý:

a) Công ty phải lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này và gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định khác của pháp luật có liên quan. Hội đồng quản trị, Giám đốc chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp lý của các Báo cáo tài chính của Công ty.

b) Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét, báo cáo tài chính quý (đã được soát xét nếu có) của Công ty được công bố trên website của Công ty theo quy định của Pháp luật.

c) Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp Báo cáo tài chính năm được kiểm toán, bán niên và quý trong giờ làm việc của Công ty theo quy định của Pháp luật, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

4. Báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị 06 tháng

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên, Báo cáo tình hình quản trị 06 tháng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 60. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty phù hợp với quy định tại điều lệ này và quy định của Pháp luật có liên quan. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính (hoặc theo thời gian quy định của pháp luật và đảm bảo thời gian công bố thông tin theo quy định công bố thông tin).

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Điều 61. Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định trích lập các quỹ trong đó có Quỹ đầu tư phát triển (nếu có), mức cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty do Hội đồng quản trị trình.

2. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 62. Xử lý khi kinh doanh thua lỗ.

Trong trường hợp Công ty kinh doanh thua lỗ kéo dài không thể bù đắp được từ hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị lập phương án xử lý lỗ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định đồng thời phải phân tích làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban Kiểm soát trong việc để Công ty thua lỗ kéo dài.

Điều 63. Chế độ lưu giữ tài liệu của Công ty

Công ty phải lưu giữ tại trụ sở chính các tài liệu sau đây:

1. Điều lệ Công ty; các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm; các loại giấy chứng nhận khác.
3. Các tài liệu và giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, và các quyết định của Công ty.
5. Báo cáo của Ban Kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán.
6. Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm.
7. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

CHƯƠNG V

NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

Điều 64. Quan hệ lao động

Công ty thực hiện các nội dung về quan hệ lao động giữa Công ty (người sử dụng lao động) với người lao động theo quy định của Luật lao động, Luật bảo hiểm xã hội và pháp luật liên quan.

Điều 65. Tiền lương, tiền thưởng của người lao động

1. Người lao động được trả lương theo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty và theo trách nhiệm, năng suất lao động, hiệu quả làm việc của mình.

Quỹ tiền lương của người lao động được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.

Công ty xây dựng và ban hành Quy chế trả lương của Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp thực tế và đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Người lao động được xem xét thưởng tiền và hưởng quyền lợi khác theo quy định của pháp luật và của Công ty.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 66. Tổ chức lại Công ty

Công ty có thể chia; tách; sáp nhập; hợp nhất và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 67. Giải thể Công ty

1. Các trường hợp giải thể Công ty:

a) Số lượng cổ đông nhỏ hơn 03 thành viên trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và Công ty không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài.

3. Trình tự, thủ tục giải thể, thanh lý tài sản và các nội dung khác liên quan đến giải thể Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan.

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể thành lập Ban thanh lý để trực tiếp thực hiện việc thanh lý tài sản Công ty.

Điều 68. Phá sản Công ty

Trường hợp Công ty bị phá sản, việc phá sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

CHƯƠNG VII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 69. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị hoặc kiến nghị của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 17 Điều lệ này Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, nghị quyết việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp.

2. Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền, phải được thông báo và lưu giữ theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

Điều 70. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ có liên quan đến hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phải được thực hiện trên nguyên tắc thương lượng, hòa giải.

2. Trường hợp thương lượng, hòa giải không thành, thì các bên đưa ra cơ quan có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp để giải quyết. Quyết định của cơ quan có thẩm quyền là quyết định cuối cùng, các bên phải có trách nhiệm thực hiện.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 71. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm 8 Chương, 71 Điều được sửa đổi nội dung thay đổi vốn Điều lệ tại khoản 1 Điều 7 Điều lệ, theo Nghị quyết số 398/CT/HĐQT/NQ ngày 30/06/2021 của HĐQT Công ty, sau khi HĐQT được ĐHĐCĐ ủy quyền tại Nghị quyết số 203/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24/04/21 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Điều lệ này được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền; được lưu giữ, thông báo và sao chép...theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, các đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của Điều lệ này.

2. Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp những quy định tại Điều lệ này chưa phù hợp với các quy định mới của pháp luật thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH HĐQT

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN CHÍ DỨNG

DƯƠNG PHÚ MINH HOÀNG

00010
ÔNG
Ổ PH
AM
4N - 1

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Giải thích từ ngữ	1
Điều 2. Tên, trụ sở, pháp nhân, thời hạn hoạt động, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của Công ty	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.....	3
Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty	3
Điều 5. Con dấu của Công ty	3
Điều 6. Tổ chức chính trị và xã hội của Công ty.....	4
CHƯƠNG II. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG.....	
Điều 7. Vốn điều lệ:.....	4
Điều 8. Các loại cổ phần.....	4
Điều 9. Cổ phiếu.....	5
Điều 10. Sổ đăng ký cổ đông	5
Điều 11. Chào bán, bán và chuyển nhượng cổ phần	6
Điều 12. Phát hành trái phiếu:	6
Điều 13. Mua lại cổ phần	6
Điều 14. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại.....	7
Điều 15. Trả cổ tức	8
Điều 16. Phạm vi trách nhiệm của cổ đông.....	8
Điều 17. Quyền của cổ đông phổ thông	8
Điều 18. Nghĩa vụ của cổ đông	10
CHƯƠNG III. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY	10
Điều 19. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.....	10
Điều 20. Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 21. Thay đổi các quyền.....	11
Điều 22. Cuộc họp, thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 23. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 24. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 25. Mời họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 26. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 27. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 28. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	15

Điều 29. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 30. Điều kiện để nghị quyết được thông qua	17
Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 32. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 33. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 34. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 35. Hội đồng quản trị	20
Điều 36. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 37. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 38. Chủ tịch Hội đồng quản trị	22
Điều 39. Cuộc họp Hội đồng quản trị	23
Điều 40. Biên bản họp Hội đồng quản trị	25
Điều 41. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 42. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị ..	25
Điều 43. Giám đốc Công ty	26
Điều 44. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc	27
Điều 45. Công khai các lợi ích liên quan	27
Điều 46. Trách nhiệm của người quản lý Công ty	27
Điều 47. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc	28
Điều 48. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận	28
Điều 49. Ban kiểm soát	29
Điều 50. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên	30
Điều 51. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	30
Điều 52. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	32
Điều 53. Tiền lương, thù lao, thưởng và quyền lợi khác của Kiểm soát viên	32
Điều 54. Trách nhiệm của Kiểm soát viên	33
Điều 55. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	33
Điều 56. Trình báo cáo hằng năm	33
Điều 57. Công khai thông tin Công ty	34
CHƯƠNG IV. TÀI CHÍNH KẾ TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LƯU GIỮ TÀI LIỆU	34
Điều 58. Tài khoản ngân hàng	34

Điều 59. Chế độ hạch toán kế toán và báo cáo tài chính hàng năm, bán niên, quý và báo cáo khác.....	34
Điều 60. Kiểm toán.....	35
Điều 61. Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ.....	35
Điều 62. Xử lý khi kinh doanh thua lỗ.....	36
Điều 63. Chế độ lưu giữ tài liệu của Công ty.....	36
CHƯƠNG V. NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY.....	36
Điều 64. Quan hệ lao động.....	36
Điều 65. Tiền lương, tiền thưởng của người lao động.....	36
CHƯƠNG VI. TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY.....	36
Điều 66. Tổ chức lại Công ty.....	36
Điều 67. Giải thể Công ty.....	37
Điều 68. Phá sản Công ty.....	37
CHƯƠNG VII. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	
Điều 69. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	37
Điều 70. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	37
CHƯƠNG VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	37
Điều 71. Hiệu lực thi hành.....	37

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam
Công ty cổ phần Cẩm Hà

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hội An, ngày 27 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

“Về việc: Sửa đổi, bổ sung Đề án cơ cấu lại công ty cổ phần Cẩm Hà giai đoạn 2021-2025”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Nghị quyết số 201/CT/ĐHĐCD-NQ ngày 27/04/2023 của ĐHĐCD thường niên công ty về việc ủy quyền cho HĐQT Công ty xem xét phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025 cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Căn cứ Nghị quyết số 218/CT/HĐQT/NQ ngày 17/4/2024, HĐQT thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Cẩm Hà giai đoạn 2021-2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà, kính báo cáo đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Cẩm Hà giai đoạn 2021-2025 đã được HĐQT công ty thống nhất điều chỉnh bổ sung tại Nghị quyết 218/CT/HĐQT/NQ ngày 17/4/2024.

Đính kèm theo báo cáo là Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Cẩm Hà giai đoạn 2021-2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.



Nguyễn chí Dũng

Quảng Nam, ngày 17 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

“Ban hành Đề án cơ cấu lại công ty giai đoạn 2021-2025”

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Cẩm Hà, sửa đổi lần thứ 7, được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thông qua ngày 21/04/2022;
- Căn cứ nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Cẩm Hà;
- Căn cứ Nghị quyết số 218/CT/HĐQT/NQ ngày 17/4/2024 của HĐQT Công ty cổ phần Cẩm Hà;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo Quyết định này **Đề án cơ cấu lại công ty giai đoạn 2021-2025.**

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Các thành viên HĐQT, Ban điều hành, các Phòng ban nghiệp vụ, chức năng, các Phân xưởng, bộ phận chiểu Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:**

- TV HĐQT;
- Ban điều hành;
- TCT LNVN (b/c);
- BCH CĐ cơ sở;
- Các phòng ban, VPPX
- Lưu thư ký HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Chí Dũng

ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ GIAI ĐOẠN 2021-2025

---o0o---

PHẦN I:

TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. Thông tin chung về Công ty:

- Trụ sở chính: 448 Hùng Vương, Phường Thanh Hà, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam
- Giấy phép ĐKKD: số 4000101407 đăng ký lần đầu ngày 29/12/2004; thay đổi lần 6 ngày 23/04/2018;
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất chế biến gỗ và lâm sản khác, sản xuất các sản phẩm từ gỗ.(mã ngành : 1629)
 - + Ngành nghề kinh doanh liên quan đến ngành nghề chính: Sản xuất mua bán các loại gỗ tròn, gỗ xẻ, đồ mộc gia dụng, các loại vật liệu phục vụ ngành gỗ
 - + Ngành nghề kinh doanh khác: Cơ khí xây dựng, Xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- Công ty đại chúng: Có
- Niêm yết/ giao dịch: Giao dịch - Mã chứng khoán: CHC

Công ty Cổ phần Cẩm Hà đăng ký ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu của Công ty tại Sở GDCK Hà Nội vào tháng 2/2017.

II. Quá trình hình thành, phát triển, sắp xếp doanh nghiệp đến thời điểm năm 2020

1. Năm thành lập:

Công ty cổ phần Cẩm Hà trước đây là Xí nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà chính thức được thành lập vào tháng 10/1982 theo quyết định số: 967/TCCB của Bộ Lâm Nghiệp và trực thuộc Liên hiệp chế biến và cung ứng Lâm sản II. Tiền thân của Xí nghiệp là công trường B trực thuộc Ban Lâm nghiệp khu V trước giải phóng và sau ngày giải phóng miền Nam chuyển về tiếp quản khu quân sự nguy tại Hội An đặt xưởng chế biến gỗ trực thuộc Tổng kho Lâm sản Đà Nẵng.

Đến năm 1990, Bộ Lâm nghiệp sáp nhập các đơn vị như: Liên hiệp chế biến và cung ứng Lâm sản II; Naforimex; Công ty vật tư Lâm nghiệp miền Trung thành Tổng công ty dịch vụ sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản II. Xí nghiệp Chế biến gỗ Cẩm Hà là đơn vị thành viên của Tổng công ty.

Tháng 12/1995 Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn sáp nhập các Tổng công ty, các Liên hiệp Lâm công nghiệp, các Lâm trường trực thuộc Bộ thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và Xí nghiệp là đơn vị thành viên của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

2. Năm cổ phần hóa:

Ngày 07/09/2004, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã có Quyết định số 2717/QĐ/BNN-TCCB về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa công ty. Tháng 01/2005, Công ty cổ phần chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp theo Giấy chứng

nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000101407 do Sở kế hoạch và đầu tư Quảng Nam cấp lần đầu ngày 29/12/2004.

Vốn điều lệ : 16.000.000.000 đồng, trong đó:

- Vốn Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam: 8.160.000.000 đồng (51% vốn điều lệ)
- Vốn cổ đông khác: 7.840.000.000 đồng (49% vốn điều lệ)

Năm 2013 công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ quỹ ĐTPT lên 27.200.000.000 tỷ đồng.

3. Vốn điều lệ:

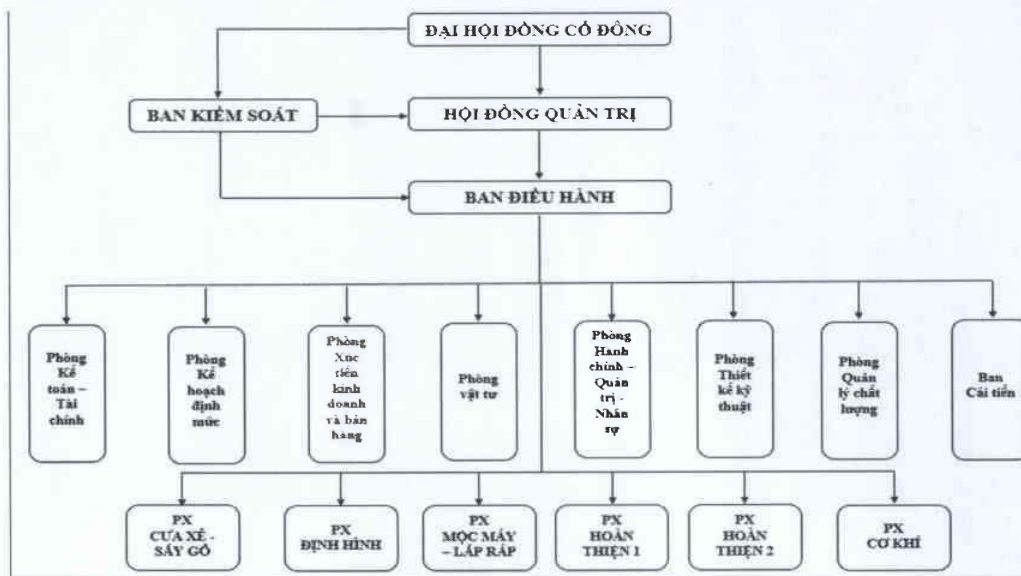
- Vốn điều lệ năm 2016 là: 27.200.000.000 đồng.
- Từ năm 2016 đến năm 2020, công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ.

4. Cơ cấu vốn điều lệ đến năm 2020:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số CP	Giá trị (tr.đ)
1	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP	51,00	1.387.200	13.872,0
2	Cổ đông (sở hữu trên 10% vốn điều lệ)	-	-	-
3	Cổ đông (sở hữu từ 5% đến dưới 10% vốn điều lệ)	5,53	150.280	1.502,8
4	Các cổ đông khác	43,47	1.182.520	11.825,2
	Tổng cộng	100	2.720.000	27.200

5. Thực trạng cơ cấu tổ chức của Công ty:

5.1. Sơ đồ mô hình tổ chức Công ty: công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần đại chúng, gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.



Trong đó:

- a) Đại hội đồng cổ đông: Theo điều lệ hiện hành của công ty năm 2018

+ Tỷ lệ thông qua các vấn đề quan trọng (bổ sung sửa đổi điều lệ; cổ phiếu; giao dịch mua, bán tài sản công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ...) tại ĐHĐCĐ là: từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp.

+ Tỷ lệ thông qua các vấn đề quan trọng khác tại ĐHĐCĐ là: từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp.

b) Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị gồm: 5 thành viên, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 bầu với nhiệm kỳ 5 năm. Trong đó 1 thành viên HĐQT kiêm nhiệm Giám đốc.

c) Ban Giám đốc :

- Ban Giám đốc gồm: 2 thành viên, trong đó gồm 1 Giám đốc và 1 Phó giám đốc (Phó Giám đốc phụ trách công tác quản lý chất lượng; đánh giá nhà máy, đánh giá BSCI; an ninh trật tự, an toàn, vệ sinh, tai nạn lao động; bảo vệ môi trường ...).

d) Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm: 03 thành viên được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 bầu với nhiệm kỳ 5 năm.

- Các Phòng, ban và phân xưởng: gồm 7 Phòng ban và 6 Phân xưởng sản xuất

- Phòng vật tư, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là làm việc với các nhà cung cấp vật tư và cung ứng vật tư trong sản xuất.

- Phòng thiết kế kỹ thuật, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là thiết kế sản phẩm mới, triển khai bản vẽ kỹ thuật đến sản xuất theo yêu cầu khách hàng.

- Phòng kế hoạch định mức- tiền lương, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu: xây dựng, phân bổ kế hoạch sản xuất đảm bảo giao hàng đúng hạn cho khách hàng và định mức sản phẩm chi trả tiền lương đảm bảo công bằng, đúng hạn cho NLD.

- Phòng quản lý chất lượng, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu: Kiểm tra, giám sát công tác chất lượng sản phẩm trong sản xuất đảm bảo đạt yêu cầu khách hàng.

- Phòng kế toán tài chính, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu: Quản lý công tác tài chính trong công ty, tham mưu cho Giám đốc về các quy định tài chính theo quy định của pháp luật.

- Phòng hành chính quản trị nhân sự, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu: quản lý nhân sự toàn công ty, thực hiện các chế độ cho NLD đảm bảo đúng, đủ theo quy định pháp luật, xây dựng, giám sát thực hiện các quy định, Nội quy công ty.

- Phòng xúc tiến kinh doanh và bán hàng, với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu: Triển khai, thực hiện các hoạt động về kinh doanh, xuất nhập khẩu của công ty, đàm phán, ký kết hợp đồng với khách hàng về đơn đặt hàng, giá cả.

- Ban cải tiến: xây dựng các chỉ số đo lường hiệu suất thi đua, đánh giá hiệu quả dự án cải tiến; triển khai, kiểm tra đánh giá hiệu suất làm việc, thực hiện 5S, tiết giảm tiết kiệm ...trong công ty.

- Các phân xưởng: gồm 6 phân xưởng sản xuất.

e) Đơn vị hạch toán phụ thuộc: Không có

i) Đơn vị có vốn góp: Không có

5.2. Cơ cấu lao động của Công ty:

Tổng số lao động của Công ty khoảng 697 người. Trong đó:

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo trình độ		
1	Trên đại học	-	-
2	Đại học, kỹ sư	47	6,74
3	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	38	5,45
4	Khác	612	87,81
	Tổng	697	100
II	Phân theo độ tuổi		
1	Lao động dưới 30 tuổi	88	12,62
2	Lao động từ 31 đến 40 tuổi	161	23,10
3	Lao động từ 41 đến 50 tuổi	316	45,34
4	Lao động từ 51 tuổi trở lên	132	18,94
	Tổng	697	100

5.3. Đánh giá về thực trạng cơ cấu tổ chức:

- Về tình hợp lý của cơ cấu HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc: cơ cấu HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc trong công ty phù hợp với qui mô, điều lệ công ty và theo qui định của pháp luật; đa dạng về lĩnh vực chuyên môn và có nhiều kinh nghiệm liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính của công ty.

- Về cơ cấu cổ đông công ty: tỷ lệ cơ cấu cổ đông công ty là phù hợp đảm bảo hài hòa quyền và lợi ích giữa cổ đông nhỏ và cổ đông lớn, luôn có sự đồng hành, hỗ trợ của cổ đông lớn trong hoạt động SXKD.

- Về các phòng ban : cơ cấu phòng ban trong công ty phù hợp theo thực tế sản xuất kinh doanh, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng cụ thể từng phòng ban chức năng, có mối liên hệ mật thiết và hỗ trợ lẫn nhau trong công việc cùng một tiêu chung là giúp công ty ngày càng ổn định và phát triển.

- Về phân xưởng : cơ cấu phân xưởng trong công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị, có sự hỗ trợ, phối hợp đồng bộ giữa các phân xưởng giúp công ty hoàn thành kế hoạch được giao.

- Về lao động và chất lượng lao động: Lao động có nhiều kinh nghiệm, tay nghề cao và có sự gắn bó lâu dài với công ty. Bình quân tuổi lao động cao đã ảnh hưởng đến năng suất, hiệu quả công việc. Công ty đang dần dần tuyển mới lao động trẻ nhằm thay thế lao động lớn tuổi, về hưu và đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm giữ chân lao động (chế độ lương, thưởng, giao vị trí công việc phù hợp, tạo cơ hội để phát triển ..)

6. Tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh trong 05 năm gần đây: Theo báo cáo tài chính (đã kiểm toán), kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong 5 năm gần đây như sau:

6.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Giai đoạn	
	TH	TH	Tăng trưởng (%)	TH	Tăng trưởng (%)	TH	Tăng trưởng (%)	TH	Tăng trưởng (%)	Tăng trưởng trung bình (%)	Tăng trưởng bình quân (%)
Tổng Doanh thu (tr.đ)	197.877	259.688		272.879		278.204		315.686		12,9%	14,9%
- Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD (tr.đ)	194.765	255.883		270.731		276.139		312.470		13,1%	15,1%
- Doanh thu tài chính (tr.đ)	613	918		1.195		982		1.595		31,1%	40,0%
- Doanh thu khác (tr.đ)	2.499	2.887		953		1.083		1.621		3,0%	-8,8%
Lợi nhuận trước thuế (tr.đ)	9.777	11.804		12.430		11.867		12.184		6,0%	6,2%
Tỷ lệ chi trả cổ tức nếu có (%)	18	21		22		18		65		66,1%	65,3%
Nợ phải thu (tr.đ) trong đó:	38.656	19.940		21.054		37.949		22.894		-0,6%	-10,2%
- Nợ phải thu khó đòi (tr.đ)											
- Trích lập dự phòng (tr.đ)								1.495			
Nợ phải trả (tr.đ)	101.576	94.276		108.864		124.089		126.481		6,0%	6,1%
Tổng tài sản (tr.đ)	141.565	136.654		152.682		168.436		173.955		5,5%	5,7%
Vốn chủ sở hữu (tr.đ)	39.988	42.378		43.818		44.347		47.474		4,4%	4,7%

6.2 Cơ cấu doanh thu của các sản phẩm chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2016		2017		2018		2019		2020	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu từ SP chính 1 (ghế)	107.157	55,02	154.556	60,40	160.494	59,28	166.367	60,25	94.554	30,26
Doanh thu từ SP chính 2 (bàn)	55.276	28,38	75.197	29,39	97.094	35,86	96.675	35,01	176.893	56,61
Doanh thu từ SP chính (bộ bàn ghế)	20.906	10,73	14.480	5,66	4.032	1,49	669	0,24	26.835	8,59

Sản phẩm khác (tủ, gác chân ..)	11.426	5,87	11.650	4,55	9.111	3,37	12.428	4,50	14.188	4,54
Tổng cộng	194.765	100	255.883	100	270.731	100	276.139	100	312.470	100

6.3 Cơ cấu lợi nhuận của các sản phẩm chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2016		2017		2018		2019		2020	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Lợi nhuận từ SP chính 1 (ghế)	5.379	55,02	7.130	60,40	7.369	59,28	7.150	60,25	3.687	30,26
Lợi nhuận từ SP chính 2 (bàn)	2.775	28,38	3.469	29,39	4.458	35,86	4.155	35,01	6.898	56,61
Lợi nhuận từ SP chính (bộ bàn ghế)	1.049	10,73	668	5,66	185	1,49	29	0,24	1.046	8,59
Lợi nhuận từ SP khác (tủ, gác chân..)	574	5,87	537	4,55	418	3,37	534	4,50	553	4,54
Tổng cộng	9.777	100	11.804	100	12.430	100	11.867	100	12.184	100

6.4 Các chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020
1. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	19,55	22,25	22,65	21,11	20,5	1,2%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	5,52	6,89	6,49	5,56	5,59	0,3%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Hệ số Nợ/Tổng tài sản (lần)	0,718	0,690	0,713	0,737	0,727	0,3%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	2,540	2,225	2,484	2,798	2,664	1,2%
3. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) (lần)	1,090	1,110	1,152	1,156	1,133	1,0%
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn (lần)	0,473	0,305	0,271	0,395	0,295	-9,4%
4. Hệ số bảo toàn vốn (= (Vốn điều lệ + Quỹ ĐTPT của năm X)/(Vốn điều lệ + Quỹ ĐTPT của năm X-1)) (lần)	1,054	1,024	1,029	1,032	1,079	0,6%

6.5 Các khó khăn tồn tại và vướng mắc, tồn tại về tài chính :

- Nhu cầu vốn: nguồn vốn sản xuất kinh doanh hiện tại chưa đủ để phát huy hết tiềm lực, khả năng hiện có của công ty, việc tăng vốn điều lệ giúp công ty có thêm nguồn lực để đầu tư phát triển, mở rộng qui mô sản xuất, ổn định và phát triển bền vững, giảm phụ thuộc vào nguồn vốn vay; tăng khả năng cạnh tranh, tạo niềm tin của các cổ đông ...

7. Thực trạng đầu tư phát triển, góp vốn của doanh nghiệp tại các công ty khác:

7.1. Thực trạng đầu tư phát triển :

Trong giai đoạn 2016-2020, công ty đã đầu tư một số loại máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, xe nâng mới nhằm thay thế các máy móc cũ, năng suất thấp, thường xuyên hư hỏng với tổng giá trị đầu tư 47 tỷ đồng, giúp công ty đạt được các chỉ tiêu tăng trưởng trong giai đoạn này.

Việc đầu tư máy móc mới nhằm thay thế các máy móc cũ có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động cao đối với người lao động trong quá trình vận hành, từng bước thực hiện hóa cam kết nâng cao điều kiện làm việc của người lao động. Đặc biệt công ty đã đầu tư rất nhiều các loại máy hiện đại công nghệ mới tự động hoá đã tạo năng suất rất cao, giảm lao động chân tay, giải quyết được các đơn hàng lớn, thân thiện với môi trường, giảm bụi và tiếng ồn.

(Chi tiết tại Phụ lục số 1 -Đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020)

7.2. Vốn góp của doanh nghiệp tại các công ty: Không có

8. Thực trạng quản lý sử dụng đất đai.

8.1 Đất phi nông nghiệp: Công ty đang quản lý sử dụng 05 thửa đất, tổng diện tích: 161.768 m², trong đó:

a) Khu đất tại cơ sở 1: 448 Hùng Vương – P.Thanh Hà – TP Hội An – Tỉnh Quảng Nam -diện tích 24.550 m².

- Hợp đồng thuê đất số: 435/HĐTĐ ngày 20/04/2011 với Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Nam để sử dụng vào mục đích xây dựng xưởng sản xuất, chế biến, kinh doanh gỗ. Thời hạn thuê đất từ ngày 01/01/1996 đến ngày 01/01/2046;

- Số GCNQSDĐ: AB 306459 cấp ngày 02/03/2005 được cấp bởi UBND tỉnh Quảng Nam

- Quyết định số 3715/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Nam ngày 13/12/1996 về việc cho Công ty thuê, thời hạn 15 năm từ ngày 01/01/1996.

- Thông báo tiền thuê đất cho chu kỳ ổn định 5 năm gần nhất (giai đoạn từ 2016-2020) số: 2889/TB-CTQNA ngày 13/04/2016; tổng tiền thuê đất nộp hằng năm là: 255.320.000 đồng

- Quy hoạch của khu đất : Không có

- Quyết định di dời, thu hồi đất: Không có

- Hiện trạng sử dụng tại 31/12/2020 : Văn phòng công ty, xưởng sản xuất chế biến kim loại.

b) Khu đất tại Lô số 3 – KCN Điện Nam Điện Ngọc – Điện Bàn - tỉnh Quảng Nam- diện tích 23.395 m².

- Hợp đồng thuê đất số 11/HĐTĐ ngày 03/02/2000 với Công ty phát triển đô thị và KCN QNĐN để sử dụng vào mục đích xây dựng phân xưởng chế biến gỗ xuất khẩu. Thời hạn thuê đất: 30 năm kể từ ngày 03/02/2000. Diện tích đất thuê : 19.300 m²

- Hợp đồng thuê đất số 11C/HĐTD ngày 04/05/2002 với Công ty phát triển đô thị và KCN QNĐN về việc mở rộng diện tích đất thuê. Tổng diện tích đất thuê :23.395 m²
- Số GCNQSDĐ: BK940616 cấp ngày 29/12/2004 được cấp bởi UBND tỉnh Quảng Nam;

- Quy hoạch của khu đất : Không có
- Hiện trạng sử dụng tại 31/12/2020: Xưởng sản xuất chế biến gỗ.
- Tiền thuê đất tại 31/12/2020 : đã thanh toán xong tiền thuê đất

c) Khu đất tại Lô số 7 – KCN Điện Nam Điện Ngọc – Điện Bàn - tỉnh Quảng Nam : diện tích 14.723 m².

- Hợp đồng thuê đất số 32/HĐTD ngày 27/02/2000 với Công ty phát triển đô thị và KCN QNĐN để sử dụng vào mục đích xây dựng phân xưởng chế biến gỗ xuất khẩu. Thời hạn thuê đất: 30 năm kể từ ngày 27/02/2000.

- Số GCNQSDĐ: BK940617 cấp ngày 29/12/2004 được cấp bởi UBND tỉnh Quảng Nam;

- Quy hoạch của khu đất : Không có
- Hiện trạng sử dụng tại 31/12/2020 : Xưởng sản xuất chế biến gỗ.
- Tiền thuê đất tại 31/12/2020 : đã thanh toán xong tiền thuê đất

d) Khu đất tại Lô số 1 – KCN Điện Nam Điện Ngọc – Điện Bàn - tỉnh Quảng Nam : diện tích 17.600 m².

- Hợp đồng thuê đất số 23/HĐTD ngày 04/05/2002 với Công ty phát triển đô thị và KCN QNĐN để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà máy chế biến gỗ. Thời hạn thuê đất: 30 năm kể từ ngày 4/5/2002. Diện tích đất thuê : 17.600m²

- Quy hoạch của khu đất là: Không có
- Hiện trạng sử dụng tại 31/12/2020 : nhà văn phòng, kho thành phẩm.
- Tiền thuê đất tại 31/12/2020 : đã thanh toán xong tiền thuê đất

e) Khu đất tại Lô số 9 – KCN Điện Nam Điện Ngọc – Điện Bàn - tỉnh Quảng Nam : diện tích 81.500 m².

- Hợp đồng thuê đất số 38/HĐTD ngày 01/06/2004 với Công ty phát triển đô thị và KCN QNĐN để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà máy sản xuất các mặt hàng gỗ xuất khẩu. Thời hạn thuê đất đến hết tháng 12/2045. Diện tích đất thuê : 81.500 m²

- Quy hoạch của khu đất : Không có
- Hiện trạng sử dụng tại 31/12/2020 : nhà văn phòng, xưởng sản xuất chế biến gỗ, kim loại và các nhà kho.
- Tiền thuê đất tại 31/12/2020 : đã thanh toán xong tiền thuê đất đợt 2.

Theo hợp đồng công ty được miễn giảm tiền thuê đất 5 năm đầu, thời gian còn lại chia 4 đợt thanh toán : đợt 1 thanh toán ngày 1/7/2009 (10 năm); đợt 2 thanh toán ngày 1/7/2019 (10 năm); đợt 3 thanh toán ngày 1/7/2029 (10 năm); đợt 4 thanh toán ngày 1/7/2039 (6,5 năm).

8.2 Đất nông nghiệp: Không có

8.3 Về tranh chấp, bị lấn chiếm, thu hồi đất lấn chiếm: Không có

8.4 Về bàn giao đất về địa phương: Không có

8.5 Về đo đạc, cắm mốc: Không có

8.6 Về công tác sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất của Công ty: công ty thuộc đối tượng sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

❖ Phương án sắp xếp :Giữ lại tiếp tục sử dụng tất cả các cơ sở với tổng diện tích đất là 161.768 m²

a/Cơ sở 1: 448 HùngVương, Phường Thanh Hà, TP Hội An, Quảng Nam -Diện tích: 24.550 m².

b/Cơ sở 2:Lô 3, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam - Diện tích: 23.395 m².

c/Cơ sở 3:Lô 7, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam - Diện tích: 14.723 m².

d/Cơ sở 4:Lô 1, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam- Diện tích: 17.600 m².

e/Cơ sở 5:Lô 9, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam - Diện tích: 81.500 m².

8.7 Tình hình thực hiện kết luận thanh tra về đất đai của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:

- *Nội dung kết luận thanh tra:* Biên bản kiểm tra của Đoàn Thanh tra Chính phủ ngày 17/08/2018 có nêu thực trạng về việc quản lý và sử dụng đất đai tại Cơ sở 1 - Công ty cổ phần Cẩm Hà như sau :

+ Chưa cung cấp Hợp đồng thuê đất với Sở địa chính tỉnh Quảng Nam (thời hạn thuê đất 15 năm kể từ ngày 01/01/1996)

+ Chưa cung cấp Hồ sơ xin gia hạn thời gian thuê đất khi hết thời hạn thuê đất 15 năm theo Quyết định 3715/QĐ- UB ngày 12/12/1996 của UBND tỉnh Quảng Nam

+ Chưa đưa hồ sơ quyền sở hữu công trình xây dựng và sở hữu tài sản gắn liền với đất để cấp lại Giấy chứng nhận QSD đất.

- *Nội dung đã thực hiện:* Đến tháng 9/2021 Công ty đã bổ sung hồ sơ Hợp đồng thuê đất với Sở địa chính tỉnh Quảng Nam (thời hạn thuê đất 15 năm kể từ ngày 01/01/1996) và Hồ sơ xin gia hạn thời gian thuê đất khi hết thời hạn thuê đất 15 năm theo Quyết định 3715/QĐ- UB ngày 12/12/1996 của UBND tỉnh Quảng Nam.

(CV số 623/CT-CV ngày 7/9/2021 gửi Đoàn thanh tra Chính phủ và CV số 675/CT-CV ngày 27/9/2021 gửi Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam)

- *Nội dung còn phải thực hiện đến 31/12/2020 :* công ty đang trong quá trình kết hợp với cơ quan chức năng để thực hiện cấp Giấy CNQSDĐ, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

- *Nguyên nhân chưa thực hiện xong:* Do tồn tại lịch sử để lại là các công trình xây dựng trước đây không có đầy đủ hồ sơ pháp lý về xây dựng, ngoài ra khi đó chưa có qui định cụ thể nên công ty chưa hoàn thiện hồ sơ thủ tục để được cơ quan ban ngành cấp Giấy CNQSDĐ, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

- *Về thực hiện kết luận thanh tra :* đối với kết luận của thanh tra số 1452/KL-TTCTP ngày 21/08/2020 của Thanh tra Chính phủ công ty không có phát sinh.

8.8 Phân tích, đánh giá:

+ Tình hình chấp hành pháp luật, quy định về đất đai : công ty luôn chấp hành các qui định của Nhà nước về quản lý, sử dụng đất phi nông nghiệp

+ Các vấn đề phát sinh khác liên quan đến các khu đất đang quản lý : không có

9. Nhận xét, đánh giá những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học rút ra.

Trong giai đoạn 2016-2020 mặc dù công ty gặp nhiều khó khăn đặc biệt là do ảnh hưởng của dịch Covid trên toàn thế giới, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bị gián đoạn do nằm trong khu vực bị phong tỏa, lao động nghỉ việc nhiều do nghỉ nhiễm Covid ... tuy nhiên dưới sự chỉ đạo của HĐQT, sự đồng lòng quyết tâm của toàn thể CBCNV-LĐ trong công ty, ngoài ra công ty thường xuyên nhận được chỉ đạo, hỗ trợ từ Tổng công ty đã giúp công ty vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất và đạt được một số kết quả như sau :

a) Những kết quả đạt được:

- *Hiệu quả về xã hội:*Thúc đẩy sản xuất, giải quyết công ăn việc làm và thu nhập cho lao động tại địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội vùng.

- *Hiệu quả về môi trường:*góp phần bảo vệ môi trường, tạo môi trường làm việc thông thoáng, ít khói bụi.. bằng cách định kỳ hằng năm thuê đơn vị thực hiện quan trắc môi trường (2 lần/năm);thuê đơn vị chuyên thu gom chất thải độc hại nguy hiểm theo qui định, trang bị hệ thống hút bụi và có đội bảo dưỡng kiểm tra hệ thống hút bụi định kỳ, tăng cường trồng cây xanh tại các cơ sở, thực hiện đánh giá Kaizen-5S định kỳ...

- *Hiệu quả về chế biến, xuất khẩu:*thể hiện qua chỉ số tăng trưởng kim ngạch XNK các năm,tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020: 14,4%

- *Hiệu quả khác về kinh tế:* trong giai đoạn 2016-2020 công ty đạt được một số chỉ tiêu: doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính tăng trưởng bình quân 15%; lợi nhuận tăng trưởng bình quân 6%; bình quân tổng tài sản tăng 5,7%.

- *Hiệu quả quản trị doanh nghiệp:* định hướng trong việc quản lý doanh nghiệp theo mô hình 4.0, từng bước hoàn thiện phần đầu đến năm 2025 hoàn chỉnh áp dụng mô hình này trong toàn công ty.

- *Về tuân thủ các qui định trên thị trường chứng khoán :*Là Công ty đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị nội bộ, qui định trên thị trường chứng khoán, đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân khách quan, chủ quan:

- *Về cơ cấu tổ chức, lao động:* Bình quân tuổi lao động cao đã ảnh hưởng đến năng suất và hiệu quả công việc. Tuyển dụng lao động mới gặp nhiều khó khăn do đặc thù của ngành gỗ nhiều khói bụi, nóng và tiếng ồn ... ít lợi thế so với một số ngành trong cùng khu vực như giày da, may mặc, du lịch...Lao động trẻ thường không có sự gắn bó lâu dài với công ty.

Ngoài ra, ngành sản xuất của công ty chủ yếu phụ thuộc vào lao động chân tay mà lực lượng lao động này đang có xu hướng già hoá, ngoài ra theo thống kê lượng lao động hàng năm đều giảm 5%, đây cũng là một khó khăn không nhỏ trong vấn đề xây dựng thế hệ kế cận.

- *Về tài chính:*Nguồn vốn sản xuất kinh doanh bị hạn chế, thiếu nguồn vốn để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Vốn hoạt động của công ty chủ yếu phụ thuộc vào nguồn vốn vay, vì vậy nguy cơ tiềm ẩn rủi ro cao như bị động về vốn phục vụ hoạt động SXKD, tiếp cận vốn vay khó khăn, lãi vay tăng...

- *Về quản lý, sử dụng đất đai:* Do tồn tại lịch sử để lại là các công trình xây dựng trước đây không có đầy đủ hồ sơ pháp lý về xây dựng, ngoài ra khi đó chưa có qui định cụ thể nên công ty chưa hoàn thiện đầy đủ hồ sơ để đưa quyền sở hữu tài sản và công trình xây dựng trên đất vào Giấy chứng nhận QSDĐ theo kết luận của Thanh tra Chính phủ.

- *Về thị trường:* các khách hàng lớn truyền thống của công ty từ thị trường Châu Âu ngày càng sụt giảm, phụ thuộc quá lớn vào thị trường Mỹ, dẫn đến mất cân bằng giữa 2 thị trường này.

- *Về sản phẩm:* cần đa dạng hóa sản phẩm để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, công tác phát triển mẫu sản phẩm mới bán ra thị trường chiếm tỷ lệ thấp, việc chậm xử lý thông tin, công tác bám sát khách hàng chưa cao. Do đó, cần có bộ phận chuyên về công tác nghiên cứu, đánh giá thị trường, phát triển sản phẩm mới và chăm sóc khách hàng.

- *Về công tác quản lý chất lượng:* việc tuân thủ qui trình sản xuất vẫn chưa thực hiện tốt, còn xảy ra lỗi trong quá trình sản xuất, việc nhìn nhận trước nguy cơ, tiềm ẩn có thể xảy ra đối với sản phẩm, phân nào hạn chế về trình độ đánh giá của nhân viên QLCL. Vì vậy, trong thời gian tới cần xây dựng qui trình quản lý chất lượng tại các phân xưởng, qui định trách nhiệm và quyền hạn của từng bộ phận, phân xưởng trong công tác QLCL.

c) Bài học kinh nghiệm rút ra :

- Có sự đoàn kết nhất trí cao trong tập thể lãnh đạo từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Chi ủy công ty đến Trưởng, phó phòng ban tạo sự thống nhất cao trong chỉ đạo thực hiện và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao công ty.

- Cần có chiến lược phát triển trung và dài hạn cụ thể để khai thác tối đa các nguồn lực về vốn, đất đai, đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, đặc biệt là công nghệ số, công nghệ 4.0 vào sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng lao động trong công ty, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng đội ngũ cán bộ quản lý, lao động kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động .

- Thực hiện công khai minh bạch các hoạt động của công ty theo qui định.

10. Vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng :

- Chi bộ của Công ty cổ phần Cẩm Hà bao gồm các Đảng viên trong công ty, với chức năng nhiệm vụ tham gia, phối hợp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của công ty trong công tác xây dựng Chi bộ.

- Chủ tịch HĐQT và Giám đốc (là người đại diện phần vốn Nhà nước) đều tham gia Chi bộ nên Chi bộ đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty khi triển khai các chủ trương của Đảng và Nhà nước tại công ty; trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chi bộ và của công ty, đặc biệt các nhiệm vụ về công tác sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty và của các đơn vị thành viên.

- Hàng tháng, Chi bộ công ty đều tổ chức họp để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong tháng và đề ra phương hướng để triển khai thực hiện. Tại các cuộc họp, ngoài việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết, đồng chí Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch HĐQT còn thông báo tình hình hoạt động của công ty để các đồng chí Đảng viên nắm bắt. Các công việc liên quan đến mọi hoạt động của công ty đều được Chi ủy bàn bạc, thống nhất trước khi triển khai thực hiện.

PHẦN II:

NỘI DUNG ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Cơ sở xây dựng đề án cơ cấu lại:

- Các Luật: Doanh nghiệp; Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn Luật.
- Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”.
- Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Nghị quyết số : 18-NQ/TW ngày 16/06/2022 của Ban chấp hành Trung ương về Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai;
- Nghị quyết số : 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Chương trình hành động số : 629-Ctr/ĐU ngày 24/02/2023 của Đảng ủy Tổng công ty về thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, được cụ thể hóa tại Văn bản số 840/TCT-LN ngày 27/07/2023 của Tổng công ty về việc triển khai Chương trình hành động thực NQ số 18-NQ-TW.
- Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025
- Văn bản chỉ đạo của Tổng công ty: số 1388/TCT/ĐTTC ngày 29/12/2022 về việc xây dựng đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 của các đơn vị trực thuộc Tổng công ty;

II. Thông tin chung về Công ty:

1. Giấy phép ĐKKD: số 4000101407 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2004; thay đổi lần 8 ngày 12 tháng 12 năm 2022;

- Ngành nghề kinh doanh chính (mã ngành : 1629): sản xuất chế biến gỗ và lâm sản khác, sản xuất các sản phẩm từ gỗ.

- Ngành nghề kinh doanh bổ sung: Tháng 5/2023 công ty bổ sung thêm mã ngành 3100 vào giấy ĐKKD gồm: sản xuất giường, tủ, bàn, ghế gỗ; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế kim loại; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác;

2. Vốn điều lệ: từ năm 2021 đến 2022 công ty thực hiện tăng vốn điều lệ 02 lần

+ **Lần 1** (Năm 2021): công ty thực hiện tăng vốn điều lệ bằng hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển với mục đích sử dụng cải tạo nhà xưởng, cải tạo hệ thống điện PCCC và đầu tư máy móc thiết bị cho việc sản xuất hàng nội thất. Vốn điều lệ năm 2021 là: 44.877.310.000 đồng; trong đó Tổng công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu : 51% vốn điều lệ (tương đương : 22.888.800.000 đồng).

+ **Lần 2** (Năm 2022): thực hiện tăng vốn điều lệ bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để phục vụ mục đích đầu tư dây chuyền sản xuất hàng nội thất. Vốn điều lệ năm 2022 là: 67.315.960.000 đồng, trong đó Tổng công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu 51% vốn điều lệ (tương đương 34.333.200.000 đồng)

- Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến đến năm 2025:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số CP	Giá trị (triệu đ)
1	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP	51%	3.433.320	34.333,20
4	Các cổ đông khác	49%	3.298.276	32.982,76
	Tổng cộng	100%	6.731.596	67.315,96

III. Mục tiêu:

1. Mục tiêu chung : Phân đấu đến năm 2025 hoàn thành đề án cơ cấu lại, trong đó:

- + Bảo toàn và phát triển vốn.
- + Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh của Công ty
- + Tạo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động;
- + Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;

Đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị tự động hóa cao nhằm từng bước thay thế lao động thủ công, nâng cao năng suất sản xuất và năng lực cạnh tranh của công ty.

- + Nâng cao vai trò lãnh đạo, giám sát của tổ chức Đảng tại Tổng công ty.

2. Mục tiêu cụ thể:

❖ Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	TH Năm 2021	TH Năm 2022	Ước TH Năm 2023	KH Năm 2024	KH Năm 2025	Trung bình	Tốc độ tăng trưởng bình quân (*)
Về hiệu quả sản xuất kinh doanh							
Doanh thu (triệu đồng)	380.000	274.000	160.000	180.000	300.000	2,4%	-5,3%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	13.500	7.800	3.000	2.000	4.000	-9,3%	-17,6%
Cổ tức/Lợi tức (%)	-	3	-	-	-		
Lao động bình quân (người)	698	661	395	435	720	7,5%	0,8%
Thu nhập bình quân (nghìn đồng/ người)	10.200	10.600	7.800	8.600	9.700	0,1%	-1,2%

(*) Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025 âm là do từ năm 2023 công ty chịu chi phí khấu hao thời gian đầu khi đầu tư nhà máy chế biến gỗ nội thất xuất khẩu.

❖ *Giải trình thêm về kết quả SXKD năm 2023 thấp và việc xây dựng các chỉ tiêu dự kiến năm 2024 và 2025 :*

Công ty cổ phần Cẩm Hà nói riêng cũng như ngành gỗ Việt Nam nói chung đang đối mặt với những khó khăn thách thức do chịu nhiều sự tác động tiêu cực :

- Kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, lạm phát cao tại một số quốc gia phát triển, cụ thể là các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam như Mỹ và EU vẫn đang ở mức cao. Điều này làm hạn chế chỉ tiêu đối với các mặt hàng không thiết yếu, bao gồm gỗ và sản phẩm gỗ. Các quốc gia này đang cố gắng để kiềm chế lạm phát. Tuy nhiên hiện chưa có dấu hiệu lạm phát sẽ giảm trong tương lai.

- Cuộc chiến Nga – Ukraine vẫn đang kéo dài và chưa có dấu hiệu kết thúc. Điều này tiếp tục tác động tiêu cực tới giá cả hàng hóa, làm giảm cầu tiêu dùng nói chung.

- Ngành gỗ đối mặt với các vụ kiện về ván dán và các vụ điều tra về mặt hàng tủ bếp và bàn trang điểm đối với thị trường Hoa Kỳ. Cùng với đó là một số khó khăn trong quá trình thực thi các cơ chế, chính sách trong nước như: Chính sách thuế, bảo hiểm xã hội và tín dụng cho doanh nghiệp.

- Ngoài ra, việc Trung Quốc mở cửa trở lại sẽ khiến xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ càng thêm khó khăn. Hiện Trung Quốc là đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam tại thị trường Mỹ.

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) và Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại : tính chung 6 tháng đầu năm 2023, trị giá xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ ước đạt 6 tỷ USD, giảm 28,8% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, trị giá xuất khẩu sản phẩm gỗ ước đạt 4,1 tỷ USD, giảm 32,8% so với cùng kỳ năm 2022. Doanh nghiệp xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đang cùng lúc đối mặt với những khó khăn chưa từng có khi lâm vào tình trạng khan hiếm đơn hàng, cạn kiệt dòng tiền, đối mặt với các rào cản thương mại từ Hoa Kỳ và xuất hiện rào cản mới của thị trường EU... Do vậy, khả năng đẩy mạnh xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong những tháng cuối năm sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

Báo cáo của Ngân hàng thế giới (WB): “Tăng trưởng toàn cầu dự kiến chậm lại đáng kể trong nửa cuối năm nay và tiếp tục suy yếu sang năm 2024. WB dự báo tăng trưởng toàn cầu trong năm 2024 chỉ đạt 2,4%, thấp hơn mức 2,7% mà tổ chức này dự đoán hồi tháng 1. Khả năng khủng hoảng ngân hàng lan rộng hơn và chính sách tiền tệ thắt chặt hơn có thể dẫn đến tăng trưởng toàn cầu thậm chí còn yếu hơn”.

Theo báo cáo mới nhất của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cũng dự báo tăng trưởng GDP của kinh tế toàn cầu sẽ chỉ đạt 2,7% trong năm nay và 2,9% vào năm 2024. Cả hai con số này đều dưới mức trung bình 3,4% trong 7 năm trước đại dịch.

Trước những khó khăn thách thức trên, Công ty cổ phần Cẩm Hà sẽ cố gắng tìm mọi giải pháp ổn định tài chính và đạt được các chỉ tiêu về hiệu quả sản xuất kinh doanh như trong đề án.

❖ *Giải trình về việc không chia cổ tức trong giai đoạn 2023-2025 :*

Theo nhận định tình hình SXKD từ năm 2023 sẽ khó khăn do tình hình kinh tế thế giới bị suy thoái, lạm phát tăng cao tại các nước EU, Mỹ, căng thẳng cuộc xung đột vũ trang Nga-Ucraina... ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong thời gian dài, giảm mạnh nhất là giai đoạn 2023-2024 (doanh thu trung bình giảm 50%, lợi nhuận giảm 70% so với các 2021-2022), dự kiến đến năm 2025 cơ bản công ty mới đạt mức tăng trưởng trung bình các năm trước, nhưng hiệu quả còn thấp do chịu chi phí lớn từ khấu hao hàng nội thất giai đoạn đầu. Để khôi phục sản xuất đạt mức tăng trưởng như các năm trước thì công ty tốn nhiều thời gian và nguồn lực, vì vậy công ty xin

được giữ lại lợi nhuận, không chia cổ tức cho cổ đông giai đoạn 2023-2025 nhằm tái đầu tư, phục hồi sản xuất tạo đà phát triển cho giai đoạn sau.

❖ *Một số chỉ tiêu khác:*

- Đổi mới phương thức quản lý, quản trị; cơ cấu ngành nghề hợp lý hơn, tập trung vào lĩnh vực sản xuất và chế biến gỗ là nòng cốt, phát triển bền vững;
- Về thị trường: tiếp tục duy trì thị trường chủ lực là Mỹ và Châu Âu, hướng đến mở rộng sang các thị trường khác.
- Sản phẩm : duy trì và phát triển sản xuất hàng ngoại thất là mặt hàng chủ lực của công ty, bổ sung thêm hàng nội thất.
- Nhân sự, lao động : trẻ hóa đội ngũ lao động bằng cách tuyển dụng lao động mới dần thay thế lao động lớn tuổi, về hưu. Hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có trình độ cao; nâng cao trình độ công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo.
- Phân đầu ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trên nền tảng Cách mạng công nghệ 4.0 vào mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và trong công tác quản lý.
- Đất đai: khai thác hết tiềm năng hiện có, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, phân đầu hoàn thành đặc, cấm mốc, bổ sung hồ sơ pháp lý theo qui định để cơ quan ban ngành cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại các cơ sở.

IV. Định hướng và các giải pháp cơ cấu lại doanh nghiệp trong giai đoạn 2021-2025

1. Chiến lược phát triển, ngành nghề, định hướng kinh doanh, sản phẩm, thị trường đến năm 2025:

- *Ngành nghề kinh doanh chính:* tiếp tục duy trì sản xuất mặt hàng ngoại thất xuất khẩu như hiện nay.
- *Ngành nghề kinh doanh mới dự kiến bổ sung:* sản xuất hàng nội thất xuất khẩu. Lý do bổ sung: nhằm đa dạng hóa sản phẩm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh của công ty.
- *Thị trường :* tiếp tục định hướng 2 thị trường lớn là Châu Mỹ và Châu Âu, cố gắng đảm bảo cân bằng giữa 2 thị trường này. Bên cạnh đó mở rộng thêm thị trường mới có nhiều tiềm năng và với lợi thế như Châu Úc, Trung Đông... không tập trung vào một thị trường nhất định.

2. Chiến lược phát triển sản phẩm, lĩnh vực chủ chốt đến năm 2025:

- Phát triển bền vững bằng chiến lược xây dựng các dòng sản phẩm ngoài trời đạt tiêu chuẩn quốc tế, có lợi thế cạnh tranh dài hạn, nhu cầu sử dụng cao, ổn định trên thị trường. Đồng thời đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, an ninh, chính sách an sinh đối với người lao động và luôn có nhiều cải tiến thay đổi, đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả.
- Sản phẩm áp dụng dây chuyền tự động cao; đa dạng hoá dòng sản phẩm nội thất và ngoại thất, tối ưu hóa sản phẩm có mức giá phù hợp; sử dụng ít lao động, tạo lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh thiếu hụt nguồn lao động và giá nhân công tăng cao trong tương lai.
- Có nhà máy sản xuất hàng nội thất trên nền tảng máy móc thiết bị tự động hoá, sản lượng từ mặt hàng này chiếm ít nhất 30% doanh số toàn công ty.
- Từng bước khẳng định vị thế của một doanh nghiệp uy tín, vững mạnh dựa trên nền tảng chất lượng sản phẩm dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng.

- Tập trung đẩy mạnh phát triển mạnh bán hàng Online hoặc qua các sàn thương mại điện tử, đây là kênh tiêu thụ hàng mạnh, đều đặn; mặc dù giá cả và hiệu quả có thấp hơn kênh bán hàng truyền thống nhưng quan trọng đã tạo đủ công việc cho người lao động.

- Tập trung nguồn lực khai thác có định hướng với các khách hàng tiềm năng. Không phát triển khách một cách ồ ạt, hiệu quả thấp gây lãng phí nguồn lực.

3. Đòi mới quản trị doanh nghiệp đến năm 2025:

- Về tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp : tiếp tục thực hiện quản trị công ty theo mô hình Công ty đại chúng.

- Tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung Điều lệ và ban hành các quy định, quy chế nội bộ phù hợp qui định hiện hành và hoạt động sản xuất kinh doanh: Ban hành mới các qui chế quản trị nội bộ, qui chế hoạt động của Ban kiểm soát, qui chế công bố thông tin; sửa đổi và bổ sung Điều lệ, qui chế hoạt động của HĐQT..

- Thực hiện minh bạch trong các hoạt động, công bố thông tin theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về chứng khoán.

- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ nhằm kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả kinh doanh : ban hành qui chế quản lý nợ; sửa đổi bổ sung qui trình mua hàng, qui chế trả lương, các qui trình sản xuất tại các phân xưởng..

- Cải tổ đổi mới công tác quản lý chất lượng, đảm bảo chất lượng đi vào chiều sâu, hoàn thiện tổ chức- qui trình, có tiêu chí rõ ràng: rà soát, sửa đổi bổ sung các qui trình quản lý chất lượng từng phân xưởng, quy trình xử lý sự cố tại xưởng, quy trình cào xướt,....

- Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trên nền tảng Cách mạng công nghệ 4.0 vào hoạt động sản xuất và trong công tác quản lý: phần mềm kho, phần mềm kế toán, phần mềm tiền lương, phần mềm quản lý nhân sự,.. Áp dụng trong việc công bố thông tin : sử dụng hệ thống IDS, CIMS và trang web công ty.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện chủ trương của Trung ương, Chính phủ, cấp ủy địa phương chuyển đổi số tại các doanh nghiệp và Nghị quyết số 02-NQ/ĐUK ngày 07/06/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương về “ *thực hiện chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, đơn vị trong khối Doanh nghiệp Trung ương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” để áp dụng trong quản trị doanh nghiệp, quản lý rừng, đất đai và các lĩnh vực khác của đơn vị...

4. Phương án cơ cấu lại tài chính, vốn, tài sản đến năm 2025:

4.1. Phương án xử lý các tồn tại tài chính:

- Về dự án đầu tư chậm tiến độ: Không có

- Về hàng tồn kho chậm luân chuyển trong giai đoạn năm 2021-2025: Ưu tiên giải quyết hàng tồn kho để thu hồi vốn kịp thời.

- Tổng nhu cầu vốn về xử lý các tồn tại tài chính: Không có

4.2. Phương án xử lý tài sản đã hết khấu hao hoặc không cần dùng :

- Đối với tài sản hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng: thực hiện quản lý theo dõi trên sổ sách kế toán theo qui định.

- Đối với tài sản đã hết khấu hao và không sử dụng: đề xuất thanh lý tài sản theo qui định để thu hồi vốn tái đầu tư.

4.3 Phương án huy động vốn:

- Tổng nhu cầu vốn: 67,5 tỷ đồng
- Huy động vốn:
 - + Vốn tự có: 45,1 tỷ đồng
 - + Vốn vay: 0 đồng
 - + Phát hành trái phiếu Doanh nghiệp: không có
 - + Phát hành cổ phiếu: 22,4 tỷ đồng

5. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ năm 2020: 27.200.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau tăng vốn năm 2022: 67.315.960.000 đồng
- Vốn điều lệ năm 2025: 67.315.960.000 đồng (Trong đó: vốn góp của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam chiếm 51%; vốn góp của cổ đông khác chiếm 49%)
- Hiệu quả sau tăng vốn điều lệ để đầu tư dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu:
 - + Đảm bảo sự ổn định và phát triển của doanh nghiệp.
 - + Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.
 - + Tăng mức độ tin cậy của doanh nghiệp đối với các đối tác, chủ nợ.
 - + Góp phần đảm bảo sự an toàn về pháp lý trong hoạt động mở rộng thị trường, đầu tư hoạt động kinh doanh.
 - + Qui mô sản xuất tăng lên, đầu tư hệ thống dây chuyền máy móc hiện đại, tự động hóa cao ... phù hợp với năng lực hiện có của công ty.
 - + Giải quyết công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động
 - + Đa dạng hóa dòng sản phẩm nội thất và ngoại thất đáp ứng chất lượng ổn định, giá thành hợp lý.

(Chi tiết tại phụ lục số 02)

V. Phương án cơ cấu lại nhân sự, lao động, tổ chức bộ máy quản lý:

Để đáp ứng nguồn nhân lực cho phát triển Công ty bền vững. Trong giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn năm 2030, công ty xây dựng phương án sử dụng lao động, sắp xếp lại các phòng ban đảm bảo ổn định, hiệu quả phù hợp với quy mô, lĩnh vực hoạt động của đơn vị, cụ thể:

1. Phương án cơ cấu tổ chức:

Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp đến năm 2025: Tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức như hiện nay vì đây là mô hình quản lý của công ty cũng hoạt động từ lâu, phù hợp với đặc điểm và tình hình thực tế của công ty.

a. Đại hội đồng cổ đông: Theo điều lệ hiện hành của Công ty năm 2021;

+ Tỷ lệ thông qua các vấn đề quan trọng (sửa đổi bổ sung điều lệ, quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất...) tại ĐHĐCĐ là ít nhất bằng 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

+ Tỷ lệ thông qua các vấn đề quan trọng khác tại ĐHĐCĐ là trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- b. Hội đồng quản trị : giữ nguyên không đổi
- c. Ban kiểm soát : giữ nguyên không đổi
- d. Ban Giám đốc : giữ nguyên không đổi
- e. Các Phòng ban: giữ nguyên số lượng phòng ban, tuy nhiên có sự thay đổi trong phân công công việc thêm, mới mẻ thêm cho các phòng ban.

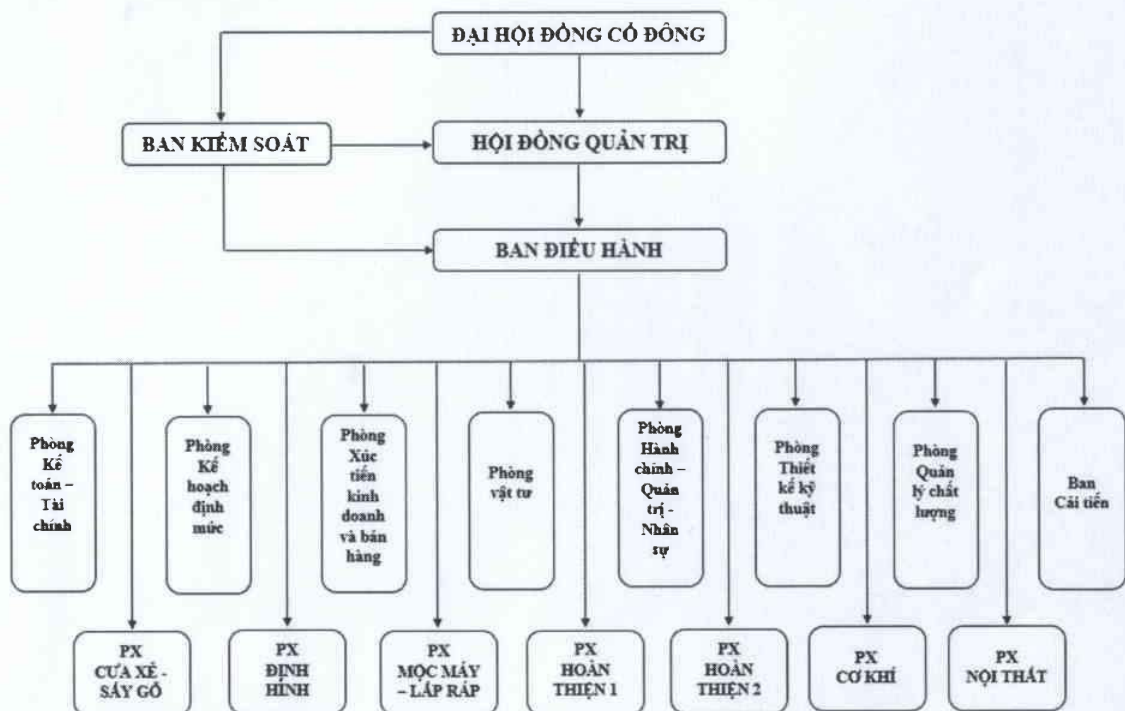
+ Thêm 1 bộ phận về R&D (nghiên cứu và phát triển) tại phòng Thiết kế kỹ thuật: nhân sự có thể kiêm việc/vị trí và có phân công nhiệm vụ rõ ràng. Bộ phận này gồm những cá nhân từ các phòng ban như marketing, thiết kế kỹ thuật làm các nhiệm vụ: xây dựng chiến lược sản phẩm, phát triển sản phẩm mới, điều tra khách hàng, nghiên cứu đánh giá thị trường, đối thủ cạnh tranh nhằm đưa ra chiến lược mang tính đột phá, phù hợp với thực tế công ty.

+ Thêm 1 bộ phận chăm sóc khách hàng tại phòng Xúc tiến kinh doanh và bán hàng: nhân sự có thể kiêm việc, có phân công nhiệm vụ rõ ràng. Bộ phận này có nhiệm vụ tiếp nhận ý kiến phản hồi từ phía khách hàng trên cơ sở bản nhận xét, đánh giá sự hài lòng của khách hàng về chất lượng sản phẩm, an sinh, trách nhiệm xã hội..., đưa ra chiến lược, giải pháp hành động, cải tiến kịp thời để làm hài lòng khách hàng. Định kỳ báo cáo cho Giám đốc và bộ phận liên quan.

Bố trí lao động hợp lý, tổ chức sắp xếp dây chuyền sản xuất phù hợp nhằm nâng cao năng suất lao động.

f. Phân xưởng: ngoài 06 Phân xưởng cũ, thành lập mới 01 Phân xưởng nội thất chuyên sản xuất các sản phẩm hàng nội thất.

➤ Sơ đồ cơ cấu tổ chức :



2. Phương án nhân sự, lao động: Dự kiến bổ sung lao động khối gián tiếp và trực tiếp khoảng 5-15% (dự kiến tuyển mới 50 lao động , chủ yếu khối trực tiếp)

a) Khối trực tiếp:

- Bổ sung lao động làm việc tại PX nội thất: sử dụng 50% lao động hiện đang làm việc tại công ty, có tay nghề và tuyển dụng thêm mới 50% lao động ngoài thị trường lao động.

- Ưu tiên lao động có kinh nghiệm, có tay nghề, lao động đã qua đào tạo về vận hành máy móc hoặc lao động phổ thông có sức khỏe để làm việc.
- Lao động địa phương, nơi sinh sống gần Công ty hoặc nơi ở xa nhưng lập nghiệp tại khu vực gần công ty.
- Độ tuổi lao động tuyển dụng: từ 18 đến 35 tuổi.

b) Khó khăn tiếp:

- Tuyển dụng cán bộ có trình độ Đại học để có nguồn nhân lực kế cận và bổ sung, thay thế luân chuyển cán bộ;
- Thực hiện cơ chế đánh giá kết quả thực hiện công việc theo hiệu quả, năng suất và chất lượng trên cơ sở áp dụng hệ thống KPI.
- Xây dựng và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho CBNV, đề bạt các nhân viên có bằng cấp, năng lực, sau quá trình đào tạo, thử thách, đánh giá xem xét đề cử vào vị trí quản lý.
- Hoàn thiện cơ chế chính sách theo hướng khuyến khích trọng dụng nhân tài, thu hút nguồn nhân lực, đặc biệt chế độ tiền lương, các chế độ ưu đãi, chính sách đào tạo, khuyến khích trong học tập, trong thực thi nhiệm vụ.

➤ Tổng số lao động dự kiến đến năm 2025 của Công ty khoảng 720 người. Trong đó:

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo trình độ		
1	Trên đại học	-	-
2	Đại học, kỹ sư	49	6,8
3	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	40	5,6
4	Khác	631	87,6
	Tổng	720	100
II	Phân theo độ tuổi		
1	Lao động dưới 30 tuổi	92	12,7
2	Lao động từ 31 đến 40 tuổi	169	23,5
3	Lao động từ 41 đến 50 tuổi	326	45,3
4	Lao động từ 51 tuổi trở lên	133	18,5
	Tổng	720	100

VI. Kế hoạch đầu tư phát triển:

1. Tổng mức đầu tư tiếp tục thực hiện các Dự án dở dang: Không có

2. Tổng mức đầu tư bổ sung, mới dự kiến đến năm 2025: tổng giá trị dự kiến đầu tư là 67,5 tỷ đồng. Trong đó :

- *Dự án chế biến gỗ:* triển khai Dự án đầu tư Dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu theo Nghị quyết số 203/ĐHĐCD-NQ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Chi tiết :

+ Tổng vốn đầu tư dự kiến: 50,14 tỷ đồng

+ Địa điểm thực hiện: tại cơ sở 2 – KCN Điện Nam- Điện Ngọc – tỉnh Quảng Nam

+ Nguồn vốn thực hiện :

++ Phát hành cổ phiếu mới : 21,76 tỷ đồng

++ Phát hành cổ phiếu từ quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế năm 2020: 17,68 tỷ đồng

++ Vốn tự có và quỹ ĐTPT : 10,7 tỷ đồng

+ Do ảnh hưởng của dịch bệnh và thời tiết xấu nên việc thi công nhà xưởng gặp nhiều khó khăn, dự án bị chậm tiến độ so với kế hoạch. Đến thời điểm hiện tại, công ty đã đầu tư Dây chuyền sản xuất hàng nội thất với tổng giá trị là 39 tỷ đồng. Công ty đang trong quá trình hoàn thiện các hồ sơ để cơ quan ban ngành cấp phép PCCC, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2023.

+ *Giải trình về việc chưa đầu tư đủ các hạng mục của Dây chuyền sản xuất hàng nội thất tại thời điểm hiện tại (tổng giá trị đã đầu tư là 39 tỷ/50 tỷ):* qua đánh giá tình hình thực tế tại thời điểm đầu tư xét thấy tác động của dịch bệnh kéo dài, xung đột vũ trang dẫn đến nguồn vốn, khách hàng, thị trường bị ảnh hưởng do đó cần thiết xem xét điều chỉnh linh hoạt về phương án đầu tư nhằm tránh đầu tư thừa, không sử dụng đến, giảm chi phí đầu tư, vì vậy tạm thời chưa cần thiết đầu tư trong giai đoạn này. Công ty sẽ có kế hoạch đầu tư trong thời gian đến tùy thuộc tình hình thực tế. *(Công ty đã báo cáo tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023)*

- Thu hồi đất lấn chiếm: không có
- Đầu tư xây dựng cơ bản (xây mới, sửa chữa...): không có
- Đầu tư khác của Công ty: Đầu tư bổ sung MMTB phục vụ sản xuất hàng ngoài trời và hàng trong nhà : tổng đầu tư dự kiến đến năm 2025 là 28,5 tỷ đồng.

➤ Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2021 -2025 :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Cộng
	Đầu tư nhà xưởng,MMTB, DCQL..	Tỷ đồng	8	42	-	-	17,5	67,5
	- Trong đó:	Tỷ đồng						
	+ Đầu tư hàng ngoại thất	Tỷ đồng	8	3	-	-	10	21
	+ Đầu tư hàng nội thất	Tỷ đồng	-	39	-	-	7,5	46,5

3. Nguồn vốn thực hiện:

- Vốn tự có của công ty: 45,1 tỷ đồng (Từ quỹ ĐTPT, LNST và khấu hao tài sản hàng năm của công ty)
- Từ nguồn vốn vay: 0 tỷ đồng
- Từ nguồn khác (huy động từ chào bán cổ phiếu): 22,4 tỷ đồng. Trong đó: nguồn vốn của Tổng công ty là 11,4 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 51%)

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Cộng
+ Vốn tự có	Tỷ đồng	8	19,6		-	17,5	45,1
+ Vốn vay	Tỷ đồng	-	-			-	-
+Vốn khác (từ chào bán cổ phiếu) Trong đó : vốn Tổng công ty	Tỷ đồng	-	22,4 11,4	-	-	-	22,4 11,4
Tổng cộng	Tỷ đồng	8	42		-	17,5	67,5

4. Số dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025 : Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu.

5. Hiệu quả dự kiến của từng Dự án mang lại trong giai đoạn 2021-2025.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 – Kế hoạch thực hiện đầu tư 2021-2025)

VII. Phương án quản lý, sử dụng đất:

1. Đất phi nông nghiệp:

- Công ty tiếp tục duy trì sử dụng cho mục đích sản xuất chế biến đồ gỗ xuất khẩu tại các cơ sở trong công ty và đầu tư mở rộng nhà máy chế biến đồ gỗ nội thất tại cơ sở 2.

- Tổng diện tích đất tại các cơ sở : 161.768 m²

+ Cơ sở 1: 448 Hùng Vương, Phường Thanh Hà, TP Hội An, Quảng Nam: 24.550 m².

Diện tích đất bị điều chỉnh giảm còn 24.497,5 m² *(chi tiết cụ thể tại mục 5- Về đo đạc, cắm mốc)*

Thông báo về đơn giá thuê đất số : 1694/TB-CTQNA ngày 18/03/2021 cho thời gian ổn định 5 năm từ 01/01/2021 đến 31/12/2025. Tiền thuê đất hằng năm : 2.307.700.000 đồng.

+ Cơ sở 2:Lô 3, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam – diện tích :23.395 m².

+ Cơ sở 3:Lô 7, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam – diện tích :14.723 m².

+ Cơ sở 4:Lô 1, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam – diện tích :17.600 m².

+ Cơ sở 5:Lô 9, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam – diện tích :81.500 m².

- Tiếp tục hoàn thành nội dung trong kết luận của Đoàn thanh tra Chính phủ: Công ty sẽ tiếp tục thực hiện, phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương để sớm hoàn thành hồ sơ liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền trên đất.

- Dự kiến đến năm 2025: hoàn thiện các hồ sơ để đưa tài sản trên đất vào Giấy chứng nhận QSDĐ đất.

Công ty không thuộc đối tượng sắp xếp lại nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/07/2021 của Chính phủ.

2. Đất nông nghiệp: Không có

3. Về tranh chấp, bị lấn chiếm, thu hồi đất lấn chiếm: Không có

4. Về chuyển đổi mục đích, bàn giao đất về địa phương: Không có

5. Về đo đạc, cắm mốc: Tại Cơ sở 1 – Địa chỉ :448 Hùng Vương, Phường Thanh Hà, TP Hội An, Quảng Nam – Diện tích : 24.550 m².

Trong năm 2023 công ty phối hợp với Phòng tài nguyên môi trường địa phương thực hiện đo đạc hiện trạng, cắm mốc, xác định ranh giới để đưa tài sản gắn liền trên đất vào Giấy CNQSDĐ đất. Diện tích đất điều chỉnh giảm còn 24.497,5 m². (Công ty đã xin ý kiến và có văn bản chỉ đạo thực hiện từ Tổng công ty tại văn bản số : 938/TCT-KHĐT ngày 08/08/2023 về cập nhật hồ sơ pháp lý về biến động đất đai tại cơ sở 1)

Lý do thay đổi : do đo đạc lại phần đất thực tế cho hoạt động sản xuất kinh doanh có giảm trừ diện tích lãng miếu chung của thôn xóm (không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh) và việc xây dựng tường rào.

VIII. Phương án thoái vốn, sắp xếp lại các đơn vị có vốn góp (nếu có): Không có

IX. Kế hoạch, giải pháp tham gia hình thành chuỗi cung ứng, sản xuất:

- Đề nghị các Hiệp hội ngành hàng và Hiệp hội VLA, Hiệp hội Đại lý Môi giới hàng hải Việt Nam, Hiệp hội Cảng biển Việt Nam cùng với VCCI cần có sự phối hợp, hợp tác với nhau và với các doanh nghiệp thành viên trong việc trao đổi thông tin về tình hình thị trường giá cước, container và hoạt động nghiệp vụ cùng giải quyết với các hãng vận chuyển trong việc lưu cước, giá cước và giảm phụ phí hàng hải...

- Chủ động lập kế hoạch, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, linh hoạt thích ứng với những biến đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh. Tích cực, chủ động hội nhập, tận dụng lợi thế từ Hiệp định thương mại tự do (FTA) để tham gia sâu rộng vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Là thành viên Hiệp hội chế biến gỗ HAWA, tăng cường kết nối hội viên là các doanh nghiệp ngành gỗ lại với nhau, xúc tiến thương mại, giao thương nhằm tăng khả năng cạnh tranh của ngành chế biến gỗ Việt Nam ở các thị trường quốc tế và phát triển thị trường trong nước.

- Kết nối với các đơn vị thành viên trực thuộc Tổng công ty hình thành chuỗi cung ứng với giá thành rẻ: cung cấp nguyên liệu gỗ, bán thành phẩm, dịch vụ...

X. Nâng cao vai trò lãnh đạo, giám sát của tổ chức Đảng tại Công ty

- Quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả của công ty theo các Nghị quyết của Đảng; thống nhất trong nhận thức, tạo sự nhất trí cao trong công ty để có hành động quyết liệt, cụ thể trong thực hiện.

- Bám sát Nghị quyết Đại hội Chi bộ Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 để rà soát, bổ sung các chỉ tiêu, kế hoạch, giải pháp thực hiện theo nhiệm kỳ và từng giai đoạn của Đề án đảm bảo hiệu quả trong lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy và sát với thực tiễn đơn vị.

- Giám sát chặt việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phối hợp giữa các tổ chức và người lao động; chỉ đạo kịp thời, ổn định hài hòa mối quan hệ lao động trong đơn vị;

- Lãnh đạo xây dựng Công ty và các tổ chức đoàn thể vững mạnh, thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức; định hướng và chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của Công đoàn nhằm phát huy cao nhất sức mạnh tập thể, đặc biệt sức mạnh đoàn kết.

- Duy trì việc thực hiện tốt các qui trình, qui chế tổ chức và hoạt động của Công ty, các qui chế phối hợp giữa Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể, rà soát bổ sung các quy trình, quy chế mới phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị;

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất về tính tất yếu và tầm quan trọng của thực hiện cơ cấu lại Công ty đến cán bộ, đảng viên và người lao động Công ty.

- Thực hiện quy định về trách nhiệm của Chi ủy, người đứng đầu tổ chức đảng trong hoạt động quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/06/2013 của Ban Chấp hành TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường : Thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng như tắt các thiết bị điện khi không sử dụng; sử dụng điều hòa một cách hợp lý; thay thế sử dụng bóng đèn LED; giảm sử dụng nhiên liệu xăng dầu phục vụ cho xe vận chuyển; tiết kiệm nước; phân loại rác.. ;

nghiên cứu tìm hiểu và nâng cao nhận thức về giảm phát thải nhà kính; thực hiện kiểm kê nhà kính; xây dựng và thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải nhà kính bằng cách đầu tư dây chuyền thiết công nghệ cao và hiện đại; thay đổi cách quản lý, sử dụng công cụ, vật liệu thân thiện hơn với môi trường; thiết lập bộ phận chuyên trách về chuyển đổi xanh để cập nhật yêu cầu của bên khách hàng nước ngoài...

XI. Dự kiến hiệu quả của Đề án

- *Hiệu quả về kinh tế:* dự kiến công ty đạt được một số chỉ tiêu cụ thể

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Bình quân
Doanh thu (triệu đồng)	380.000	274.000	160.000	180.000	300.000	258.800
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	13.500	7.800	3.000	2.000	4.000	6.060

- *Hiệu quả về sử dụng đất đai:* hoàn thành hồ sơ thủ tục đưa tài sản gắn liền với đất để cơ quan ban ngành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

- *Hiệu quả về chế biến, xuất khẩu:* đóng góp vào kinh ngạch xuất khẩu ngành, dự kiến đến năm 2025 kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 13 triệu USD, sản lượng xuất khẩu bình quân khoảng: 600 container/năm.

- *Hiệu quả về xã hội:* thúc đẩy sản xuất, giải quyết công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.

- *Hiệu quả về môi trường :* tiếp tục duy trì và hoàn thiện hơn các vấn đề liên quan đến môi trường theo đúng qui định của luật hiện hành.

- *Hiệu quả quản trị doanh nghiệp:* công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty được quản lý kiểm soát chặt chẽ, giảm thiểu rủi ro thông qua việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung một số qui chế, qui trình phù hợp, áp dụng công nghệ 4.0 vào quản lý.

XII. Tổ chức thực hiện

1. Thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025 : trên cơ sở HĐQT sẽ phê duyệt và báo cáo tại ĐHCĐ gần nhất.

2. Giải pháp thực hiện các nội dung chính trong giai đoạn 2021-2025:

- Chủ động tìm mọi biện pháp tìm kiếm thị trường, khách hàng nhằm tăng doanh thu, kiểm soát chi phí ... phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Tổng công ty giao.

- Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo qui định của pháp luật và điều lệ công ty nhằm mở rộng qui mô sản xuất phù hợp với khả năng của đơn vị, tăng năng lực tài chính, giảm phụ thuộc vào vốn vay và tăng khả năng cạnh tranh.

- Triển khai thực hiện đầu tư Dự án Dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu theo Nghị quyết ĐHCĐ thông qua và hoàn thành đưa vào hoạt động. Thành lập mới Phân xưởng nội thất và tuyển dụng mới lao động phục vụ cho đơn hàng nội thất. Tích cực tìm kiếm thị trường đầu ra cho đơn hàng nội thất.

- Phấn đấu hoàn thành cấp Giấy CNQSDĐ, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại các cơ sở.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung điều lệ, qui chế, qui định, qui trình phù hợp với qui định hiện hành và thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị công nghệ cao và tự động hóa dần thay thế lao động thủ công nhằm nâng cao năng suất sản xuất và năng lực cạnh tranh của công ty. Việc đầu tư MMTB phải được cân nhắc kỹ lưỡng, thẩm định kỹ trước khi thực hiện.
- Tiếp tục duy trì sản phẩm và thị trường chủ lực hiện có của công ty. Triển khai mới mặt hàng nội thất xuất khẩu và mở rộng sang các thị trường khác.
- Tiếp tục duy trì công tác an toàn PCCN, phòng chống bão lụt, Kaizen-5S và công tác an toàn vệ sinh lao động.
- Triển khai các ứng dụng KHCN 4.0 vào quản trị công ty. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đổi mới kiện toàn bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

3. Lộ trình cụ thể triển khai các phương án, giải pháp chính nêu tại Đề án :

❖ Năm 2021 :

- *Chỉ tiêu tài chính:* doanh thu 380 tỷ và lợi nhuận 13,5 tỷ đồng.
- *Tăng vốn điều lệ :* hoàn thành việc tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn ĐTPT và lợi nhuận sau thuế : 17.677.000.000 đồng. Vốn điều lệ năm 2021 là 44.877.000.000 đồng.
- *Đầu tư phát triển:* tổng giá trị đầu tư 42 tỷ đồng, trong đó :
 - + Hàng ngoại thất : đầu tư MMTB tổng trị giá 8 tỷ đồng
 - + Hàng nội thất : Bước đầu triển khai công tác tư vấn, lập hồ sơ thiết kế Dự án Đầu tư Dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua với tổng giá trị đầu tư là 50,14 tỷ đồng.
- *Quản trị công ty :* ban hành mới Quy chế công bố thông tin; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát .
- *Giải pháp thực hiện :*
 - + Triển khai Đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà xưởng, máy móc thiết bị cho sản xuất mặt hàng nội thất xuất khẩu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
 - + Trong bối cảnh khó khăn di dịch bệnh Covid, bộ phận Marketing cần chuyên nghiệp hơn công tác thị trường, thăm vấn khách hàng, tích cực tham mưu cho lãnh đạo về giá cả và sản phẩm. Phân loại ra các nhóm khách hàng để có định hướng khai thác tiềm năng của từng loại khách nhằm mục tiêu ổn định và tăng trưởng doanh số.
 - + Đối với thị trường quốc tế thì xây dựng, phân loại đánh giá các khách hàng chiến lược, qua đó có chính sách về giá và dịch vụ phù hợp. Đặc biệt trọng tâm vào các khách hàng có đơn hàng trong mùa trái vụ, đủ việc làm, nhằm giữ chân người lao động.
 - + Triển khai công tác thị trường và xúc tiến thương mại, tham gia các hội chợ, hội thảo trong lĩnh vực chế biến.

❖ Năm 2022 :

- *Chỉ tiêu tài chính :* doanh thu 274 tỷ đồng và lợi nhuận 7,8 tỷ đồng:
- *Sắp xếp bộ máy tổ chức :* thành lập Phân xưởng nội thất.
- *Tăng vốn điều lệ :* hoàn thành việc tăng vốn điều lệ bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng giá trị chào bán là 22,438 tỷ đồng. Vốn điều lệ năm 2022 sau khi tăng vốn là 67,316 tỷ đồng.

- *Đầu tư phát triển*: đầu tư MMTB phục vụ sản xuất với tổng giá trị là 3 tỷ đồng. Triển khai đầu tư các hạng mục gồm nhà xưởng, MMTB, hệ thống PCCC .. thuộc Dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu với tổng trị giá 39 tỷ đồng.

- *Quản trị công ty* : Sửa đổi và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty phù hợp theo qui định hiện hành.

- *Giải pháp thực hiện* :

+ Việc triển khai dự án nội thất gặp rất nhiều khó khăn, chủ yếu do tình trạng phong tỏa giãn cách khiến việc đối chiếu hồ sơ theo quy định, việc huy động nhân công của các nhà thầu chưa thể giải quyết, do đó cần tích cực triển khai dự án nội thất, bám sát tiến độ như kế hoạch đã đề ra.

+ Đối với đơn hàng nội thất : bước đầu tiếp cận các khách hàng tiềm năng nhằm tìm kiếm thị trường đầu ra cho hàng nội thất

❖ Năm 2023 :

- *Chỉ tiêu tài chính*: doanh thu 160 tỷ đồng và lợi nhuận 3 tỷ đồng:

- *Đầu tư phát triển*: hoàn thiện các hồ sơ thủ tục với cơ quan ban ngành để được cấp phép liên quan đến công tác PCCC ... quyết toán hoàn thành Dự án đầu tư Dây chuyền sản xuất hàng nội thất và đưa vào sử dụng.

- *Quản trị công ty*: Ban hành mới qui chế quản lý nợ; rà soát, sửa đổi qui chế trả lương, qui chế chi tiêu nội bộ và các qui trình sản xuất, qui trình kiểm tra chất lượng tại các phân xưởng...

- *Quản lý đất đai* : phân đấu hoàn thành công tác đo đạc, cắm mốc xác định lại ranh giới tại cơ sở 1. Liên hệ với cơ quan ban ngành để làm hồ sơ thủ tục cấp Giấy CNQSDĐ, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

- *Giải pháp thực hiện* :

+ Chủ động bám sát chặt chẽ diễn biến thị trường nhằm đưa ra giải pháp xử lý kịp thời, phân đấu đạt kết quả SXKD năm 2023 ở mức cao nhất.

+ Bám sát tình hình tài chính công ty đảm bảo không phát sinh nợ quá hạn. Kiểm soát chặt chẽ chi phí và giảm thiểu tối đa mọi chi phí phát sinh không cần thiết.

+ Dự trữ nguyên vật liệu ở mức hợp lý đảm bảo phục vụ sản xuất.

+ Phối hợp và bám sát khách hàng nhằm đơn đốc xuất hàng sớm, giảm lượng hàng tồn kho càng nhanh càng tốt, giảm cho khách hàng .. để thu hồi vốn kịp thời.

+ Tìm kiếm khách hàng, đánh giá uy tín, năng lực tài chính để hạn chế rủi ro phát sinh nợ khó đòi.

+ Chấp nhận làm việc với khách hàng có đơn hàng nhỏ lẻ, hiệu quả thấp nhưng có thể giải quyết được công ăn việc làm cho người lao động nhất là giai đoạn khó khăn này.

+ Cải tổ đổi mới công tác quản lý chất lượng, đảm bảo chất lượng đi vào chiều sâu.

❖ Năm 2024 :

- *Chỉ tiêu tài chính* : doanh thu 180 tỷ đồng và lợi nhuận 2 tỷ đồng.

- *Đầu tư phát triển*: qua đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2024 tiếp tục khó khăn do ảnh hưởng của lạm phát kéo dài, vì vậy năm 2024 công ty dự kiến không đầu tư.

- Về quản lý đất đai : hoàn thiện các hồ sơ thủ tục liên quan đến công tác PCCC, môi trường ... tại các cơ sở để cơ quan ban ngành cấp Giấy CNQSDĐ, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất.
- Lao động: nhằm phục vụ sản xuất hàng nội thất khi Dây chuyên này đi vào hoạt động, công ty dự kiến tuyển thêm mới lao động cho Phân xưởng nội thất, số lượng lao động dự kiến tuyển thêm 50 người.
- Quản trị công ty: Sửa đổi, bổ sung qui chế chi tiêu nội bộ, qui trình mua hàng. Bên cạnh quy chế quản lý nợ, bổ sung qui định tăng cường quản lý nợ phải thu theo từng đối tượng nhằm kiểm soát công nợ, rủi ro đối với từng khách hàng.
- Giải pháp thực hiện :
 - + Hàng nội thất : Phân đầu đưa dây chuyên sản xuất hàng nội thất đi vào hoạt động, triển khai làm hàng mẫu và tham gia vào các chương trình triển lãm hội chợ để quảng bá sản phẩm và học hỏi kinh nghiệm.
 - + Chủ động tìm nguồn doanh thu từ các khách hàng khác, từ việc cho thuê một số nhà xưởng nhỏ, chưa cần dùng đến với thời gian ngắn. Tiếp tục bám sát tình hình tài chính, kiểm soát chặt chẽ chi phí và giảm thiểu tối đa mọi chi phí.
 - + Phân loại khách hàng và có chiến lược phù hợp với từng khách về mẫu mã, giá cả. Đặc biệt tập trung phát triển ổn định với những khách có đơn hàng trái vụ nhằm mục tiêu ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động góp phần tăng trưởng doanh thu.
 - + Tập trung tổ chức khâu thiết kế và phát triển mẫu.
 - + Cải tổ đổi mới công tác quản lý chất lượng, hoàn thiện tổ chức – qui trình nhằm đảm bảo công tác bảo chất lượng đi vào chiều sâu.
 - + Xem xét mua bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm và bảo hiểm rủi ro trong thanh toán.
 - + Thực hiện nghiêm qui chế quản lý nợ và qui định tăng cường quản lý nợ đảm bảo tối đa lợi ích công ty.
 - + Chú trọng công tác tuyển dụng và giữ chân người lao động bằng chính sách lương thưởng phù hợp, đào tạo và nâng cao trình độ khối quản lý sản xuất nhằm có nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu tăng trưởng trong tương lai.
- ❖ Năm 2025 :
 - Chỉ tiêu tài chính : doanh thu 300 tỷ đồng và lợi nhuận 4 tỷ đồng:
 - Tăng vốn điều lệ : giữ nguyên
 - Đầu tư phát triển : Đầu tư MMTB tổng trị giá : 17,5 tỷ đồng. Trong đó :
 - + Hàng ngoài trời : nhằm bổ sung thay thế cho MMTB cũ, hư hỏng, lạc hậu, tổng mức dự kiến đầu tư là 10 tỷ đồng.
 - + Hàng nội thất : đầu tư bổ sung máy móc thiết bị chưa mua của Dây chuyên sản xuất hàng nội thất xuất khẩu : 7,5 tỷ đồng.
 - Về quản lý đất đai : phân đầu hoàn thành cấp Giấy CNQSDĐ, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại các cơ sở.
 - Giải pháp thực hiện:
 - + Mở rộng sang các thị trường khác như Úc và các nước Trung Đông.

- + Tập trung nguồn lực khai thác có định hướng với các khách hàng tiềm năng. Không phát triển khách một cách ồ ạt, hiệu quả thấp gây lãng phí nguồn lực.
- + Phát triển bền vững bằng chiến lược xây dựng các dòng sản phẩm chất lượng và lợi thế cạnh tranh.
- + Không ngừng đa dạng hóa dòng sản phẩm nội và ngoại thất. Chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, hợp lý giữa sản phẩm ngoài trời và trong nhà nhằm cân đối sản xuất kinh doanh, hạn chế tác động từ các biến cố của thị trường

XIII. Kiến nghị, đề xuất với Tổng công ty :

Hiện tại ngành gỗ nói chung đang đối mặt với những khó khăn thách thức chưa từng có, lạm phát tăng cao ở các nước phát triển, căng thẳng cuộc xung đột Nga-Ucraina... sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị chế biến gỗ trong thời gian tới. Công ty xin kiến nghị Chính phủ tiếp tục có chính sách hỗ trợ về giảm tiền thuê đất, giảm chi phí đóng BHXH, giảm lãi suất vay, giãn thời gian nộp thuế... nhằm giúp các đơn vị tồn tại và vượt qua giai đoạn khó khăn này.

Các số liệu dự kiến trong giai đoạn từ năm 2021-2025 là xây dựng tại thời điểm hiện tại và dự đoán tình hình kinh tế thế giới có chiều hướng tích cực và khả quan, công ty chưa tính đến các yếu tố khách quan và bất khả kháng. Vì vậy, công ty xin đề nghị Tổng công ty cho phép được điều chỉnh xây dựng kế hoạch hằng năm nhằm phù hợp với tình hình thực tế.

Hội An, ngày 12 tháng 04 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Chí Dũng



PHỤ LỤC 01
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2016-2020
CỦA CÔNG TY CP CẨM HẢ



Đơn vị: Triệu

STT	TÊN DỰ ÁN ĐẦU TƯ	ĐỊA ĐIỂM	Tổng mức	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Ghi chú
1	Đầu tư nhà xưởng, MMTB, PTVT	Cơ sở 1,5	47.000	14.300	8.500	9.000	8.000	7.200	
	Tổng cộng		47.000	14.300	8.500	9.000	8.000	7.200	

PHỤ LỤC 2
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TĂNG VỐN CỦA CÔNG TY CP CẨM HÀ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Đơn vị: tỷ đồng

ST T	Tên doanh nghiệp góp vốn	Thư ong mai, dịch vụ	Khả c	Giá trị số sách	Thời điểm 31/12/2020		Kế hoạch tăng vốn từ 2021 - 2025				Tổng số tiền đầu tư tại 31/12/2 025	Ghi chú																			
					Vốn điều lệ của doanh nghiệp góp vốn	Tỷ lệ % năm giữ của TCT trên VDL	Năm 2021		Năm 2022				Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025														
							Giá trị đầu sách thêm	VDL sau khi tăng trên VDL	Tỷ lệ % năm giữ của TCT trên VDL	Giá trị số sách thêm			VDL sau khi tăng	Tỷ lệ % năm giữ của TCT trên VDL	Giá trị số sách thêm	VDL sau khi tăng	Tỷ lệ % năm giữ của TCT trên VDL	Giá trị đầu tư sau khi tăng	VDL sau khi tăng	Tỷ lệ % năm giữ của TCT trên VDL											
				44,8	17,6	62,4	51%	67,3	22,4	67,3	51%	67,3	0	67,3	0	67,3	51%	67,3	0	67,3	51%	67,3	0	67,3	51%	67,3	0	67,3	51%		
	Công ty cp Cẩm Hà			27,2	27,2	27,2	51%	27,2	27,2	27,2	51%	27,2	0	27,2	0	27,2	51%	27,2	0	27,2	51%	27,2	0	27,2	0	27,2	0	27,2	51%	27,2	51%



PHỤ LỤC 3

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Đơn vị: Triệu đồng

TÊN DỰ ÁN ĐẦU TƯ	ĐỊA ĐIỂM	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch thực hiện giải ngân					
			Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2024	Kế hoạch 2025	
Đầu tư tiếp tục thực hiện các Dự án dở dang								
- Dự án chế biến gỗ:								
1 Dự án 1								
2 Dự án 2								
- Dự án chế biến gỗ:								
1 Dự án dây chuyền sx hàng nội thất XK	Cơ sở 2	46.500		39.000	-			7.500
2 Đầu tư MMTB... hàng ngoại thất	Cơ sở 1,5	21.000	8.000	3.000	-			10.000
...								
Tổng mức đầu tư		67.500	8.000	42.000	-	-	-	17.500
Nguồn vốn thực hiện								
- <i>Vốn tự có</i>		45.500	8.000	20.000				17.500
- <i>Từ vốn cấp, bổ sung của TCT</i>		-						
- <i>Nguồn vốn khác</i>		22.000		22.000				



KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021-2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2021	Kết quả thực hiện năm 2022	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1.	Giá trị SX công nghiệp (giá hiện hành)	Tr.đ	387.950	270.801	
	Sản phẩm chủ yếu:	"			
	a. Đồ gỗ xuất khẩu	"	387.950	270.801	
2.	Tổng doanh thu:	Tr.đ	383.343	278.668	Mục 1/Biểu KTTTC.02
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	13.496	7.783	Mục 3/Biểu KTTTC.02
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	10.732	6.056	Mục 5/Biểu KTTTC.02
	a. Lãi (+)	"	10.732	6.056	
	b. Lỗ (-)	"			
	c. Lỗ lũy kế (nếu có)	"			
5.	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%/VĐL	23,9	9,0	
6.	Lợi nhuận dự kiến chuyển về Công ty Mẹ (Công ty TNHH MTV)	Tr.đ			
	Cổ tức dự kiến (Công ty cổ phần)	%/VĐL	không chia	3	
7.	Kim ngạch XNK	Ng.USD	17.406	12.243	
	Trong đó: Xuất khẩu	Ng.USD	16.640	11.660	
8.	Nộp ngân sách	Tr.đ			Mục 6/Biểu KTTTC.02
	a. Số phải nộp	Tr.đ	5.100	4.187	
	b. Số đã nộp	Tr.đ	5.307	4.451	
9.	Lao động & tiền lương:				
	a. Tổng số lao động	Người tr.đồng	698	658	
	b. Lương bình quân	/người/thán	10.200	9.700	

Người lập biểu

[Handwritten signature]

Nguyễn Chi Bích Xi

Ngày 12/ Tháng 04 năm 2024

Giám đốc



[Handwritten signature]
Đương Phú Minh Hoàng

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021-2022

ĐVT: Tr.đồng.

TT	Tên chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022
A	B	2	3
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	383.343	278.668
a	Doanh thu bán hàng và CCDV	380.485	274.036
	+ Từ khai thác, tía thưa rừng		
	+ Từ KD, DV khác:		
	* KD hàng hóa (Cây giống, gỗ NL, xăng, dầu...)		
	* KD nhà nghỉ, KS		
	* Cho thuê VP, địa điểm KD		
	* Chế biến gỗ	380.485	274.036
	* Hoạt động khác ...		
b	Doanh thu hoạt động tài chính	1.746	3.163
c	Thu nhập khác (Dịch vụ môi trường rừng, Khai thác rừng ngoài kiểm kê...)	1.112	1.469
2	Giá vốn, chi phí và chi phí khác	369.005	269.240
a	Giá vốn	299.926	214.143
	+ Từ khai thác, tía thưa rừng		
	+ Từ KD, DV khác		
	* KD hàng hóa (Cây giống, gỗ NL, xăng, dầu...)		
	* KD nhà nghỉ, KS		
	* Cho thuê VP, địa điểm KD		
	* Chế biến gỗ	299.926	214.143
	* Hoạt động khác ...		
	+ Trích lập dự phòng trồng rừng		
b	Chi phí tài chính	4.081	5.066
c	Chi phí bán hàng	40.547	24.012
	+ Từ khai thác, tía thưa rừng		
	+ Từ KD, DV khác ...		
d	Chi phí QLDN hạch toán vào kỳ SXKD	24.221	25.660
e	Chi phí khác ...	230	359
3	Lợi nhuận trước thuế	13.496	7.782
4	Chi phí thuế TNDN	2.764	1.726
5	Lợi nhuận sau thuế	10.732	6.056
6	Nộp ngân sách	5.307	4.451

Hội An, ngày 12. Tháng 4 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Thị Bích Li

Giám đốc đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Dương Phú Minh Hoàng

HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2021-2022

STT	Tên, địa chỉ lô đất	Tổng diện tích lô quản lý sử dụng (m ²)	Hồ sơ pháp lý của lô đất	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng năm 2021	Hiện trạng sử dụng năm 2022	Ghi chú
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan							
2	Đất làm mặt bằng xây dựng cơ sở SXKD							
2.1	Cơ sở 1 : 448 Hùng Vương - Phường Thanh Hà - TP Hội An - Quảng Nam	24.550,0	- Quyết định số : 138/QĐ-UBND do UBND Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 10/01/2011 v/v điều chỉnh tên doanh nghiệp và thời gian thuê đất tại Giấy CNQSDĐ số : AB306459 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 02/03/2005 - Giấy CNQSDĐ số : AB306459 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 02/03/2005 và thay đổi ngày 30/3/2011 v/v điều chỉnh thời hạn sử dụng đất đến ngày 01/01/2046 - Hợp đồng thuê đất số : 435/HĐTD ngày 20/04/2011 ký giữa Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Nam và Công ty cổ phần Cẩm Hà	thuê	Xây dựng xưởng sản xuất, chế biến, kinh doanh gỗ	Xây dựng xưởng sản xuất, chế biến, kinh doanh gỗ, văn phòng	Xây dựng xưởng sản xuất, chế biến, kinh doanh gỗ, văn phòng	
2.2	Cơ sở 2 Lô 3- KCN Điện Nam - Điện Ngọc - Quảng Nam	23.395,0	- Hợp đồng số 11/HĐTLD ngày 03/02/2000 - Phụ lục 11b/PLHĐTLD năm 2000 & Phụ lục 11c/PLHĐTLD ngày 04/05/2002 ký giữa XN CB gỗ Cẩm Hà và Cty phát triển đô thị và KCN QN-DN - Giấy CNQSDĐ số BK 940616 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 3/10/2012	thuê	Xây dựng xưởng chế biến gỗ xuất khẩu	Xây dựng xưởng chế biến gỗ xuất khẩu	Xây dựng xưởng chế biến gỗ xuất khẩu	
2.3	Cơ sở 3 Lô 7- KCN Điện Nam - Điện Ngọc - Quảng Nam	14.723,0	- Hợp đồng số 32/HĐTLD ngày 27/02/2000 ký giữa CN TCT Lâm nghiệp VN tại Đà Nẵng và Cty phát triển đô thị và KCN QN-DN - Phụ lục số 09/2008/PLHĐTLD ngày 14/10/2008 ký giữa Công ty cổ phần Cẩm Hà và Cty CP phát triển đô thị và KCN QN-DN - Giấy CNQSDĐ số BK 940617 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 3/10/2012	thuê	Xây dựng xưởng chế biến gỗ xuất khẩu	Nhà xưởng	Nhà xưởng	
2.4	Cơ sở 4 Lô 1- KCN Điện Nam - Điện Ngọc - Quảng Nam	17.600,0	- Hợp đồng số 23/HĐTLD ngày 04/05/2002 ký giữa XN CB gỗ Cẩm Hà và Cty phát triển đô thị và KCN QN-DN - Phụ lục số 09/2008/PLHĐTLD ngày 14/10/2008 ký giữa Công ty cổ phần Cẩm Hà và Cty CP phát triển đô thị và KCN QN-DN	thuê	Xây dựng nhà máy chế biến gỗ	Xây dựng nhà máy chế biến gỗ, văn phòng	Xây dựng nhà máy chế biến gỗ, văn phòng	

STT	Tên, địa chỉ lô đất	Tổng diện tích lô quản lý, sử dụng (m ²)	Hồ sơ pháp lý của lô đất	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng năm 2021	Hiện trạng sử dụng năm 2022	Ghi chú
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.5	Cơ sở 5 Lô 9- KCN Điện Nam - Điện Ngọc - Quảng Nam	81.500,0	- Hợp đồng số 38/HĐTLĐ ngày 01/06/2004 ký giữa XNCB gổ Cầm Hà và Cty phát triển đô thị và KCN QN-ĐN - Phụ lục số 09/2008/PLHĐTLĐ ngày 14/10/2008 ký giữa Công ty cổ phần Cầm Hà và Cty CP phát triển đô thị và KCN QN-ĐN	thuê	Xây dựng nhà mây sản xuất các mặt hàng gỗ xuất khẩu	Xây dựng nhà mây sản xuất các mặt hàng gỗ xuất khẩu, văn phòng	Xây dựng nhà mây sản xuất các mặt hàng gỗ xuất khẩu, văn phòng	
	Tổng cộng	-						

Người lập biểu

Nguyễn Thị Bích X

H. L. A. M. ..., ngày 13. tháng 04. năm 2024

Giám đốc đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Quang Thị Minh Hằng

Quảng Nam, ngày 27 tháng 6 năm 2024.

**BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2023- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024.**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cẩm Hà, sửa đổi lần thứ bảy, được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thông qua ngày 21/04/2022;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cẩm Hà được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 24/4/2021;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cẩm Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét, thảo luận và thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023:

1.1. Các chỉ tiêu đạt được: theo số liệu của Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện
Doanh thu và thu nhập khác	250 tỷ đồng	156 tỷ đồng	62%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	3 tỷ đồng	0,481 tỷ đồng	16%
Cổ tức	0%	0%	

- Doanh thu và lợi nhuận :

+ Doanh thu chỉ đạt 62% so với kế hoạch đặt ra, nguyên nhân chính là do kinh tế thế giới suy thoái kéo dài từ 2 năm trước, sức mua sụt giảm mạnh, người dân chỉ quan tâm đến mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu thiết yếu của cuộc sống.

+ Về chỉ tiêu lợi nhuận: năm qua sự cố xin bảo hộ phá sản của khách hàng Noble House làm ảnh hưởng đến 1 loạt các nhà máy gỗ tại Việt Nam và Trung quốc, trong đó công ty cổ phần Cẩm Hà có khoản nợ khó đòi xấp xỉ 10 tỷ đồng đối với khách hàng này. Đây là lý do chính khiến chỉ tiêu lợi nhuận không đạt.

1.2. Các hoạt động của HĐQT và công tác giám sát năm 2023:

- Năm 2023, Hội Đồng Quản Trị đã họp tổng cộng 5 phiên và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT, ban hành tổng cộng 30 Nghị quyết, để Ban điều hành và các thành viên HĐQT triển khai thực hiện nhiệm vụ và xử lý các tình huống bất thường trong năm 2023.

- Nội dung quan trọng các Nghị quyết thuộc về xử lý đòi nợ khách hàng NBH, đẩy nhanh giải phóng hàng tồn kho, giảm giá hàng tồn kho, tinh gọn nhà xưởng, cắt giảm giờ làm, nhằm kiểm soát chi phí phù hợp với khối lượng công việc thực tế, và chỉ đạo công tác thị trường nhằm tìm kiếm thêm khách hàng mới sau khi khách hàng chiếm tỷ trọng lớn đã xin bảo hộ phá sản.

- Về Dự án nội thất, đã sẵn sàng đi vào hoạt động, tuy nhiên giữa lúc nền kinh tế suy thoái, hầu hết các nhà máy sản xuất nội thất đều thiếu đơn hàng, nên dù bộ phận sales & marketing công ty đã tích cực tiếp cận khá nhiều khách, chúng ta vẫn chưa triển khai được bất cứ đơn hàng cụ thể nào.

- Về tình hình nhân sự gián tiếp và lao động trực tiếp: giảm mạnh theo lượng đơn hàng, đặc biệt là khối lao động trực tiếp. Tuổi lao động bình quân năm 2023 của công ty là 47, HĐQT nhận định đây là nội dung quan trọng, và đã ban hành 1 số nghị quyết cụ thể nhằm giữ đội ngũ lao động cốt cán cũng như về vấn đề tiền lương thu nhập của lực lượng này. Tất cả vì khả năng phục hồi của đơn vị sau đợt suy thoái toàn thế giới này.

- Về khâu quản lý chất lượng: năm 2023 đã xảy ra một số sự cố chất lượng sản phẩm, gây ảnh hưởng đến hiệu quả và thương hiệu Cẩm Hà. HĐQT nhận định, Công ty Cẩm Hà tồn tại chính là nhờ vào chất lượng sản phẩm, chúng ta không tập trung cạnh tranh về giá với các đơn vị khác. HĐQT đã chỉ đạo khẩn trương chấn chỉnh nhằm củng cố thương hiệu.

1.3 Đánh giá của HĐQT đối với BDH:

- Về kết quả SXKD, việc không đạt 2 chỉ tiêu chính gồm doanh thu và lợi nhuận do Đại hội 2023 giao xuất phát chủ yếu từ nguyên nhân khách quan, trong đó nguyên nhân thị trường toàn cầu suy thoái là nguyên nhân chủ đạo.

- Về thực hiện Nghị quyết của HĐQT: BDH tuân thủ, thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của HĐQT ban hành. HĐQT đánh giá cao Ban điều hành, cụ thể Giám đốc Công ty trong việc ổn định, cân đối nguồn tài chính xuyên suốt năm 2023. Bên cạnh đó phải thừa nhận 2 vấn đề lớn cần giải quyết ngay, gồm: khả năng cạnh tranh nhờ chất lượng bị suy giảm; khả năng phục hồi của Công ty sau suy thoái phải được xem xét, đánh giá và giải quyết sớm khi chúng ta vừa thiếu cán bộ quản lý sản xuất kế cận, lực lượng lao động lành nghề sụt giảm.

- Về công tác kỹ thuật, kế hoạch, ...: HĐQT đánh giá BDH vẫn duy trì được một hệ thống chạy tương đối nhịp nhàng; các bộ phận được chuẩn hoá thông qua hệ thống các văn bản quy định.

- Về công tác chất lượng: như đã nêu ở trên, đã để xảy ra 1 số sự cố, dẫn đến thiệt hại cho Công ty, khiến phải thi hành kỷ luật loạt nhân sự từ P.Giám đốc, Quản đốc, P.QLCL, nhân viên QLCL, trong đó 1 trường hợp bị miễn nhiệm.

- Công tác phòng chống bão lụt, PCCN, bảo vệ tài sản Công ty được thực hiện tốt, nghiêm túc.

2.Kế hoạch hoạt động năm 2024 và các giải pháp :

2.1 Đánh giá tình hình:

- Kinh tế thế giới suy thoái chưa có tín hiệu tốt, vẫn tồn tại nhiều yếu tố rủi ro như chiến tranh, xung đột địa chính trị, lượng hàng tồn tại các thị trường chính còn cao. Bên cạnh đó phải thấy rằng nền kinh tế Mỹ, thị trường chiếm từ 60-70% doanh thu của đơn vị, khả năng rơi vào suy thoái là rất thấp, hoặc gần như là không có.

- Dự án nội thất cần phải có đơn hàng để hoạt động, vì MMTB để lâu quá cũng không tốt, chưa kể bắt đầu phải chịu khấu hao. Điều này đòi hỏi quyết tâm lớn từ HĐQT và trực tiếp là Ban điều hành.

- Việc hợp tác với đối tác mới là khách hàng Giga Cloud – đây là khách hàng mới, với hệ tiêu chuẩn khắt khe, Công ty cũng đang trong giai đoạn làm quen, nếu ổn định và có hiệu quả thì chúng ta mới có được 1 khách chiếm tỷ trọng lớn về doanh thu, còn ngược lại, chúng ta lại phải rất vất vả và cố gắng nhiều nữa trong việc tìm kiếm đơn hàng.

2.2 Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, hoạt động và giải pháp:

2.2.a. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 và nhiệm vụ chính:

- Doanh thu: 140 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 2 tỷ đồng

- Tăng cường công tác quản lý nợ thông qua các biện pháp cụ thể.

- Quyết tâm khởi động Dây chuyền nội thất.
- Đảm bảo khả năng cạnh tranh nhờ chất lượng sản phẩm.
- Duy trì khả năng phục hồi sản xuất hậu suy thoái.

2.2.b. Hoạt động và giải pháp.

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra nêu trên và các nhiệm vụ chính trong giai đoạn thị trường không mấy khả quan như hiện nay, HĐQT sẽ chủ động thực hiện:

- Về doanh thu và lợi nhuận: HĐQT thống nhất các giải pháp được BDH đề ra trong nhóm giải pháp ưu tiên 1 và ưu tiên 3 (trong báo cáo của BDH), đó là giải pháp thị trường và tiết giảm chi phí.
- Về khởi động dây chuyền nội thất: HĐQT quyết tâm đưa chuyền nội thất vào hoạt động, cần thiết chưa đặt nặng vấn đề hiệu quả vào thời điểm này. Sâu sát cùng BDH trong quá trình chỉ đạo, cũng như trong thực hiện nhóm giải pháp thị trường nội địa như BDH đã nêu.
- Ngoài ra, vừa qua BDH cũng nhận định và trình HĐQT ý kiến về việc hợp tác làm hàng nội thất cho đối tác Giga Cloud, vì một số lý do của phía đối tác về mặt pháp nhân, chúng ta cũng đã mở Chi nhánh- Xí nghiệp nội thất Cẩm Hà, để đáp ứng thủ tục, nhanh chóng sớm đưa dây chuyền nội thất đi vào hoạt động.
- Về phân xưởng cơ khí: HĐQT sẽ giám sát chặt chẽ việc thực hiện nhóm giải pháp do BDH đề ra về việc tìm kiếm lại đơn hàng có yếu tố kết hợp kim loại để khôi phục hoạt động của phân xưởng, duy trì truyền thống và tính đa dạng chủng loại sản phẩm từng là niềm tự hào của đơn vị.
- Về chất lượng sản phẩm: củng cố chất lượng là giải pháp trọng tâm trong việc đảm bảo khả năng cạnh tranh của Công ty. HĐQT sẽ trực tiếp chỉ đạo, giám sát, tham gia sâu giải pháp này.
- Về nhân sự: ngoài vấn đề thị trường, chất lượng, hệ thống MMTB, vấn đề nhân sự là yếu tố then chốt giúp Công ty phục hồi sản xuất nhanh chóng và hiệu quả. HĐQT yêu cầu BDH có giải pháp để chuẩn bị sẵn nguồn lực cả trực tiếp và gián tiếp, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu sản xuất khi đơn hàng dần quay trở lại.
- Với tình hình khó khăn như hiện nay, rủi ro trong thanh toán luôn hiện hữu. Vì vậy HĐQT thống nhất nhóm giải pháp ưu tiên 2 của BDH, là kiểm soát rủi ro trong thanh toán, hạn chế tối đa phát sinh công nợ khó đòi trong giao dịch. Ban hành các biện pháp cụ thể giải quyết các rủi ro đã nêu.
- Tiếp tục duy trì tốt công tác PCLB, PCCN, bảo vệ tài sản Công ty như hàng năm.

2.2.c. Khắc phục dấu hiệu mất an toàn tài chính năm 2023

- Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành kế hoạch năm 2024 được giao ở mức cao nhất. Bảo toàn và phát triển vốn của chủ sở hữu.
- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Đề án cơ cấu lại Cty giai đoạn 2021-2025 đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ đã đề ra.
- Ưu tiên giải quyết hàng tồn kho (tồn kho thành phẩm hiện tại tăng 30% so với cùng kỳ năm trước), liên hệ với các khách hàng, đôn đốc xuất hàng sớm, giảm lượng hàng tồn kho để thu hồi vốn.
- Đôn đốc thu hồi công nợ khách hàng và có phương án bố trí nguồn vốn phù hợp để đảm bảo đủ vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển theo kế hoạch; bố trí nguồn vốn để trả nợ khoản vay, đặc biệt bám sát diễn biến vụ kiện khách hàng Noble House
- Kiểm soát chặt chẽ và tiết giảm tối đa các chi phí phát sinh không cần thiết.

01407
 G TY
 H ANH
 H A
 QU ANG

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác kinh doanh với các khách hàng hiện có và tìm kiếm, mở rộng quan hệ với những khách hàng mới để đẩy mạnh hoạt động sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu.

- Xây dựng, rà soát sửa đổi bổ sung quy chế tài chính, quy chế quản lý công nợ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy trình ký hợp đồng, quy trình bán hàng...đảm bảo an toàn tài chính và phù hợp với tình hình thực tế.

- Tăng cường quản lý và sử dụng đất có hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật, tránh bị nhà nước thu hồi; nghiên cứu xây dựng phương án đầu tư, quản lý, sử dụng để nâng cao hiệu quả tại các khu đất của Công ty phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, chương trình hoạt động năm 2024, Hội đồng quản trị tin tưởng Đại hội đồng cổ đông sẽ thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến giá trị giúp cho hoạt động của Công ty hiệu quả hơn.

Kính chúc quý vị cổ đông sức khỏe. Chúc Đại hội thành công.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN CHÍ DŨNG



Quảng Nam, ngày 27 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT **CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

Kính thưa đại hội!

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cẩm Hà xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm soát tại Công ty cổ phần Cẩm Hà trong năm 2023 như sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty và thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc.

- Giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và hoạt động SXKD của công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp HĐQT, giám sát việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản.

- Ban kiểm soát thường xuyên giám sát và theo dõi về các hoạt động SXKD và tình hình tài chính công ty, đảm bảo công ty hoạt động đúng theo pháp luật và điều lệ của công ty.

- Thẩm tra các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực số liệu của kế toán và kiểm toán.

- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

2. Đánh giá kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1. Hoạt động kinh doanh:

Trong năm 2023, thị trường thế giới có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội. Công ty cũng chịu ảnh hưởng chung của tình hình kinh tế thế giới, đơn hàng ngoại thất sụt giảm mạnh, đã xảy ra tình trạng thiếu việc làm cho NLD từ đầu năm 2023 cho đến nay, không đảm bảo thu nhập cho người lao động... Trong khi đó đơn hàng nội thất chưa có, mặc dù thời gian qua công ty đã tiếp cận nhiều khách hàng nhưng hầu hết họ chưa có nhu cầu. Vì vậy, trong năm 2023 công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Về công tác quản lý sản xuất:

Năm qua do số lượng đơn hàng giảm sút nên các đơn hàng đều được hoàn thành đúng kế hoạch và triển khai tốt như:

- Đáp ứng đủ nguyên liệu gỗ để sản xuất.

- Giao hàng đúng thời gian cam kết, không bị trễ hàng.

- Các loại vật tư đều được nhập hàng về đảm bảo đúng tiến độ sản xuất, đảm bảo 100% vật tư phụ liệu đáp ứng cho sản xuất.

Công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, nhà xưởng và PCCC:

- Duy trì việc bảo dưỡng và kịp thời sửa chữa các máy móc thiết bị.

- Thường xuyên sửa chữa, tu bổ nhà xưởng.

- Đối với công tác PCCC, thường xuyên tổ chức kiểm tra nhằm đảm bảo khi có trường hợp cháy nổ xảy ra.

Về công tác đầu tư năm 2023:

Thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, công ty đầu tư Dây chuyền sản xuất hàng nội thất tại Cơ sở 2 với tổng giá trị dự kiến đầu tư là 50,14 tỷ đồng. Đến cuối năm 2023, tất cả các hạng mục của Dây chuyền sản xuất hàng nội thất đã quyết toán và hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng với tổng giá trị đầu tư là : 39,15 tỷ đồng. Dây chuyền sản xuất hàng nội thất sẵn sàng đi vào hoạt động khi có đơn hàng.

Chế độ chính sách: Công ty thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động.

2.2 Kết quả kinh doanh năm 2023 đạt được như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % thực hiện / kế hoạch
Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	278,6	250	156,1	62,4%
Lợi nhuận	Tỷ đồng	7,78	3	0,48	16,0%
Cổ tức	%/VDL	3	0	0	
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	Đồng	999		54	
Lao động bình quân	Người	658	550	545	99%
Thu nhập bình quân	Triệu đồng	9,7	8,8	5,5	62,5%

- Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong kỳ báo cáo và đánh giá hiệu quả thực hiện của từng hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Tổng doanh thu năm 2023: 156,1 tỷ, đạt 62,4 % so với KH năm 2023

+ Lợi nhuận năm 2023: 0,48 tỷ, đạt 16 % so với KH năm 2023

- Về chia cổ tức : Kế hoạch là 0%

2.3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2023:

Chúng tôi thống nhất số liệu quyết toán của Công ty lập đã được công ty TNHH hãng kiểm toán AASC xác nhận ngày 05 tháng 03 năm 2024. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Số liệu chủ yếu Tại thời điểm 31/12/2023 như sau :

(Đơn vị tính : đồng)

Nội dung	Năm 2023	Năm 2022
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	58.982.540.709	122.804.298.560
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.230.325.829	2.537.405.963
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	8.488.474.448	14.116.554.488
3. Hàng tồn kho	41.592.482.782	100.509.582.207
4. Tài sản ngắn hạn khác	7.671.257.650	5.640.755.902
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	55.497.859.626	60.354.255.473
1. Tài sản cố định	46.775.157.349	11.114.500.800
2. Tài sản dở dang dài hạn	-	38.716.116.740
3. Tài sản dài hạn khác	8.722.702.277	10.523.637.933



TỔNG CỘNG TÀI SẢN	114.480.400.335	183.158.554.033
III. NỢ PHẢI TRẢ	32.183.521.430	98.715.498.724
1. Nợ ngắn hạn	32.183.521.430	98.715.498.724
IV. VỐN CHỦ SỞ HỮU	82.296.878.905	84.443.055.309
1. Vốn góp của chủ sở hữu	67.315.960.000	67.315.960.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	14.616.425.633	11.070.106.433
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	364.493.272	6.056.988.876
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	114.480.400.335	183.158.554.033
V. Doanh thu	153.862.350.721	274.035.912.336
VI. Lợi nhuận trước thuế	480.918.750	7.782.659.669
VII. Lợi nhuận sau thuế	364.493.272	6.056.988.876

Công ty đã thực hiện:

- Thanh toán kịp thời và đầy đủ các khoản nợ phải trả.
- Nộp đúng và đầy đủ các khoản ngân sách theo quy định hiện hành.
- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách của người lao động.

3. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT và Ban điều hành:

3.1. Đối với HĐQT:

- HĐQT đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Trong Năm 2023, HĐQT đã họp tổng cộng 5 phiên và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT, ban hành tổng cộng 30 Nghị quyết, để Ban điều hành và các thành viên HĐQT triển khai thực hiện nhiệm vụ và xử lý các tình huống bất thường trong năm 2023.

- Nội dung quan trọng các Nghị quyết thuộc về xử lý đòi nợ khách hàng NBH, đẩy nhanh giải phóng hàng tồn kho, giảm giá hàng tồn kho, tinh gọn nhà xưởng, cắt giảm giờ làm, nhằm kiểm soát chi phí phù hợp với khối lượng công việc thực tế, và chỉ đạo công tác thị trường nhằm tìm kiếm thêm khách hàng mới sau khi khách hàng chiếm tỷ trọng lớn đã xin bảo hộ phá sản.

- Việc giám sát của HĐQT với Giám đốc trên cơ sở chỉ đạo điều hành bằng chủ trương, đường lối, đặc biệt là việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, trên cơ sở Giám đốc báo cáo, HĐQT chỉ đạo và giám sát.

3.2. Đối với Ban điều hành:

- Ban điều hành luôn chủ động, linh hoạt, đã triển khai các biện pháp từ công tác thị trường đến quản lý chi phí nhằm bảo toàn tài chính.

- Ngày 12/9/2023 công ty cổ phần Cẩm Hà nhận được thông báo của toà án về việc khách hàng Noble House nộp đơn xin bảo hộ phá sản theo chương 11 ở Quận Nam Houseton Texas, Hoa Kỳ và các hồ sơ liên quan. Tại thời điểm đệ đơn phá sản khách hàng Noble house còn nợ công ty số tiền: 703.192,21 USD. Sau khi nhận được thông tin KH Noble house đệ đơn phá sản, công ty đã thực hiện một số giải pháp nhằm thu hồi công nợ.

- Số công nợ khách hàng Noble House nợ đến 31/12/2023 là : 9.940.751.352 đồng, tương ứng 412.821,90 USD (số liệu theo sổ sách của công ty) - Giá trị trích lập dự phòng năm 2023 : $9.940.751.352 \times 70\% = 6.958.525.946$ đồng (tương ứng 70% /tổng công nợ).

4. Kiến nghị, đề xuất:

Dự kiến tình hình kinh tế toàn cầu năm 2024 chưa ra khỏi vùng nguy hiểm, Ban kiểm soát đề xuất một số nội dung trong năm 2024 để hoàn thành mục tiêu đặt ra như sau:

- Bảo toàn vốn của cổ đông và vốn góp của Tổng công ty.
- Cố gắng kết hợp các bộ phận để bán hàng tồn kho, nhanh chóng thu hồi vốn.



- Phối hợp chặt chẽ các đơn vị trong Hiệp hội gỗ và lâm sản Bình Định, các đơn vị trong TCTLNVN (Vinafor Đà Nẵng, Lâm nghiệp 19), thông qua Luật sư đã thuê của đơn vị, của Ủy ban chủ nợ không đảm bảo...tiếp tục tích cực truy đòi số tiền Noble House đang nợ Công ty.

- Đề nghị BDH tiếp tục tìm các biện pháp quản lý nợ, phòng ngừa rủi ro như: thuê đơn vị uy tín đánh giá tài chính khách hàng, mua bảo hiểm tín dụng thương mại...

- Bám sát tình hình tài chính công ty nhất là vấn đề thanh toán nợ vay ngân hàng, đảm bảo không có nợ quá hạn.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và giảm thiểu tối đa mọi chi phí phát sinh không cần thiết.

- Tìm kiếm khách hàng thị trường cho đơn hàng nội thất để sớm đi vào hoạt động.

5. Kế hoạch hoạt động năm 2024:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại điều lệ của Công ty:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc.

- Xem xét tính hợp lý các quy chế, quy định văn bản quản lý nội bộ do công ty ban hành.

- Thẩm định báo cáo tài chính năm theo quy định.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại điều lệ của Công ty, của pháp luật và theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.

- BKS sẽ cùng phối hợp với các đơn vị bộ phận, Phòng ban, Phân xưởng kiểm tra giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2023, chương trình hoạt động năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Kính chúc quý vị cổ đông sức khỏe. Chúc Đại hội thành công.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thanh Thủy



CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Nam, Ngày 08 tháng 04 năm 2024

**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM TỰ CÁCH
GIÁM ĐỐC VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Cẩm Hà.
- Hội đồng quản trị công ty.

Tôi tên là: DƯƠNG PHÚ MINH HOÀNG

Sinh ngày: 17/08/1976

CMND/CCCD: 048076000297

Hiện nay là Giám đốc, kiêm uỷ viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần Cẩm Hà.

Nay tôi làm đơn này kính gửi đến Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty cổ phần Cẩm Hà cho tôi xin thôi chức danh Giám đốc công ty và thành viên HĐQT.

Lý do: bản thân tôi bị bệnh, sức khoẻ và cân nặng giảm sút rất nhiều hơn một năm nay. Trong thời gian qua và tới đây, tôi phải thường xuyên đi khám chữa thường xuyên; cần giảm bớt căng thẳng để góp phần điều trị. Tôi xét thấy như vậy sẽ ảnh hưởng nhiều đến công việc và không đủ sức khoẻ để đảm đương nhiệm vụ.

Thời gian xin từ nhiệm: từ ngày 01/05/2024 (sau Đại hội cổ đông 2024) hoặc từ ngày 01/07/2024 (hoàn thành bàn giao quyết toán 6 tháng đầu năm).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông và hội đồng quản trị công ty chấp thuận đơn từ nhiệm của tôi và đề cử-bầu chọn nhân sự thay thế. Tôi sẽ cố gắng sức khoẻ và thời gian để đảm bảo công tác bàn giao được trọn vẹn và đầy đủ đúng thời hạn.

Tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông và HĐQT đã tin tưởng và hỗ trợ tôi để hoàn thành công việc trong thời gian qua. Đồng thời xin cảm ơn các thành viên HĐQT, Ban lãnh đạo và toàn thể người LĐ công ty đã hỗ trợ tôi trong quá trình đảm nhận nhiệm vụ.

Trân trọng!

Người viết đơn
Dương Phú Minh Hoàng

Quảng Nam, ngày 27 tháng 06 năm 2024



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ IV (2020-2025)**

Hôm nay vào lúc 10 h00 ngày 27/06/2024, tại Hội trường Cơ sở 2 Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc - Thị xã Điện Bàn - Tỉnh Quảng Nam.

Ban kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, chúng tôi gồm:

01. Ông Lê Ngọc Đàm : Trưởng ban
02. Ông Trần Thắng : Thành viên
03. Bà Trần Thị Thanh Tuyết : Thành viên, thư ký

Sau khi đã làm việc khẩn trương, trung thực, đúng qui định về thủ tục bầu cử tại Luật bầu cử doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại diện ban kiểm phiếu xin báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2020 -2025) như sau:

- Số cổ đông hiện diện và được đại diện hợp lệ tại đại hội là 51 cổ đông, nắm giữ 4.282.613 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- Số phiếu bầu cử phát ra là 51 phiếu, đại diện cho 4.282.613 quyền bầu cử;
- Số phiếu bầu cử thu hồi là 51 phiếu, đại diện cho 4.282.613 quyền bầu cử;
- Số phiếu bầu cử hợp lệ là 51 phiếu, đại diện cho 4.282.613 quyền bầu cử;
- Số phiếu bầu cử không hợp lệ là 0 phiếu.

Người được đề cử làm thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ IV (2020-2025) đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua là: ông Phạm Văn Chín

Kết quả kiểm phiếu như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ (%)
01	Phạm Văn Chín	4.282.613	100

Với kết quả nêu trên, danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà là : **ông Phạm Văn Chín**

Trên đây là kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Biên bản được lập xong hồi 10h30' ngày 27/06/2024; với 100% thành viên ban kiểm phiếu nhất trí và được thông qua trước Đại hội./.

Chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu :

Ông : Lê Ngọc Đàm

Ông : Trần Thắng

Bà : Trần Thị Thanh Tuyết

QUY CHẾ

ĐỀ CỬ- ỨNG CỬ- BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và các quy định pháp luật;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Cẩm Hà sửa đổi lần thứ 7, được ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT thông qua ngày 21/04/2022 và các quy định khác;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cẩm Hà.
- Căn cứ đơn từ nhiệm TVHĐQT của ông Dương Phú Minh Hoàng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cẩm Hà tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ IV theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1.1. Nguyên tắc bầu cử:

a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

1.2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Ban Tổ chức / văn bản có nội dung đáp ứng được Luật Doanh nghiệp) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông sau khi đã được niêm yết tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam đã chốt theo danh sách ngày 24/05/2024;

Điều 2. Số lượng thành viên HĐQT

2.1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 01 thành viên.

2.2. Số lượng ứng viên tối đa: không hạn chế.

Điều 3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT.

3.1. Việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo Luật doanh nghiệp, Điều Lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty cổ phần Cẩm Hà, quy định như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông/ đại diện hoặc nhóm đại diện nắm giữ từ 10% trở lên số cổ phần phổ thông có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.

- Cổ đông, nhóm cổ đông / đại diện hoặc nhóm đại diện nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết- được đề cử tối đa một ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông / đại diện hoặc nhóm đại diện nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết- được đề cử tối đa hai ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông / đại diện hoặc nhóm đại diện nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết- được đề cử tối đa ba ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông / đại diện hoặc nhóm đại diện nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết- được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông / đại diện hoặc nhóm đại diện nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết- được đề cử tối đa năm ứng cử viên.

3.2 Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử bầu vào HĐQT và BKS phải được gửi về cho Ban tổ chức đại hội chậm nhất 10 ngày trước khi ĐHĐCĐ chính thức khai mạc.



Điều 4. Tiêu chuẩn ứng cử vào HĐQT :

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty):

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.
- b) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.
- c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và có thể không phải là cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức) của Công ty.
- d) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác.
- e) Không thuộc đối tượng quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 155 của Luật doanh nghiệp (áp dụng đối với Công ty con của Tổng công ty, không áp dụng đối với các Công ty có phần khác).

Điều 5. Nguyên tắc bầu cử:

- Đúng luật, đúng điều lệ và bỏ phiếu kín.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một số đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đại hội đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

Điều 6. Phương thức tiến hành bầu cử

6.1. Phiếu bầu cử:

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.
- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp Phiếu bầu cử bầu thành viên HĐQT ("Phiếu bầu cử"), trên đó có ghi số cổ phần và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS.

6.2. Quy định về cách ghi và tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

a. Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Là Phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra
- Phiếu bầu cử có dấu treo của Công ty;
- Phiếu bầu cử không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên không vượt quá số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu.

b. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không có dấu treo của Công ty;
- Phiếu bầu cử bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

c. Cách ghi Phiếu bầu cử:

- Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các thành viên cộng lại phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông. Số lượng cổ phần bầu cho các thành viên không nhất

thiết phải bằng nhau. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và nộp lại phiếu cũ.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.

- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

6.3 Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT:

a. Ban kiểm phiếu sẽ lập các Hòm phiếu và tiến hành kiểm tra Hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

b. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, kiểm phiếu ở một phòng riêng dưới sự giám sát của Đại diện cổ đông.

c. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa Đại hội giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

d. Phiếu bầu cử và tài liệu kiểm phiếu sẽ được trưởng ban kiểm phiếu niêm phong lại sau khi kiểm và chỉ được mở ra khi có yêu cầu của Đại hội cổ đông của Công ty.

e. Toàn bộ hồ sơ bầu cử kết thúc Đại hội ban kiểm phiếu giao lại cho ban tổ chức Đại hội.

Điều 7 : Nguyên tắc trúng cử:

Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên HĐQT:

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định là người có số phiếu bầu cao nhất. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại.

Điều 8: Hồ sơ đề cử, ứng cử vào HĐQT:

(Biểu mẫu được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Cẩm Hà: www.camhafurniture.com)

- Đơn đề cử/ ứng cử thành viên HĐQT.
- Sơ yếu lý lịch ứng viên.
- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp;

Điều 9: Thời hạn nộp hồ sơ đề cử/ ứng cử:

Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên tham gia đề cử / ứng cử TVHĐQT vui lòng nộp hồ sơ trước 17h00 ngày 18/06/2024 theo địa chỉ:

- Công ty cổ phần Cẩm Hà: 448 Hùng Vương – Phường Thanh Hà – TP Hội An – Tỉnh Quảng Nam.

+ Thư ký HĐQT: Chị Trinh 0905.480.485; email: trinh@camhafurniture.com

+ Phòng hành chính quản trị nhân sự: Chị Thảo 0905.782.445; 0235 3.861.319-132; email: phcqtns@camhafurniture.com

- Hồ sơ gửi sau 17h00 ngày 18/06/2024 sẽ không hợp lệ và các ứng viên gửi sau sẽ không được đưa vào danh sách bầu thành viên HĐQT tại ĐHCĐ thường niên 2024.

Điều 10: Quy chế bầu cử gồm 10 Điều và có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử TVHĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2025, kính trình ĐHCĐ thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Dũng